NGUYỄN XUÂN HOÀNG

KHU RỪNG HỰC LỬA

ĐÊM TRẮNG

Khu rừng hực lửa

Nguyễn Xuân Hoàng

Paris * 01-2026

Nguồn : ***Thư viện Tiếu Lùn***
Ebook : ***Thư viện Tiếu Lùn***

Khu rừng hực lửa

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

ĐÊM TRẮNG xuất bản
Sài Gòn 1970

Không hiểu tại sao tôi không thể khóc được, không tài nào khóc được. Có một cái gì tựa như một tấm kính trong suốt đã kịp thời đóng lại ở nhưng tuyến nước mắt, đồng thời kéo rút hút khô sự ướt át đó, cái ướt át của những giọt nước mắn mặn mà đáng lẽ chúng phải được tự do trào ra giàn giụa trên mặt mũi tôi. Tại sao vậy? Có lẽ lúc bấy giờ tôi đã thốt kêu "cha ơi, cha ơi", nhưng tiếng kêu đã bị tắt nghẽn, bị bóp chết ngay trong cuống họng, đó là thứ tiếng

không phát ra âm thanh để có thể nghe được cho dù với một đôi tai rất thính, nó là thứ tiếng nói làm xuất hiện những hình ảnh chồng chất lên nhau càng lúc càng nhiều càng lớn và càng rõ dần, thứ ảnh tượng phải được nhìn ngắm bằng con mắt của một trái tim đang nức nở. “Cha ơi!”, rõ ràng là lúc bấy giờ tôi đã nhìn thấy được tiếng kêu thảng thốt đau đớn đó, tiếng kêu làm nhức nhối những tế bào ở mắt, nhưng quả tình là tôi đã không khóc được, không làm sao có thể khóc được. Có kỳ lạ không, khi đứa con trai là tôi, đứa con hoang đàng, phóng đãng, liều mạng, ích kỷ, xấu tính kỳ cục nhất trong gia đình, đứa con đã trốn cha trốn mẹ, bỏ nhà bỏ cửa lủi đi như một kẻ bị đày ải và tự xua đuổi mình

mỗi lúc một xa hơn thành phố nó đã sống để bây giờ trở về đây từ một miền đất xa xôi

(nơi hắn đang làm việc, một công việc tầm thường và buồn nản như bao nhiêu công việc mà hắn đã vất vả theo đuổi, sau khi đã vất vả vật lộn với chữ nghĩa, đánh bóng bao nhiêu băng ghế nhà trường và làm mòn bao nhiêu đũng quần kaki, để rồi sau cùng lại vứt bỏ đánh rớt ở dọc đường, khi tìm được một việc làm khác dễ chịu hơn, dễ sống hơn, nhưng cùng lúc cũng không kém phần buồn nản hơn;

nơi hắn có một chỗ ở là tầng trên của một căn gác gỗ hơi chật hẹp và nóng bức nhưng khá gọn để có thể chung sống với một

người đàn bà mà hắn đã kết hợp trong một đêm tình cờ nào đó trên giường hắn, một người đàn bà làm lệch con đường của những dự tính đã được phác họa của đời hắn, những dự tính (?) đôi lúc hắn đã nghĩ thế, nhưng cũng nhiều lúc ý nghĩ này làm hắn buồn cười đến chết đi được;

nơi có một vài quán nước khá quen thuộc để hắn có thể đến đó, chọn một chỗ ngồi giữa đám đông – cái đám đông lúc nào cũng cựa quậy lúc nhúc như một đàn dòi lồn ngồn giữa đống bàn ghế, ly cốc, khói thuốc và bị úp chụp trong lồng kính không lối thoát – mà vẫn có cái cảm tưởng như là đang ở trên căn gác của phòng mình, để có thể la cà cả một buổi sáng hay suốt một

buổi chiều, tán láo hay châm chọc, công kích với đám bạn bè của hắn, những người bạn mà mãi đến tuổi ba mươi hắn mới tìm thấy, mới khám phá được, họ là tấm gương soi ngược lại khá chính xác bộ mặt hắn – sự kiêu hãnh cùng tột của một loại người tự thấy mình đặc biệt hay ít ra cũng gần gần như thế – những người ưa khích bác kẻ này, châm chọc người nọ, một cách không thương hại và khinh bỉ, và sau cùng khi họ đã chán mứa với những con mồi hiền lành tội nghiệp, những kẻ chậm chạp trong phản ứng, chỉ biết đối đáp bằng thứ ngôn ngữ ấp úng vô tội vạ những kẻ không ưa khôi hài, ít biết cười và rất nhiều lòng tự ái, đó là lúc họ quay lại châm chích lẫn nhau; với hắn, bè bạn ở cái tuổi ba mươi

này mới đích thực là người anh em của hắn, ở họ, hắn tìm được móng vuốt mà hắn không có, và cùng với họ mỗi ngày hắn mài giũa cho bén thêm thứ khí giới hung bạo đó; bởi vì không hiểu tại sao, cả lũ đều đồng ý coi trọng, nếu không muốn nói là quá đề cao, chữ nghĩa và lời nói, đến nỗi những điều họ phát biểu một cách vô tư nhất trong một lúc vô tình nhất với chính họ – vì họ không còn ai để nói đến – thì mỉa mai thay, điều đó cũng làm cho chính họ và cả hắn nữa, dĩ nhiên, chịu một sức phản hồi dội lại làm đau đớn và nhức nhối tận xương tủy;

và còn cái không khí không cội rễ, không dĩ vãng, thứ bầu khí ồn ào và hơi lố lăng một chút của cái

thành phố xa lạ ấy – mà nay trở thành quá thân mật với hắn – cho dù nó có làm hắn nhàm chán đôi khi, nhưng chẳng lúc nào nó ngớt quyến rũ lôi cuốn hắn và hắn vẫn thường tự nhủ, trong những khi nằm một mình trên căn gác gỗ vì lười biếng hoặc vì ngại phải đội mưa lặn lội trong một con hẻm đầy nước hoặc thực tình trong thâm tâm hắn, hắn đã không muốn đến nơi họp mặt với bạn bè, rằng mình đã là một kẻ bỏ cuộc, một kẻ bị đào thải. và một cái gì từa tựa như là thứ tình cảm của một kẻ bị bạn bè ruồng bỏ, xa lánh làm hắn khổ sở bứt rứt...)

để bây giờ trở về đây, trong căn nhà mà tôi đã trốn chạy mỗi ngày một xa hơn và có lúc tưởng chừng

như đã lạc mất nó trong trí nhớ; để bây giờ tôi trở về đây trong cái thành phố đầy những dấu vết của một tuổi trẻ bất hạnh, cái thành phố mà nhiều lần tôi đã nghĩ một cách điên khùng rằng phải chi nó nổ tung lên vào một ngày đẹp trời nào đó, giả sử như chính những pháo đài bay trên đường đi tới oanh tạc một địa điểm nào đó làm rơi xuống thành phố này những quả bom nặng cân nhất, chứa đựng một sức tàn phá dữ dội nhất, và trong giây phút thành phố hoàn toàn bị san bằng bình địa, những tòa nhà, những con đường, những vườn hoa, những người, và kỷ niệm, và quá khứ sẽ tan nát, gẫy vỡ, cháy thui, chết chóc, biến mất... và tôi sẽ vui mừng siết bao bởi vì chẳng bao giờ còn phải nhắc nhở tới,

chẳng bao giờ còn có cơ hội nào khác để chạm lại mặt nó một lần nữa: không ai đi khai quật ngôi mộ đã được tống táng theo đúng nghi thức, và thật là hoài công nếu phải tìm kiếm bới móc đào xới lại thành phố đã bị chôn vùi trong tận cùng trái đất sau những cơn địa chấn; nhưng không, vậy mà không đấy, bởi vì sau hết người ta vẫn phải chạm trán với những gì mà người ta lo âu phải chạm trán: tôi đã trở lại căn nhà đó, căn nhà mà đêm đêm, trong những ngày buồn thảm của tuổi nhỏ được nuôi nấng dinh dưỡng bằng thực phẩm của lòng thù hận và sự vuốt ve của những lời nguyền rủa, căn nhà mà tôi đã sợ sệt lén lút bước từng bước ngắn ngủn trên những ngón chân dọ dẫm trong bóng tối, khiếp hãi

đến run rẩy từng tiếng động nhỏ xíu của những hạt cát bám dưới gót chân làm cọ trên thềm xi măng láng bóng, và tiếng kêu siết vừa phải của hai chiếc cổng sắt cũng đủ làm thần trí tôi căng thẳng đến cùng cực khi tôi phải gồng mình nhấc nó lên để bò ra và thoát chạy vù một mạch xuống bãi vừa bịt chặt tai vừa lăn lộn trên mặt cát như con dã tràng nhủi xuống những hang động của nó, để khỏi phải nghe thấy tiếng chén đĩa vỡ loảng xoảng, cái giọng lè nhè quát tháo nồng hơi rượu của cha tôi lẫn với tiếng khóc ấm ức của má tôi và lũ em tôi; phải, chẳng kỳ lạ sao, khi người con trai đó là tôi, sau những ngày tháng biệt tăm để bây giờ quay trở lại đây trong căn nhà vẫn âm thầm những tiếng khóc

ngày cũ, trở lại cái không khí đầy hơi rượu, và lòng căm thù, lại tìm thấy mình giữa cái thành phố của những dấu tích một quá khứ khô héo, để nhìn lại một lần chót khuôn mặt người cha và tiễn đưa một lần mãi mãi chuyến đi sau cùng của người đã sinh thành ra mình... vậy mà tôi, đứa trẻ đã lớn ấy, không có giọt nước mắt nào cho cha?

Tại sao?

Tôi đứng yên như thế hồi lâu bên mép giường, buổi trưa nóng bức, ánh nắng chói chang chảy qua cửa kính làm những khuôn mặt đầy nước mắt trở nên kỳ cục và buồn cười. Tôi cầm những ngón xương tay của cha, những ngón tay đã đánh mất sự sống, những đường

máu đã ngừng lưu chuyển qua những ống gân xanh trên lưng bàn tay, đã bao nhiêu lần giáng những trận đòn tàn nhẫn không thương xót lên đầu cổ mặt mũi tôi, bàn tay ấy nay đã héo khô như một nhành cây mục rữa được vớt lên từ một dòng sông đang mùa nước lũ.

Lưu ngồi bên kia mép giường, tay run rẩy dở tấm lụa vàng đắp mặt cha, tìm kiếm một cách tuyệt vọng sự sống trên hai con mắt đã vĩnh viễn khép lại, xoa nắn vô ích trái tim đã hoàn toàn ngừng đập trong một lồng ngực đã rụng hết những chấn song, lay động hoài hủy cánh tay bất động chỉ còn da bọc xương, trên cánh tay đó tôi còn nhìn thấy những vết kim tiêm mà cách đây mấy tiếng đồng hồ người

ta hãy còn chuyền tiếp những lượng thuốc hồi sinh để cố vớt vát chút hơi thở còn sót lại sau cùng trong một cơ thể đã rút hết sự sống. Lưu là em trai của tôi, và cả hai chúng tôi còn có một em gái nhỏ nữa, tên là Thu. Khác hẳn với Thu và tôi, Lưu chưa bao giờ ra khỏi cái thành phố nước mặn đó, Lưu bị cột chặt vào căn nhà này. Lưu kinh sợ cha nhưng mặt khác không lúc nào nó ngừng yêu thương cha. Lưu nói, trong đời tôi, tôi không thể yêu được một người nào khác ngoài cha, Thu chẻ lời nói của Lưu như người ta chẻ một thanh củi, anh Lưu dối trá, anh ấy chỉ yêu được những tờ giấy bạc trong túi cha. Tôi nghĩ là Lưu yêu một lúc cả hai thứ. Má đang ngồi dưới chân giường, gió từ cánh quạt điện thổi thốc tóc

má rũ rượi. Tôi thấy má chỉ khóc, mà không nói một lời nào suốt từ lúc tôi bước vào phòng. Hồi lâu má nói, ổng biết trước giờ đi của ổng, ổng muốn chờ tụi con về mà không chờ nổi, và nhìn vào mặt tôi má hỏi chậm rãi:

– Con không biết khóc sao, Kha?

Tôi kéo bàn tay cha về phía tôi, áp những ngón tay cha lên gò má tôi và thực tình lúc này tôi muốn hôn lên lưng bàn tay đó, hôn cái hôn tạ lỗi vì những giọt nước mắt không thể chảy được và hôn cái hôn tha thứ về những lỗi lầm mà tôi nghĩ là cha phải gánh chịu về đời sống khổ não chia cách của má con chúng tôi, nhưng tôi đã không thực hiện ý định này. Tôi trả lời

má:

– Con không biết phải nói sao, chuyến bay bị nhồi xốc quá, con bị mệt. Không biết giờ này em Thu đã được tin chưa?

Có lẽ trong tôi những tình cảm tốt đẹp về cha bị chôn giấu từ lâu trong cõi mù mịt của vô thức bây giờ mới chợt sống dậy, sự đột biến của tình cảm đó làm tôi sửng sốt bàng hoàng không kịp phản ứng, cũng có thể tôi đã dại dột loay hoay lẩn quẩn mãi về ý nghĩa của sự sống và sự chết giống như con gà nuốt phải dây thun nên tôi đã không còn đủ thì giờ để có thể biểu lộ thứ cảm xúc cần thiết kia.

Má nói:

– Đã đánh điện cho nó cùng lúc với con, có lẽ nó chưa lấy được vé máy bay, con có thấy đói không, đi tắm rửa cho khỏe rồi má dọn cơm cho mà ăn.

Tôi đặt trả cánh tay cha xuống mép giường, nói với má là tôi không thấy đói và tôi đứng dậy bỏ đi. Tôi không chịu nổi bầu khí chết chóc buồn thảm đó, tôi sợ những câu hỏi đầy trách móc của má, tôi nghẹn thở, tôi cần chút gió biển, tôi mệt.

Lưu dời khỏi giường cha và tự hồi nào nó đã chận tôi ở thềm cửa:

– Anh đi đâu vậy?

– Mặc tao!

Tôi lách qua một bên và tiếp tục đi, nhưng Lưu vẫn lẽo đẽo theo sau. Đến sát cổng, Lưu hỏi:

– Anh làm sao vậy?

Tôi không trả lời, đẩy Lưu qua một bên, cúi xuống kéo chốt sắt, nhấc cánh cổng lên và bước xuống đường.

– Anh vẫn chứng nào tật nấy. Cha chết, má gọi anh về và anh chỉ có biết nhìn cha rồi anh lại bỏ đi. Như thế nghĩa là làm sao? Anh là thứ người gì vậy?

Tôi nhất định không trả lời Lưu. Tôi biết nó ghét tôi, và noi cho dùng hơn chúng tôi không ưa nhau nếu không muốn nói là thù nhau.

Phút giây nào cha còn nằm đó, tôi còn phải tha thứ Lưu. Má đã muốn thế. Nhưng tại sao chúng tôi lại thù ghét nhau? Tôi không hiểu được duyên cớ nào gây nên sự thể đó. Có lẽ điều này là một tình cảm tự nhiên giống như khi cha tôi vút roi mây lên lưng tôi không ngừng tay trong lúc miệng ông nốc ừng ực những ly rượu đầy. Tôi tự nhủ có lẽ bữa rượu của cha sẽ mất ngon nếu cha không được uống nó trong sự đau đớn khổ não của người khác. Tôi không trả lời Lưu vì tôi biết sự im lặng đó làm nó cáu giận. Tôi cũng không muốn đập nó vì nó chỉ mong được tôi đập để có cơ hội phản ứng. Tôi không cho nó điều mà nó mong ước. Tôi thích thế. Tôi chỉ muốn tự biện hộ tôi, cho chính tôi, với tôi. Tôi không thiếu tình

cảm, nhưng tôi là kẻ ghét sự biểu lộ theo kiểu đàn bà. Tôi đi kiếm cho riêng tôi những lời an ủi. Tôi muốn nghe lại tiếng sóng biển, hít thở lại những cơn gió muối, nằm dài trên cát ướt ngửi lại mùi vị nhạt nhẽo của cái không khí một thời tuổi nhỏ.

Người cha ấy đã chết, chết thật rồi. Những giọt nước mắt của tôi cho dù có nhỏ xuống cũng không làm cha sống dậy và nếu mà cha có sống dậy chắc rằng phép lạ không bao giờ là do những dòng nước mắt của tôi. Cái gì đã xẩy ra trong đầu óc tôi. trong trái tim tôi lúc đó? Tôi chỉ còn biết kêu "cha ơi! cha ơi!" bằng tiếng kêu không âm thanh trong cuống họng khô cháy của mình. Sự im lặng đau đớn ấy

của người con trai là tôi trong một tình cảnh như thế chẳng quá đủ sao, đâu có chi là xấu hổ, phải không? Có ai trong chúng ta chạy thoát được cái chết bao giờ. Sống từng phút từng giây là chạy lủi đến gần cái chết từng gang từng tấc. Và không chóng thì chầy rốt cuộc mỗi người rồi cũng sẽ đến được nơi phải đến. Nước mắt chỉ làm tăng thêm nỗi bi thảm, đâu có thể làm giảm nhẹ được sức nặng của lượng đau khổ đang đè trên đời sống mỗi người?

Tôi đi trên lề đường, dưới bóng mát của những lùm cây muồng thấp, đầy hoa vàng nghệ kết từng chùm và lũ ong đen kêu vù vù trong nắng, mũi giày dụi cát bủn cày xốc từng đoạn nhỏ, mỗi bước

một nghe thấy rõ dần sự mát lạnh của gió biển phả vào mặt ướt rịn vị mặn của muối. Hình như lúc bấy giờ, khi đã nằm soải dài trên cát, đầu gối trên hai cánh tay, mắt nhắm nghiền nhìn màu trời xanh bằng trí nhớ, lắng tai nghe tiếng sóng biển thở rì rào táp vào bờ, tôi (một mình tôi) bấy giờ tôi mới nghe thấy được những giọt nước mắt ứa ra ở hai bên khoé. Nước mắt? Thật không? Tôi cũng không dám chắc nữa. Tôi vẫn tỉnh táo như tôi đã tỉnh táo từ bao lâu nay. Tôi lấy tay sờ lên mắt. Tôi đã khóc sao? Tôi ngồi trở dậy, hai tay bó gối, nhìn ra khơi xa. Buổi trưa ở biển lặng lẽ và cô đơn "Cha ơi?" sau cùng tôi nghe thấy tiếng nói của mình.

Chương 1

Khi tôi kịp ngước đầu lên hối hả vuốt mặt, những giọt nước biển mặn chảy ròng ròng trên đầu tóc mắt mũi làm tôi ngộp thở một cách bất ngờ, thì bãi cát chỉ còn là một đường viền nhỏ, mấy cây dừa cao và những quán gỗ núp sau lưng nó, những lùm dương vuông vức như một chiếc hộp rỗng ruột được cắt xén một cách cẩn thận và kỳ khu (mà trước kia tôi biết lúc nào cũng có những người đến tình tự trong đó), dãy cột đèn

khẳng khiu chằng chịt những dây điện chỉ rối, và con đường tráng nhựa chạy dọc theo bờ biển, và những ngôi biệt thự, những cây bàng cổ thụ... đã hoàn toàn lùi xa, nhòa nhạt, tan biến, trôi tuột hết màu sắc và đường nét; tất cả như chìm sâu trong vùng sương mù dày đặc là màn nước biển đang làm cay xè đôi mắt mệt mỏi tôi, đôi mắt đã phải mở thao láo thắp sáng dòng ý thức đang bắt đầu ngừng chảy giống như những ngọn nến chong trên quan tài cha không bao giờ tắt trong suốt những ngày và đêm ở đây; rồi còn phải đón tiếp những người bà con họ hàng thân bằng quyến thuộc đến chia buồn phúng điếu người đã mãn phần; phải lạy trả lễ liên miên từ sáng đến chiều tối, hai đầu gối chưa kịp

chống lên đã phải quỵ xuống; ban đêm chia phiên với Lưu trực canh xác cha, thay những ngọn nến sắp tàn, đốt mới những nén hương vừa lụn, ăn uống thất thường, bữa có bữa không, sức khỏe hạ xuống từng nấc rồi từng nấc thấy rõ như thấy những ngón tay trước mặt...; đôi mắt mệt mỏi ấy và thân thể rã rời này, còn gì nữa, tất cả chỉ là hình ảnh của một thứ trí nhớ sa sút, mòn nhẵn nhưng trong suốt, những hình ảnh đã hiện lên bất chợt và tan biến nhanh chóng.

Tôi nheo mắt, cố định vị trí cây dừa, nơi tôi đã để quần áo và khăn tắm, ở đó tôi còn có cắm thêm một cây cọc làm dấu (cọc là một thứ cây tròn đen bóng như gỗ mun, có những khứa nhọn tỏa ra ở tay cầm

như những tua mực phủ, mà tôi đã lượm được ở đâu đó trên bãi cát này đúng vào buổi chiều đầu tiên trở về thành phố) trên một trong những khứa nhọn đó tôi có buộc một tờ giấy dặn Kim chờ tôi, rằng tôi sẽ trở lại ngay, và quanh thân cây tôi quấn những chùm rong tươi màu vàng (nhưng không úa) sũng nước với rất nhiều quả tròn đầy hơi căng phồng, nổ lốp bốp dưới chân khi ta giẫm lên nó. Nhưng vô ích, tôi đã lội quá xa bờ. Kim đã đến chưa? Liệu nàng có thể sẽ bỏ về vì không nhìn thấy tờ giấy của tôi trên cây cọc chăng? Hay là nàng đã bỏ về vì không chịu nổi sự phải-chờ-đợi? Kim! Kim! Kim! Tôi nhảy vọt lên mặt nước như con cá đao, réo gọi tên nàng giữa biển rộng và cười sặc sụa điên khùng. Nhưng

tiếng kêu ấy vừa phát ra đã bị tan biến, nuốt chửng đâu mất, không có một chấn động nào dội lại, cũng chẳng có ai trả lời tôi. Biển vẫn im lặng, mênh mông và xanh thẫm. Tôi tự hỏi, mình đang làm gì thế, mình đã bắt đầu yêu Kim rồi sao, từ hồi nào vậy? Tôi úp mặt xuống nước, nhìn ngó tìm kiếm lại đầu dây mối nhợ của sự tình đó, nhưng nào thấy gì. Tôi đếm từng sải tay chậm rãi bơi trở lại bờ. Sự quyến rũ của biển, tôi nói thầm trong đầu. Tại sao sự quyến rũ đó? Tôi nhìn thấy gì dưới chiều sâu của nước biền? Sơn. Phải, đó là Sơn của những ngày ở Đà Lạt, người bạn nhỏ đầy những mộng tưởng kỳ dị và điên khùng một cách đáng yêu của tôi, người bạn của một thời kỳ êm đẹp tuyệt vời, thời kỳ mà chúng

tôi đang ở vào cái tuổi nuôi dưỡng bồi bổ, quá đầy đủ đến thừa thãi, bằng những khát vọng thầm kín cùng lòng say mê ầm ỉ chảy mãi trong một đời sống sôi sục không ngừng đòi hỏi được chạm mặt với cái Vô Cùng và Tuyệt Đối, Sơn đã nói với tôi về màu nắng vàng tuyệt diệu và phi thường cùng sự quyến rũ của thác nước, sau đó ít lâu, khi tôi đã trở lại Sài Gòn. Sơn viết cho tôi "anh biết không, khi đứng bên bờ thác đó, tôi đã bị một sức mạnh vô hình gần như ma quái lôi kéo tôi lao mình xuống, tôi bị cái chết cuốn hút và ám ảnh mà không biết được lý do." Hồi đó, tôi đã tự hỏi khi đọc thư Sơn, để làm chi vậy, cái chết và ma lực của nó? Nhưng có lẽ tôi là một người chậm hiểu: Bây giờ, buổi xế trưa hôm nay, tôi

chợt nhận ra điều này: khi con người ta ở một trạng thái hoàn toàn trống rỗng, thứ trống rỗng đẩy con người đến chỗ chới với vì bị ngã tuột xuống giữa một khoảng chân không, không nơi nương tựa và bị hút mãi xuống chiều sâu thăm thẳm tựa hồ như không bao giờ đụng đáy hoặc giả khi mà người ta đang nô nức trong trạng thái sung mãn và tràn đầy, chật ních những ý tưởng (?) trong một bộ óc quá nhỏ để cho con mắt thấy rõ, nhìn suốt mọi vật mặc dù cái vỏ dầy cứng thô kệch vây kín bên ngoài của nó. lúc đó người ta không ao ước gì hơn là được tan biến thành tro bụi, mây khói: người ta ham muốn sự chết. Sự chết? Tại sao? Dường như, ở đâu đó trong những mẩu chuyện rời rạc mà tôi đã nghe,

trong những trang sách tình cờ mà tôi đã đọc, một người nào đó đã nói (hay đã viết) rằng những lý lẽ để chết đã lỗi thời mà những lý lẽ để sống thì cũng vô hiệu quả, và nghĩ cho cùng sống hay chết thì cũng chừng ấy mà thôi; chẳng phải sự sống hay sự chết làm cho ta khốn nạn, điều khốn nạn chính là vì ta cứ mãi lẩn quẩn loanh quanh với những ý nghĩ về nó.

Có lẽ hơi lạnh của nước biển bốc lên ngấm tầm vào từng lỗ chân lông, chạy rướn trên da thịt làm tôi ớn mình, cũng có lẽ sự vắng vẻ của biển trong một buổi trưa đang hực trên những ngọn nắng cháy thiêu làm tòi kinh sợ; đồng thời qua cái màu vàng chết của nước biển đang chùm kín mặt mũi và

thân thể tôi, tôi như nhìn thấy lại hình ảnh buổi sáng đưa linh cữu cha, một buổi sáng im vắng và bầu trời trong trẻo không gợn mây như bao nhiêu buổi sáng khác của một thành phố nhỏ miền biển, vậy mà trong gian nhà của chúng tôi sự ướt át và tiếng kêu khóc làm rung chuyển cùng cực bầu không khí lạnh lẽo. Thu về đến nhà ngay vào sáng hôm đó, đúng lúc người ta vừa đặt quan tài lên xe tang. Tôi chỉ kịp nghe tiếng Thu kêu thét lên, rồi như một cơn bão nó lao mình lăn xô đến, xô đẩy những người phu đòn, ôm chầm lấy áo quan, làm ngã những ngọn nến cắm dọc bên trên. Lúc bấy giờ tất cả chúng tôi thảy đều bất động. Cảnh tượng kỳ quặc đó khác nào một bức ảnh kỷ niệm đã cũ dán trong cuốn al-

bum (mọi vật như đứng sựng lại, mất hết âm thanh và màu sắc, úa héo, chết), bao nhiêu con mắt đều dồn về phía Thu, có lẽ mọi người chờ đợi tiếng khóc của nó, nhưng không, sau tiếng thét kinh hoàng kia chỉ là một sự im lặng, nỗi lặng thinh tuyệt đỉnh của Thu kéo theo sự im lặng của mọi người, và rồi người ta chỉ còn nhìn thấy những giọt nước mắt chảy lăn trên đôi gò má hóp xanh của Thu, những giọt nước không gây tiếng động nào khác, cùng với những dòng nến nóng hổi nhỏ giọt, nhỏ giọt trên cánh tay trần không động đậy của nó (còn ai muốn nghe tiếng khóc nào nức nở và não nùng hơn, còn sự đau đớn nào lớn hơn sự đau đớn của nỗi lặng thinh này?) Nếu Thu về sớm một chút, có lẽ, cũng

như tôi, nó đã bị người khác nhìn bằng con mắt trách móc buồn phiền, nhưng nó đã về trễ, sự thể xảy ra lúc này làm mọi người ngạc nhiên, nhưng là một ngạc nhiên kèm với lòng tha thứ, mặc dù họ chẳng hiểu gì cả, không hiểu tại sao lại có thể tha thứ dễ dàng một thái độ như thế. Tôi cúi xuống đỡ Thu dậy, nói nhỏ đủ cho một mình nó nghe, tốt lắm, em bình tĩnh như thế là tốt lắm. Má tôi đưa quần áo tang đã may sẵn cho Thu thay đổi và lễ đưa linh cữu sau cùng cũng cử hành được đúng giờ đã định. Người thầy lễ nói với tôi, ngày giờ tốt, con cháu làm ăn tốt, và ông ta tự thưởng bằng cách rót cho mình một ly rượu đầy. Tôi phải hiểu câu nói đó như thế nào? Xe tang đi chậm rãi và im lặng trong thành phố, qua

những con đường ở gà vắng người, những con đường hoàn toàn bị cày xới dưới sức nặng của những đoàn xe nhà binh. Tôi nhìn thấy những quán giải khát quét vôi đủ màu lòe loẹt, cửa đóng kín nhưng không giữ được tiếng âm nhạc ồn ào thoát ra ngoài và những tên lính ngoại quốc say rượu đi ngả nghiêng cười hát lè phè hô hố như bọn lê-dương ngày nào. Ra khỏi trạm xăng đầu tỉnh, mọi người đều leo cả lên xe, không một ai phải đi bộ (những người không thể đi xa được đều chia tay ở đó để trở về sở làm hoặc về nhà) chúng tôi cần đến nơi đúng giờ như đã ấn định. Má và Lưu ngồi phía bên kia, còn Thu và tôi ngồi phía bên này quan tài, chúng tôi không nói với nhau lời nào, xe xốc mạnh, mỗi người

phải khom mình xuống áo quan giữ chặt những ngọn nến trắng đề chúng khỏi ngã và khỏi tắt. Xe chạy trên quãng đường quá xấu, bụi mù tung xốc lên nhuộm đỏ quần áo mặt mũi chúng tôi. Nước mắt đã khô trên gò má Thu, và trên khuôn mặt trang nghiêm lạnh lẽo của nó tôi đọc được sự buồn nản, sự buồn nản nhô cao như những đường gân xanh nổi bật trên lưng bàn tay Thu đang giữ chặt chân nến.

Xe ngừng lại ở dốc cầu, những người lính với nón sắt, quần áo trận, súng ống và giày da cao cổ vây quanh. Người sĩ quan đứng nghiêm chào quan tài trước khi ra lệnh thuộc hạ xét hỏi giấy tờ chúng tôi. Sau đó ông ta nói:

– Rất tiếc, xin quí vị hiểu cho, đang có cuộc hành quân bên kia cầu, quí vị nên dùng con đường khác, có thể xa hơn, nhưng tôi tin chắc là an ninh hơn.

Lưu đứng dậy toan phản đối, má không cho, khoát tay Lưu ngồi xuống.

Xe tang lui lại, xoay trở khó khăn giữa những chiếc xe đậu nối đuôi nhau kẹt chật cả một dãy dài, đánh vòng một cánh rừng cao su, vượt qua những cây cầu ván nhỏ, những con đường chưa kịp mòn còn xanh um cỏ, những gò đống và một sân bay tạm, bánh xe khua động rầm rầm trên những tấm thép có đục lỗ tròn (lót đường cho máy bay trực thăng cất cánh và đáp xuống),

len giữa những hàng rào kẽm gai, những ngôi nhà bỏ hoang đầy vết đạn... Chúng tôi đưa Cha trở về mái nhà xưa, nơi Cha đã ra đời, đã sống gần hết tuổi nhỏ của Cha (tuổi trẻ ấy ra sao, chẳng bao giờ chúng tôi nghe Cha nhắc nhở tới, ông đã hạnh phúc hay đau khổ, ông đã ao ước điều chi, ông đã hy vọng gì nơi người đàn bà là mẹ chúng tôi, ông có yêu bà không, ông hiểu thế nào là tình yêu; tôi không tìm thấy câu trả lời nào dành cho những câu hỏi kia, có lẽ tự nó, những câu hỏi đó đã là những câu trả lời, cũng có lẽ những câu hỏi được đặt ra là của riêng tôi chứ không phải là của ông, chúng chỉ ám ảnh những kẻ có một trí óc đặt sệt những mặc cảm như tôi hơn là những người vốn có sẵn một niềm tin vững chắc

nơi mình như Cha tôi, dù là cha tôi với ly rượu trên tay), nơi đó huyệt đã được đào sẵn dưới gốc một cây bưởi giữa vườn cây ăn quả rậm mát, gió từ con sông Lớn chảy bọc qua hông nhà mang theo tiếng đập nhịp nhàng của bánh xe gỗ quay-tròn-quay-tròn dẫn nước sông vào ruộng (mạ bắt đầu xanh khi chúng tôi đi qua đó) theo những ống máng xối dài, thổi mát và ru ngủ những buổi trưa hanh nắng, làm khua động những chiếc lá chết chưa kịp rơi còn lủng lẳng treo trên cành mận; chỗ đó một năm trước đây, hồi mắt Cha còn sáng Cha đã quan sát kỹ lưỡng và sau cùng Cha đã chọn làm nơi nằm xuống (Cha trở đi trở lại nhìn ngắm từng viên sỏi, hít ngửi từng mùi lá bưởi khô rụng trên đất, tính toán lẩm bẩm trong

miệng, ước lượng chiều dài bằng con mắt... Lưu đã kể cho tôi nghe tất cả những điều này). Cha nói với Lưu mấy ngày trước khi chết, tao muốn được nằm ở chỗ đó, tao muốn..., tao muốn... Má tôi, mặc dù rất khắc khẩu với cha tôi và hơn nữa bà không ngừng nguyền rủa, nếu gặp dịp, người chồng bất đắc chí của đời bà (bất đắc chí là chữ mà bà hay dùng nhưng ý nghĩa trong câu chuyện của bà đã cho người nghe hiểu rằng cha tôi là người-chồng-bất-đắc-dĩ của bà), người chồng mà bà vẫn thường than thở rằng đó là sự lầm lẫn lớn nhất trong mọi sự lầm lẫn bà đã vấp phải; vậy mà rốt cuộc bà đã tự chùi bỏ, bôi xóa hết thảy cả lòng thù hận, cả những lời thề nguyền để thực hiện ước muốn cuối cùng của

ông. Nhưng cùng lúc với sự tan rã của tảng băng căm thù, tôi cũng bất chợt nhận thấy một ngọn lửa mới vừa cháy sáng nơi bà: những dòng nước mắt lặng lẽ và những nạm cát được thả xuống huyệt bằng hai bàn tay run rẩy của bà (những giọt nước mắt ấy, những giọt nước mắt không ẩn giấu chút thù hận nào đã rơi xuống trên khuôn mặt bà khi tôi đứng trên bực cửa với hành lý trên tay trong ngày trở về, lúc đó bà vừa quệt nước mắt một cách kín đáo vừa hỏi tôi: con không biết khóc sao, Kha?, câu hỏi ấy đã làm tôi buồn biết bao nhiêu...). Bây giờ cũng những giọt nước mắt đó đọng trên khóe mắt bà khiến tôi không thể không tự hỏi, cái gì vậy, má đang nhớ tiếc hối hận (hay mừng rỡ vì đang được giải thoát?) người

bạn tình xấu tính (?) và xấu số hay những dòng lệ khô kia chính là những lời thú nhận tình yêu ở phút cuối cùng mà mãi đến giờ tử biệt bà mới có thể nói được?

Bờ biển trôi đến gần, cảnh vật lấy lại màu sắc tươi thắm của nó, tôi thả mình nằm ngửa trên nước, mặc những con sóng vô tình xô đẩy, cát vàng chói nắng bỏng cháy và những cây dừa cao lêu nghêu đứng lẻ loi buồn bã. Tôi đứng một chập trên cát ướt, định thần tìm lại vị trí và mãi một đỗi lâu sau tôi mới tìm thấy cây cọc quấn rong và khăn tắm với quần áo. Kim vẫn chưa đến. Tôi rứt tờ giấy biên cho Kim ra khỏi khứa nhọn của cây cọc, xé vụn và tung từng mảnh nhỏ trong gió. Tôi mở khăn tắm trải rộng ra,

lấy kính mát đeo vào mắt và nằm dài xuống. Nắng như những mũi kim nhọn đâm vào da thịt. Tôi đắp mặt giữa hai trang báo đang đọc dở. Ai như là Kim đang chạy về phía tôi và trên đôi chân thon dài trắng nuốt, tôi thấy những giọt nước chảy ròng ròng làm ướt những sợi tơ lông mịn vàng óng trên chân nàng, những sợi lông chân ướt đẫm dục tình đang lần khuất trong tiềm thức tôi.

Hình như tôi đã thiếp đi ngay sau đó. Gió biển mát lạnh thổi nguội những ham muốn trên thân xác khô nóng tôi, dẫn dắt tôi chạy loanh quanh lẩn quẩn bên ngoài cõi mộng. Tôi vừa sống trong cơn mê vừa biết rõ mình đang mê; tôi ý thức một cách sáng suốt rằng

mình đang là kẻ mộng du, nhưng tôi không làm sao có thể thoát khỏi thứ xiềng xích vô hình đó; tôi trăn trở cựa quậy không ngừng trong sự cuốn hút nhờm tởm của những chiếc vòi dai dẳng dài dặc và trơn trợt của loài bạch tuộc; tay chân tôi bị trói thúc ké mồm bị nhét đầy giẻ không kêu la cầu cứu ai được, tôi nằm trong căn nhà un khói mù mịt với những cột kèo rui mè vừa mới bắt đầu bén lửa; tôi nghe thấy những giọt mồ hôi dâm dấp dưới lưng, chảy len dọc theo hốc vai, xuyên qua những kẽ tóc trên da đầu, những ngón chân nhỏ nhọn của một chú kiến nào đó đang bò chậm rãi dọ dẫm trên gò má tôi mà tôi không sao xua đuổi chụp bắt được, tôi giẫy giụa vô ích, mỗi lúc tôi như bị cột xiết nhiều hơn,

quấn chặt nặng hơn; tôi nghẹn thở nhưng vẫn nghe thấy tiếng mình nói mê trong cơn sảng sốt, thân thể tôi trở nên mỗi lúc một nặng nề tựa hồ như có ai buộc đá trên lưng, và tôi thấy mình bỗng không chìm dần chìm dần xuống đáy biển (và rong rêu, và bèo bọt, và đá san hô, và bóng tối, và âm nhạc dành cho người chết...); tôi đi quanh co trong mê lộ dù mắt vẫn nhìn thấy rõ lối ra.

– Anh Kha! Anh Kha!

Tôi nghe thấy rõ ràng tiếng một người nào đang réo gọi tên tôi.

– Anh Kha! Anh Kha!

Để coi. Tôi đã nằm co rút như

con ốc nhỏ cuộn mình trong cái vỏ dày cứng kín bưng của nó hay là tôi đang phơi thây trên cát bỏng như loài sứa biển đang nghe thân thể mình từng chút rồi từng chút tan biến thành hư không? Tôi rướn mắt hết lên nhưng nhất định tôi không thể lầm lẫn giọng nói của Kim với bất cứ một giọng nói nào khác. Kim! Tôi tự đánh thức mình dậy giữa mùi da thịt khét nắng quen thuộc của nàng, thứ thuốc mê của thính giác làm tê liệt những cơ năng khác, nó là dòng điện cao độ làm nóng chảy cơn dục tình thiu ngủ nhưng không ngừng âm ỉ trong thân xác hực những cảm giác tôi. Trong khoảnh khắc tôi như nghe thấy lại mùi thơm của mái tóc nàng, sự âm áp của hai trái ngực nàng (hay trong trái tim

nàng?) chuyền sang tỏa nóng lưng tôi khi tôi đèo nàng sau xe phóng nhanh trên đường phố.

Em không hiểu tại sao em cứ đi theo anh như con trừu non. Tại sao anh yêu em? Tại sao chúng mình quấn quít nhau? Và tại sao hai đứa lúc nào cũng song song và đều đặn như hai chiếc đũa? Tại sao? Anh có nhận thấy là chúng mình đang phiêu lưu không?

Phiêu lưu? Không, tôi có thấy gì đâu. Có gì đáng gọi là phiêu lưu giữa hai chúng ta đâu?

Một người đàn ông đã có gia đình như anh, một đứa con gái mới lớn như em, sự gần gũi đó chẳng gọi là phiêu lưu thì sẽ gọi là gì?

Sẽ chẳng gọi là gì hết.

Tại sao? Ít nhất nó cũng có một tên gọi chứ?

Làm quen, thí dụ là như thế, được không?

Tại sao không gọi tên thật nó là tình ái?

Em muốn gọi là tình ái, thì nó sẽ là tình ái. Nhưng tình thế có thay đổi gì đâu?

– Em ghét anh.

– Tại sao?

– Anh giả dối.

– Cũng được. Nếu em tưởng tượng là như thế cũng được.

– Không. Em tin chắc là như thế.

– Rồi sao?

– Rồi anh sẽ quên em như quên một hạt cát đã có lần bám vào chân anh.

– Em nghi ngờ trí nhớ tôi đến thế sao?

– Anh đâu có trí nhớ đề em nghi ngờ!

Tôi muốn ngồi dậy nhưng chưa được, gân cốt và bắp thịt tôi đang ở một trạng thái mệt mỏi rã rời. Nhưng đừng tưởng tôi không có

trí nhớ, trí nhớ tôi quá tốt và quá bén nhậy nữa là khác. Chính trí nhớ đã đặt vào tay tôi những tình cờ cố ý; chính nó đã lôi kéo chúng tôi lại gần nhau, và chính nó đã bắt chúng tôi điên cuồng và hành hạ lẫn nhau. Lịch sử những cuộc tình ruồng rẫy và chia lìa của mỗi đời người khác nào lịch sử những cuộc cách mạng của một dân tộc; và tình ái xé nát cào cấu con tim ta khác nào như cách mạng tàn phá đời sống của một dân tộc muốn trưởng thành; nếu tình ái có làm trí não ta đui mù thì điều đó cũng có nghĩa là nó sẽ làm cho tâm hồn ta trở nên phong phú, nếu cách mạng có làm cho những bàn tay trong sạch trở nên dơ bẩn thì điều đó còn có nghĩa nào khác hơn là muốn cho dân tộc được nhìn thấy

mặt trời ửng hồng vào buổi rạng đông của hạnh phúc nhân loại.

Tôi không nóng lòng chờ đợi Kim, nhưng tôi vẫn thầm mong Kim đến. Tôi chờ đợi như không chờ đợi ai hết, và không chờ đợi một cách rất chờ đợi. Kim. Kim đó. Kim đã đến rồi đó. Chắc chắn không thể là một người nào khác. Kim đến như một cơn gió khoái cảm thổi bay những phấn hương buồn bã. Sự có mặt của nàng đã tháo bỏ được những dây trói quanh thân tôi, lôi tôi ra khỏi đám khói un mù mịt của một thần trí u mê trì độn. Tôi thở bình thường Tôi ngồi thẳng lưng. Tôi nghe xương vai kêu khi tôi cúi khom xuống chặn giữ tờ báo bị gió cuốn. Tự nhiên tôi muốn tưởng tượng đến màu áo Kim mặc,

tôi không nhìn nàng, tôi đã thấy nàng trong trí nhớ. (Kim mặc áo màu vàng, màu mà nàng vẫn ưa thích, tóc đen thả sụp trước trán che khuất một con mắt, nàng vẫn nói em chỉ khoái nhìn đời bằng một con mắt, kính mát màu nâu nhạt mà nàng vẫn ưa cài trên tóc hơn là mang vào mắt, một vết sẹo nhỏ nằm ở mép môi trên, tai nạn nào đã xảy ra cho đời nàng, và chiếc răng khểnh dễ thương mà khi nàng cười vẫn gợi cho tôi những ham muốn kỳ cục, kỳ cục như hai trái tai của nàng vừa mềm mại, vừa dầy dặn, vừa chứa đầy những cảm xúc, khi tôi cắn nhẹ lên đó và tôi nghe trong hơi thở dồn dập của nàng dường như có cả tiếng rên rỉ...) Tôi phủi cát ở hai khuỷu tay và trong tóc phía sau ót, những hạt cát rời rơi

xuống rào rào gây cho tôi cái cảm giác buồn buồn nhột nhột. Bầu trời thấp xuống, ánh nắng trở màu dịu, biển xanh như đã xanh.

– Em vừa đến phải không?

– Dạ, em vừa đến xong. Hình như anh nằm mê? Anh mê thấy cái gì thế?

Tôi xếp tờ báo, cuốn tròn nhét vào túi vải, tờ báo đề ngày phát hành cách đây ba hôm (thành phố này khó lòng tìm đâu cho được một tờ báo ra đúng vào ngày đã ghi). Đó là một tờ báo có đăng một bài tường thuật với đầy đủ những chi tiết bi thảm và rùng rợn nhất về vụ những người đi tìm thân nhân trong những bộ xương được

chôn tập thể gần thành phố Huế (thành phố của những tư tưởng sôi động đầy tính chất cách mạng, thành phố của một thời kỳ được mọi người để tâm chong mắt theo dõi và có lúc người ta tưởng chừng như nó đã trở thành trái tim của Việt Nam, một trái tim đang hồi cảm xúc vì nó đập quá nhanh so với những lúc bình thường: thành phố của hơi thở triền miên trong cái lặng lờ bất động đầy quyến rũ của con sông Hương xuyên ngang như vết nứt rạn trên chiếc bình cổ quý, thành phố của những hàng cây mù u thầm thì trong bóng tối dục vọng, thành phố của những thành quách rêu phong xỉn cũ, thành phố làm người ta mất tăm trong đó như cát lầy...)

Bài tường thuật ấy như còn gợi lại bên tai tôi tiếng thều thào buồn thảm của người thiếu phụ đòi một chiếc đầu cho cái xác của chồng bà. Cho tui cái đầu của chồng tui. Cái đầu của chồng tui mô rồi? Kiếm cho tui cái đầu, kiếm mô đó cũng được. Kiếm bên bọc ni-lông nớ tề! Bọc nớ năng hơn bọc của chồng tui nhiều, đưa bớt cho tui cái đầu đi!

Tôi tưởng tôi đã mê thấy những điều đó, nhưng không, tôi đã tự co rút mình lại trong da thịt tôi, tôi khư khư ôm lấy chính thân thể tôi, và ngày tháng và tình ái và đam mê ào đến như dòng nước lũ lôi cuốn tôi theo, nhận chìm tôi biệt tăm trong những kè đá không tên.

– Anh làm sao thế?

– Không, có làm sao đâu.

– Anh không nghe thấy em hỏi sao?

– Không. Gì vậy?

– Anh nằm mê hả?

– Nằm mê? Sao Kim biết?

– Em thấy anh lăn lộn, giẫy giụa hoài. Anh ú ở lầm bầm trong miệng. Anh mê thấy những gì thế?

– Người chết!

– Khiếp! Ai vậy?

– Cả một thành phố.

– Kinh khủng!...

Tôi nghe giọng nói của Kim bị chặt đứt tắt phụt ở lưng chừng:

– Một trận đánh mới nữa hả? Ở đâu thế?

– Trận đánh đã cũ. Người chết thì mới.

Tôi không nghe thấy Kim nói gì. Nàng im lặng hồi lâu, lâu lắm. Và tôi có cảm tưởng như mình đang ngồi đây một mình, trên một bãi cát đã vắng người, dưới một bầu trời sụp thấp, và bóng tối từ những cụm mây đen tỏa ra chụp phủ xuống như túi mật của một loài mực bị vỡ làm đục ngàu cả vùng nước biển. Gió trở chiều thổi thốc ngược.

Tối không thể không nhìn Kim. Tôi đã sợ trí tưởng tượng của mình sai lầm, và màu áo vàng mà ký ức của tôi đã mặc cho nàng trở nên lỗi thời hơn bất kỳ một thứ màu nào khác. Kim đang ngồi bệt trên cát, tay trái đỡ gò má, và tay kia vốc từng nạm đầy thả lơ đãng xuống bàn chân trần trắng hồng của nàng, những ngón chân tròn dài mũm mỉm nổi lên trên mặt cát như những thỏi sáp. Kim mặc áo trắng, cổ hở rộng, tóc chẻ hai buộc bằng dây cao su, và chiếc thánh giá giấu trong ngực (tôi biết điều đó vì Kim vẫn thường kêu "Chúa ơi!" khi tôi cúi nhìn xuống chiếc thánh giá trong ngực nàng.)

– Mình đi uống cái gì chăng?

– Phải đấy. Em cũng đang khát đây.

Kim tẩn mẩn tháo chùm rong ra khỏi cọc nhọn, bóp trong tay lách tách từng trái rồi từng trái rong vàng no hơi. Tôi thu dọn mấy thứ lặt vặt bỏ vào túi vải, nhổ cọc ra khỏi mặt cát.

– Xong chưa?

– Anh đưa túi vải em cầm cho. Quán có âm nhạc chiều hôm qua nhé?

– Xong rồi.

Tôi tròng áo vào cổ xách dép trên tay đi chân không, thọc cây cọc nhọn trên cát ướt cày xốc một đường dài. Kim cầm chiếc túi vải,

đi trên cát khô, gió ngược chiều thổi bay những lọn tóc trước trán nàng dạt qua một bên. Tự dưng tôi thấy khuôn mặt Kim lạ hẳn, như thể nàng đã biến đổi thành một người nào khác.

Tôi đứng dừng lại, chống cây cọc xuống cát, tôi xuýt ngã khi nhảy hụt một đợt sóng uà tới, nước bắn tung ướt hết mặt mũi đầu cổ tôi.

– Trông anh như một thương binh!

Tôi nhìn Kim. Tiếng nói làm nàng trở nên quen thuộc. Trên khuôn mặt lấm tấm những giọt nước biển đó, trên đôi môi bóng lưỡng mời gọi đó, tôi đã hôn bao nhiêu lần, giữa tiếng vỗ ì ầm của những

đợt sóng trắng đập tung vào kè đá? Tôi nói:

– Em không biết sao? Tôi có trái tim hư hỏng mà.

– Trái tim hư hỏng hả? Anh nói gì nghe kỳ cục.

– Em có sợ tôi không?

– Tại sao em lại sợ anh mới được chứ?

– Tại vì tôi sẽ giết em. Một ngày nào đó, tôi sẽ giết em.

– Chúa ơi! Anh ăn nói gì nghe khiếp quá lắm thế.

– Em không tin sao?

– Thôi, em không phải nói chuyện với anh nữa.

Và tôi nghe tiếng Kim hát nho nhỏ ca khúc nàng vẫn thì thầm mỗi khi chúng tôi không có gì để nói. Nhân danh tình yêu, xin anh hãy ngừng lại trước khi bóp nát tim tôi. Nhân danh tình yêu, xin anh hãy ngừng lại...

Em có một trái tim sẽ tan nát, còn tôi trái tim hư hỏng. Sự tan nát có thể rồi sẽ không xảy ra, nhưng trái tim hư hỏng của tôi thì đã có sẵn rồi. Bỗng không tôi nhớ đến người đàn bà đang chờ đợi tôi trên căn gác gỗ ở thành phố xa, nơi tôi đang làm việc. Người đàn bà ấy đã quá yêu thương tôi, nuông chiều tôi, đã cho tôi biết thế

nào là tiếng nói dịu dàng của thân xác và những đòi hỏi điên cuồng của tâm hồn. Mỗi buổi sáng thức dậy sực thấy mình đang ôm người đàn bà ấy trong tay cùng với cái khoái cảm rạo rực của một cơ thể đang no nê tràn đầy sinh lực, sự kiêu hãnh bỗng thành lớn lao khi nhìn thấy được sự chiến thắng của chính mình, dù là sự chiến thắng trong cam go và cố gắng; người đàn bà ấy đã dạy cho tôi bài học tình ái thứ nhất: bài ngợi ca thân xác, bài học vỡ lòng được giảng dạy hoàn toàn trong bóng tối. Trong một bức thư gửi cho tôi sáng nay người đàn bà ấy đã viết anh nên lợi dụng cơ hội này ở lại ít lâu ngoài đó thay đổi không khí, biết đâu gió biển và sự hồi niệm tuổi thơ sẽ chẳng làm cho anh khỏe hơn, anh sẽ cho em

là người nói dối nếu em nói rằng em không mong anh sớm trở về, nhưng thiệt tình là em mong anh nhiều sức khỏe hơn những ngày anh sống trong này với em... Hôn anh và nhớ anh... Tôi nhớ đến căn gác gỗ mà tôi đã ở, tấm nệm trải trên sàn nhà, cái gạt tàn thuốc để trong hốc cửa, người đàn ông chủ nhà mặc toàn quần áo trắng, đi dép chống gậy đứng yên lặng như một bức tượng dưới cây bông giấy mỗi buổi sáng sớm, tiếng đọc kinh đều đặn của người đàn bà chủ nhà vào mỗi tối. Tôi nhớ đến những trận mưa liên tu hồ tận ướt ngập cả con hẻm, giam giữ chúng tôi suốt ngày trên căn gác gỗ. Tôi nhớ và thèm khát những vuốt ve làm sởn da gà, những đụng chạm làm căng thẳng thần trí và thân xác.

– Hình như là anh không mong em đến?

Kim phá tan sự im lặng. Nàng có cái vẻ lạnh lùng của lớp tro xám phủ ngoài đang che giấu hòn than nóng bốc hơi bên trong.

– Tôi tưởng là Kim không tới.

Nàng ngạc nhiên, ít ra tôi cũng thấy rõ điều đó trong giọng nói của nàng.

– Tại sao? Em đã hứa là em sẽ đến mà?

– Nhưng em đã nói với tôi rằng bây giờ đang là mùa mưa...

– ...

– Mùa nắng đã chấm dứt, và chẳng có gì bảo đảm là trời sẽ không mưa đúng vào giờ hẹn của chúng ta.

– ...

– Em ghét mưa lắm sao?

– Không hẳn là em ghét mưa. Bởi vì, anh thấy không, sau cùng em cũng đến.

Phải, bởi vì cuối cùng em đã đến. Tôi lập lại câu nói trong cuống họng mình.

*

Cơn mưa đổ ập xuống bất ngờ khi chúng tôi vừa đặt chân lên thềm quán. Đó là một ngôi nhà bằng gỗ

vuông vức như một chiếc hộp, cất trên một nền đá cao (xây trên cát), những cây dừa mập ú và những cây dương ốm khô cao không quá đầu người đứng rải rác trong thềm sân. Kim chọn một bàn ở ngoài cùng, dưới gốc dương thấp. Biển hiện ra trước mắt trong cái vẻ lạnh nhạt mơ hồ như da mặt của một người vừa khỏi bệnh. Nàng đặt túi vải lên bàn, ngã lưng trên ghế dựa, Quán đông người, tiếng nhạc phóng to qua những thùng khuếch đại âm thanh không át nổi tiếng nói chuyện ồn ào của đám khách bất đắc dĩ. Khói thuốc không lối thoát bay mù trong khoảng không gian chật hẹp bít bùng. Một người đàn ông ngồi trong góc xa vẫy tay (hình như là chào tôi?) tôi nhìn hắn, nhưng vẫn không nhớ ra, tôi đưa cao tay vẫy

chào lại, ngượng ngùng vì sợ mình lầm lẫn. Tôi đứng lớ ngớ, nửa muốn bước tới, nửa không. Kim nắm tay tôi giật giật:

– Anh ngồi xuống đây, em nói cái này.

Tôi bỏ dép và cây cọc dưới gốc cây, ngồi xuống ghế. Mưa hình như mỗi lúc một to hơn, những hạt nước tròn và nặng rơi ào ạt trên biển mù giăng phủ tứ bề, vây kín chúng tôi trong quán gỗ, chúng tôi như những con cá bị mắc lưới, những con cá thản nhiên chờ đợi được thả ra. Nhưng mây còn đen nghịt trên trời. Trận mưa có vẻ như sẽ kéo dài suốt đêm. Kim bỗng nghiêng hẳn về phía tôi:

– Anh Kha. Ai như anh Lưu kìa!

Tôi nhìn theo ngón tay trỏ của nàng. Phải chính là Lưu, em trai tôi. Hắn đang ngồi ở chiếc bàn bên cạnh, nói chuyện có vẻ to tiếng với một người mặc quân phục, cả hai cùng quay lưng về phía chúng tôi. Tôi quay sang Kim:

– Phải. Nhưng sao em biết Lưu?

Kim cười:

– Em quen Lưu trước khi quen anh mà.

– A!

Tôi kêu lên, ngạc nhiên.

– Lưu là em của anh phải không?

– Phải. Em biết nhiều thế?

– Em có mặt hôm đưa đám ông cụ. Em biết anh và Lưu là hai anh em bữa đó.

– Hay lắm. Nhưng đó có phải là chuyện mà em định nói với tôi không?

– Gần gần như thế. Em muốn uống nước.

– Soda chanh?

– Anh biết em hơn cả em nữa.

Tôi gọi lớn:

– Ê, chú bé. Một coca và một soda chanh.

Và tôi quay sang Kim:

– Mình ăn cái gì thêm chăng? Bánh tôm bay bò khô?

Kim lắc đầu, nàng đang mải miết với những chiếc lá dương tròn nhỏ, tháo ra lắp lại như những mắc xích của xe đạp.

Tôi nghĩ đến Lưu. Bỗng dưng hắn đứng chen giữa chúng tôi, bỗng dưng Kim nói những điều không ngờ đó, bỗng dưng trời mưa và bỗng dưng chúng tôi bị dồn vào đúng cùng một quán nước? Tôi mở túi vải, lấy tờ báo ra đọc lại một lần nữa bản tin về những bộ xương

trong chiếc hầm ở Huế, thành phố của những trận mưa dai dẳng, những trận mưa xối xả, những trận mưa liên hồi tưởng chừng như đã cuốn băng hết nhà cửa, cây cối, người vật ở đó, nhưng dường như chúng không làm trôi hết những rêu phong trên thành quách cổ.

Thành phố ấy có gì đáng để tôi nghĩ đến nhớ tới giữa nỗi quạnh hiu buồn bã trong một chiều mưa như chiều nay? Một mối tình đã khai sinh ở đó, một mối tình nhẹ nhàng bay bổng, say mê tinh khiết, những ngón tay sờ nắn dịu dàng, những chiếc hôn vội vã lén lút, những nhớ nhung đầy trí tưởng và sợ hãi khi bị người quen bắt gặp hai đứa đi chơi với nhau, xấu hổ và lo âu vì tình cảm hớ hênh đột

nhiên bị nhìn ngó. Tình yêu của chúng tôi, nếu bây giờ còn có thể gọi được như thế, là thứ tình yêu trong sạch, trong sạch đến buồn bã của những thiên thần. Thành phố ấy, quê hương của bà tôi, người mẹ không được gia đình thừa nhận của cha tôi, kết quả đẹp đẽ nhưng không mấy khả quan của mối tình lớn nhất của ông tôi. Người bà ấy đã sống một nơi nào đó trong thành nội, dưới những mái nhà quá giống nhau, những con đường những bụi cây những người quá giống nhau (trong thành phố đó người ta dễ trở thành một hạt muối chìm tan biệt tăm trong nước biển); một Công tằng Tôn nữ X... không rõ, không biết, không nhìn thấy, chỉ còn lại trong trí tưởng qua những hồi ức tình cờ và bất

ngờ, thấp thoáng hai con mắt đen, mái tóc vấn trần, xâu chuỗi nặng nề trên cổ, tay cuộn đầy vòng vàng đứng bên chậu bông. Thành phố của những ngày đến vội vã (từ Nha Trang, lúc ba giờ khuya, chờ đợi một mình trên sân ga, thui thủi trong chuyến tàu suốt đầy bụi than đen, đổi trạm ở mỗi thành phố bằng cách chen nhau đi qua những chiếc xà lan lót tạm thay thế những cây cầu gẫy; ngủ đêm trong một khách sạn ở Q.N., một phòng ngủ nhớp nhúa khai ngấy mùi nước đái và những hàng chữ tục tĩu vẽ ngoằn ngoèo bằng than đen trên vách, sát ngay đầu giường, tất cả gọi đến sự nhờm tởm buồn mửa; đói lả vì không tìm đâu ra một hàng quán bán thức ăn giữa đêm, để buổi mai thức dậy sớm mua những gói xôi

đậu nóng hổi bọc trong lá chuối, nuốt vội vàng trong tiếng còi tàu hụ, nhảy hấp tấp lên toa tàu ngồi lẫn lộn chen chúc với những người đàn ông đàn bà ăn trầu, trong toa dành cho súc vật, hít ngửi mùi mồ hôi và mùi dầu Nhị-thiên-đường..) Và Huế hiện ra trong cái vẻ trống trơn, trầm lặng, buồn nản, những con đường xỉn bụi đầy sỏi đá, trưa nắng gắt không xe cộ, những người vật sống dú trong nhà như những trái cây hái vội chưa kịp chín đến phải hâm nóng trong những lu gạo hay trên gác bếp cho chóng vàng, không có sự sống, không nhìn thấy đâu là sự sống. Và tôi đã lội bộ nhiều lần qua Câu-lạc-bộ Sĩ quan, qua Đập đá, nhìn thấy sự èo uột nghèo khổ của một Vĩ dạ già nua, sự nhỏ mọn của người tình, sự

nhỏ mọn đáng yêu một cách thảm hại. Và những buổi chiều ngồi trên băng ghế đá trong vườn bông bên này thành phố nhìn ngắm con sông Hương chảy lặng lờ, nhớ tới những câu thơ của Xuân Diệu mới chép lại từ những trang vở cũ và lúc đó tưởng chừng như mình đã nhìn thấy nghe cảm được cái buồn chảy chầm chậm trong một buổi chiều hiu quạnh. Và cũng như khi đến, tôi đã ra đi một cách hấp tấp, không kịp từ biệt, không chia ly, không hẹn hò, thui thủi trên sân ga một buổi sáng lạnh buốt, chạy trốn trên nóc những toa tàu, sợ hãi người kiểm soát vì không còn tiền mua vé... Mối tình ấy không tiến, không lùi, nó dai dẳng như một thứ giẻ rách. Và những lá thư được viết bằng một thứ ngôn ngữ kênh

kiệu ăn cắp sao chép lại từ những tạp chí văn nghệ, những đoạn văn khó hiểu không ăn nhập gì đến mối tình của chúng tôi. Cho đến khi gặp thấy một người bạn gái khác, tình yêu (hay đam mê?) di chuyển con mắt về một thành phố khác, một thành phố đầy sương mù và gió hú và rừng thông. Thành phố kia những tưởng đã mất theo, đã dứt đã hết. Nhưng không, một hôm nào nó chợt hiện đến, bay đi, và ở lại, ở lại mãi mãi Nó trở thành hiện thân cho mối tình dang dở của ông tôi, biểu tượng cho một tuổi nhỏ ngu xuẩn đầy ảo tưởng của tôi... Thành phố đó, thỏi nam châm thu hút những vụn sắt nát bấy đó, nhưng những vụn sắt nát bấy ấy cũng đã hết và thỏ nam châm nằm trơ một mình.

– Anh Kha!

Kim lôi tôi ra khỏi thành phố của chết chóc và kỷ niệm. Trời tối hẳn từ bao giờ. Mưa vẫn không ngớt hột.

– Có lẽ em phải về nhà.

– Dưới mưa?

– Tại sao không? Nếu anh thách em, em sẽ đi ngay cho anh xem.

– Dưới mưa?

– Anh cho là em không dám sao?

Tôi đứng dậy, cầm cây cọc nhọn thu hết sức phóng mạnh xuống bãi cát (tôi nghĩ là ít nhất nó cũng sẽ

nằm tận mép bờ cát ướt hay đã nằm nổi trên mặt biển).

– Tôi đưa em về.

Kim xách túi vải trên tay theo tôi. Khi đi ngang qua bàn Lưu, Kim bước có vẻ chậm lại. Chúng tôi (Lưu và tôi) làm như không nhìn thấy nhau. Chúng tôi là nước mương và lá môn, chúng tôi là những đứa con lạ mặt của một người mẹ quen hơi. Nhưng trong khoảnh khắc, không lâu lắm, Lưu và tôi nhìn nhau, trong tay mỗi người thủ một con dao tưởng tượng, hai mắt Lưu đỏ ngầu (tại sao không phải vì rượu?) và tôi lúc đó ra sao (chắc là khuôn mặt tôi phải kỳ cục và quê mùa lắm?) Cho đến khi, Lưu ngồi xuống ghế, ực cạn ly bia trên tay

hắn, đánh đốp lên vai người bạn quân nhân, tôi mới bỏ đi.

Mưa vẫn rơi nặng hạt bên ngoài. Kim đứng đợi tôi dưới gốc cây bàng lớn. Bóng tối không cho tôi thấy nàng ướt sũng. Và chúng tôi băng qua đường. Âm nhạc tan trong cơn mưa.

*

Tôi nắm cánh tay Kim lôi nàng chạy từng quãng ngắn, tấp đụt dưới gốc những cây bàng lớn, kịp vuốt những dòng nước chảy ròng trên đầu cổ mặt mũi, để thở và chờ đợi, chờ đợi trong vô vọng cơn mưa có thể ngớt hột bất ngờ, rồi chúng tôi

lại tiếp tục chạy nữa, như bay trong mưa, tấp dạt dưới gốc những cây bàng khác, lạnh run đến co rúm da thịt mặc dù hơi thở thơm dịu của Kim cùng với sức nóng hâm hấp từ thân thể nàng bốc lên đang làm phụt cháy trong tôi ngọn lửa dục tình, như thế cho tới khi chúng tôi chạy đến được chái hiên nhà bưu điện (nhà dây thép gió mà hồi nhỏ tôi vẫn thường nghe người ta gọi như vậy, nơi tôi vẫn đến lẩn quẩn tìm kiếm những chiếc tem thư mỗi buổi chiều khi tan học, không phải vì tôi mê thích những con tem mà vì tôi sợ hãi phải ngồi vào bàn ăn trong bầu không khí khó thở sực nức thù hận và lạnh nhạt của gia đình tôi). Nhưng đứng dưới chái hiên nhà bưu điện trên thềm xi măng trơn bóng, chúng tôi cũng

chẳng thấy hơn gì lúc đứng dưới gốc những cây bàng, mưa tạt từng đợt và gió lạnh thổi thốc những hạt mưa nhọn như roi quất đét vào da rát bỏng. Tôi ôm chặt Kim, kéo sát nàng vào lòng và chúng tôi hôn nhau cái hôn nồng nàn cuồng dại, (những giọt nước mưa chảy viền quanh môi chúng tôi, và hơi thở, và tiếng kêu ư ư của nàng như bị nhai nghiến, nuốt trửng trong miệng, và nóng và lạnh quấn quít nhau như những cánh tay chằng chịt đang ghì chặt nhau, vuốt ve dọc theo sống lưng mỗi đứa chúng tôi.)

Đó là lúc thời gian hoàn toàn bị dìm chết, những giây phút đứng sựng lại trong cơn say mê, sự lặng thinh tuyệt vọng của giờ khắc. Đó là

lúc tôi tưởng chừng như nhìn thấy được những dòng máu của thời gian chảy xuống trong nỗi ngu muội của một trái tim mù điếc, trong tiếng kêu réo sôi sục của một thân xác ham muốn, trong hiu quạnh của một đời sống bề thế. Chúng tôi ôm siết nhau... Chúng tôi tự làm mình tan biến và như thấy kẻ khác cũng tan biến theo mình. Chúng tôi nhẹ bổng như khói. Chúng tôi lẫn lộn vào nhau như bóng mây. Dưng không trong một phút bất ngờ, tôi nghe thấy trong tôi một trận mưa lớn khác thường đổ ào xuống mang theo cơn khoái ngất cùng tột, cơn khoái ngất làm xây xẩm đầu óc và cả cơ thể tôi lúc đó như bị nhừ đòn rã rượi, gẫy đổ như một cây chuối bị chém quy giữa thân.

Kim nhả tôi ra khỏi môi nàng, quay lưng úp mặt vào cửa chính nhà bưu điện, hai tay nàng giơ cao đập vào cửa như người tử tù trước giờ hành quyết hay như một kẻ chạy trốn nỗi kinh hoàng đang theo đuổi sau lưng mình (?) Tôi đến sát bên Kim, đứng tựa lưng vào cửa, mặt gỗ ướt nhớt thấm lạnh. Tôi cho tay vào túi lấy gói thuốc và bao diêm ra châm lửa, và mặc dù bao thuốc đã bị nát bấy rách tươm, tôi cũng tìm được một điếu khá lành lặn gắn lên môi và đánh diêm, từng que rồi từng que được đánh lên nhưng không que nào đủ sức phát ra tia sáng dù để có thể tắt ngúm sau đó như niềm hy vọng rất tuyệt vọng của tôi về sự tạnh mưa trong một bầu trời nặng mây như đêm nay. Tôi tuy

không phải là một người nghiền thuốc lá nhưng một điếu thuốc được đốt lên trong lúc này thực không còn sự ấm áp nào có thể ấm áp hơn. Một điếu thuốc cháy sáng trên môi, như của người lính đang trùm áo tơi đứng gác bên tay phải tôi sau những hàng kẽm gai, kéo ngang con đường dẫn xuống tòa Tỉnh. Nhà hàng La Frégate bên kia đường hoàn toàn chìm trong bóng đêm. Quán ăn này là nơi tôi đã đến ngồi, những ngày tuổi nhỏ, với cô bé lai tên Odette bạn nhỏ tôi, cả hai chúng tôi bơi lội trong những chiếc ghế bành rộng, chia nhau lén lút ly cà phê sữa buổi sáng, những mẫu bánh mì có phết bơ rắc đường, và những đồng bạc... lấm lét vì sợ mummy bắt gặp và những người đàn ông đàn bà Pháp đến ngồi ăn

sáng ở đó, cười cợt với Odette, xoa đầu hay vuốt tóc, thỉnh thoảng hôn trán hay hôn môi con bé, và những đêm khuya chúng tôi nằm dài dưới đất ở phòng khách mê mải nhìn lén qua khe cửa những người đàn ông đàn bà ôm nhau nhảy nhót trong thứ ánh sáng đầy những màu sắc tối ám, và ngủ quên lại đó cho đến sáng hôm sau với con chó tây to lớn bên cạnh; con nhỏ bây giờ đã lấy chồng, một sĩ quan không quân đẹp trai và chắc là phải khiêu vũ giỏi như nó vẫn hằng ao ước; đó là quán ăn sang trọng duy nhất trong thành phố, không bao giờ vắng khách, thiếu ánh sáng và tắt tiếng nhạc, quán ăn đó bây giờ buồn thiu lạnh lẽo và tối om. Bỗng nhiên tôi trở thành tên tù chung thân của dĩ vãng; chúng tôi bị thời tiết và dục

vọng, và lo âu giam giữ trong nhà ngục muôn đời của nó.

– Đến giờ chưa anh?

Câu hỏi của Kim làm tôi ngạc nhiên.

– Giờ gì?

– Giới nghiêm. Ở đây giới nghiêm chín giờ mà.

Tôi đưa cao cườm tay nhìn đồng hồ, những con số không ánh sáng tan mất trong màn đêm. Tôi kê tai lắng nghe, tiếng máy vẫn chạy đều.

– Không thấy gì hết.

– Làm sao bây giờ?

Tôi nghe thấy tiếng thở dài của Kim theo sau câu hỏi có vẻ bâng quơ của nàng. Đâu là câu trả lời, trong khi tôi đây, tôi cũng đang đặt câu hỏi đó cho chính mình? Làm sao bây giờ? Tôi sẽ đến Kim hay Kim sẽ đến tôi. Tôi thả hòn đá xuống nước thăm dò.

– Đằng nào mình cũng đã lỡ ướt rồi. Tôi đưa em về nhà nhà?

– Anh biết chỗ ở của em sao?

Chỗ ở của Kim? Hình như là tôi không biết. Tôi đã quen nàng ở đâu, trong trường hợp nào và bằng cách nào? Không rõ, không nhớ. Lối nói chuyện của Kim cho thấy nàng là một người biết quá nhiều về tôi và gia đình tôi, trong

khi đó, tôi không hiểu gì mấy về nàng, nàng mười tám tuổi hay hai mươi tuổi, nàng có bao nhiêu anh chị, Kim là con út hay con cả, nàng làm nghề gì, nàng đang còn đi học hay nàng đã ra đời, tại sao nàng quen Lưu, quen với tư cách gì, bây giờ sự quen biết đó ra sao, mực độ thân mật giữa hai người như thế nào, nàng ở đâu? Có lần nàng nói em sinh tại Hải Phòng, thành phố của những cây bàng lớn, (như thành phố tuổi nhỏ của tôi) với những con sâu đo tròn trùng trục, lông lá xanh mướt, những buổi trưa theo ông anh đi nhặt trái bàng, kê đập nhừ tay giữa hai viên đá lớn, tháo gỡ từng hột nhỏ béo ngậy, gói cất kỹ trong những chiếc khăn mùi xoa thêu nhỏ xíu, chỉ ăn khi đã nằm trong giường, kéo chăn

kín mít từ chân đến đầu; nhà có hai cánh cửa sổ xếp bằng những mảnh gỗ đứng, tháo ra lắp lại mỗi sáng và mỗi tối, những sớm mùa đông được mẹ mua cho những gói xôi lạp xưởng đẹp mắt, xôi trắng mướt, lạp xưởng thái mỏng đỏ thắm và những cọng hành xanh tươi xếp rải rác trên xôi, em dời Hải Phòng theo gia đình di cư vào Nam năm em mới lên ba hay lên năm gì đó, nàng nói chỉ có thế, tất cả thành phố đó cùng với thời thơ ấu đó chỉ còn có chừng ấy hình ảnh trong trí nhớ nàng, vào Nam em sống trên rừng với ông cụ, đôi lần khi theo xe « be » chở cây về Thủ đô, em được nhìn thấy Sài Gòn, những đường phố, nhà cửa, hàng quán, cái gì cũng có vẻ lạ lùng và to lớn, nhưng sau đó lại phải trở về chỗ

làm việc của ông cụ, suýt nữa em trở thành một cô gái Thượng, em học được khá nhiều tiếng Rhadé, em thích những ngày sống ở rừng núi..., nhưng tại sao bây giờ nàng đến sinh sống trên thành phố nhỏ này, một thành phố lớn không đầy một hộp diêm, những khua động ở đầu phố cũng vang đến tận cuối phố, những điều thầm kín giấu nhẹm sau những cánh cửa đóng chặt của mỗi gia đình cũng được phơi bày một cách trơ trên trong những quán ăn buổi sáng, thành phố mà mọi người đều đóng kịch với nhau, đóng kịch nhưng họ không biết rằng họ đang đóng kịch với kẻ khác, chỉ biết rõ kẻ khác hiện đang đóng kịch với họ, tất cả thứ đó riết rồi cũng trở thành thói quen, đến nỗi mỗi người biến thành

kịch sĩ của chính mình; thành phố với những quán nước mọc lên quá nhiều dành cho bọn lính ngoại quốc (đen cũng như trắng) say sưa lè nhè ngả ngớn với đàn bà con gái trên những chiếc xích-lô, những con trùng độc mỗi ngày một gậm nhấm, vừa nhanh vừa chắc, nền tảng của mọi gia đình nền nếp, những người đàn bà chính chuyên bỏ chồng, những đứa con gái chưa kịp lớn đã thành đĩ điếm, người ta bán phụ nữ như bán cá vừa đưa từ biển lên; nàng làm gì trong thành phố này, nàng là con gái của một bà chủ bar-restaurant (con thật hay con nuôi?) nữ sinh của một trường trung học (tư thục hay công lập) một sinh viên từ Sài-gòn ra nghỉ mát (hay...?), Kim ở đâu, nhà nàng ở đường nào? số mấy?

tôi đã quen nàng trong nỗi tình cờ nào, một buổi chiều hay buổi sáng (?) trên bãi biển sau khi cha mất (hay trước đó?), biển lúc ấy đông người (hay vắng người?), Kim ngồi dưới một cây dù màu (xanh hay vàng?), nàng đang nói chuyện với một người nào (là tôi?), không có gì chắc chắn hết, mọi sự có thể là thế này cũng có thể là thế kia. Câu hỏi của nàng làm tôi cứng họng.

Tôi lái câu trả lời:

– Không, tôi vẫn chưa biết chỗ ở của em. Tôi muốn nói là tôi đưa em về đằng tôi trước đã, ở đó tôi sẽ lấy xe của Lưu đưa em về nhà em, nếu em muốn.

– Em hiểu.

Kim nói bằng tất cả sự nghi ngờ của nàng. Em hiểu. Nàng cho rằng nàng đọc được tất cả ý nghĩ của tôi. Nàng tưởng thế. Nàng không đúng lắm, nhưng sai thì chắc nàng không sai bao nhiêu. Tôi đỡ chiếc túi vải trên tay Kim và quàng tay qua vai nàng. Chúng tôi dời khỏi chỗ trú, bước xuống đường. Trời vẫn mưa như trút nước. Đêm đầy bóng tối. Mùi hoa dạ lan thơm ngát phảng phất trong mưa. Kim như một chiếc lá úa bị gió thổi tấp trên ngực tôi. Khi băng qua khỏi sân quần vợt, tôi đã bắt đầu nhìn thấy chiếc cổng nhà tôi mờ sáng dưới ngọn điện đường.

Chương 2

Có tiếng gõ cửa nhè nhẹ, rồi tiếp sau đó là tiếng chân của một người bước vào phòng tôi mang theo những chùm ánh sáng chói òa của một ngày đã quá ngọ, những tia nắng gắt của một buổi mai đẹp trời hứa hẹn một cách chắc nịch trận mưa lớn buổi chiều, những tia sáng đó lùa vào tràn ngập đầy ắp trong đôi mắt hãy còn ngái ngủ tôi.

– Anh Kha!

Tôi không phân biệt được tiếng nói của một người nào. Là Kim? Tại sao không phải là Kim chớ? Mặc kệ. Tôi không muốn nói chuyện với bất cứ một ai trong lúc này. Tôi muốn được yên thân. Tôi kéo chăn lên trùm kín đầu, nhưng tấm chăn mỏng không che nổi tia nắng gắt chiếu hắt qua khe cửa sổ như một chiếc búa đập rêm lên đầu óc đang còn choáng váng tôi thêm một lần choáng váng nữa và đồng thời tôi cũng nghe được cái rơi rớt của nỗi khoái cảm nhẹ nhàng theo sau tiếng kêu ran của những khớp xương và trong tôi cái ngây ngất ngầy ngật của gân cốt và bắp thịt giãn nở trải ra lan dài trên khắp thân thể. Tôi là một người vừa bình phục sau cơn

ốm dài. Tôi đang nhìn thấy một ngày nắng ấm sau trận mưa hạnh phúc, trận mưa duy nhất trong đời tôi, một trận mưa không giống với bất cứ trận mưa nào khác, một trận mưa thô bạo và dữ dằn, nước như những chiếc roi dài, cây kim nhọn, con dao mỏng, lóc trên da thịt, xoi mói trong tận cùng trí não tôi (nó đâm thủng cái bề mặt hiện tại làm bật tung cánh cửa của quá khứ: trong cảnh mù mịt của một ngày biển động tôi nhìn thấy lại cánh buồm no gió nhưng rách tươm của tuổi nhỏ và những vỏ sò, những nang mực, những con đóm biển nằm phơi thứ ánh sáng xanh biếc cô độc trên bãi cát ướt trong đêm đen cũng đủ làm sống dậy trong tôi những tình cảm, hình ảnh xa lắc xa lơ nào...) ; trận mưa xối xả đó chắc

đã rửa sạch được bầu trời dơ bẩn ngày hôm qua và những mái ngói vàng sỉn đen thủi, những lùm cây mà lá úa vì phấn bụi có lẽ cũng đã được lau chùi kỳ cọ đề trả lại cái màu đỏ rực rỡ, màu xanh tươi mát nguyên thủy của nó.

– Anh Kha! Em đây. Thu đây mà.

Tôi thò đầu ra khỏi chăn. Căn phòng ngập tràn ánh sáng. Thu ngồi ở một góc giường, ăn mặc như một người sắp đi xa. Thu đặt tay lên trán tôi.

– Anh bị cảm rồi.

– Bị cảm? Tôi mỉm cười nghĩ đến căn bệnh mình. Tôi tưởng như

tôi mới vừa được hồi sinh, sao tôi lại có thể bệnh được?

– Để em bưng cháo lên cho anh ăn, nghe?

– Tại sao anh phải ăn cháo?

– Tại vì anh không được khỏe. Từ sáng tới giờ má cứ hỏi em là anh có làm sao không?

– Anh không làm sao hết. Anh còn buồn ngủ. Anh muốn ngủ nướng thêm chút nữa.

Tôi trở mình xoay mặt vào vách.

Một sợi tóc dài nằm trên gối như còn cuộn lại hơi thở Kim quanh quẩn đâu đây, dưới tấm chăn nhàu nát cùng với tiếng nói thầm thì của

nàng bên tai tôi. Thật là một trận mưa phi thường: vật xúc tác kỳ diệu ấy kết hợp được hai hóa chất là chúng tôi.

Không. Đừng anh. Anh không hiểu được phần sau của cuộc phiêu lưu này. Tình yêu là cái gì nhỉ? Anh nói hãy tìm kiếm rồi sẽ nhìn thấy. Em tìm kiếm nhưng không nhìn thấy gì hết.

Tôi không tin là Kim đã không tìm thấy những gì nàng tìm kiếm, ít ra là sau trận mưa đêm qua.

Anh không hiểu được tình cảm của một đíra con gái hay là anh cố tình không chịu hiểu? Em là cái gì của anh sau đó? Anh tin vào nhục dục. Em, không. Em ghê tởm thứ

biểu lộ bần thỉu đó. Tình yêu là cái gì? Chưa biết, nhưng chắc chắn không phải là thứ xác thịt đầy tội lỗi. Bây giờ em là bạn gái nhỏ của anh. Vị trí của em không rõ ràng nhưng cũng không mơ hồ. Mai kia, sau này, chỗ đứng của em ở nơi nào trong đời sống anh? Đã đến lúc cuộc phiêu lưu tình ái của chúng ta phải chấm dứt.

Chấm dứt? Chỉ có trời mới tin nổi những điều kỳ cục đó, nhưng mà trời cũng không dám tin điều này nữa bởi vì nhân chứng cung khai những bằng cớ hùng hồn nhất đề phản lại lời biện hộ kia không ai khác hơn là ông trời của chúng ta. Chấm dứt? Không đâu. Với trận mưa tầm tã đó, cuộc phiêu lưu tình ái của chúng tôi mới vừa bắt đầu,

mới vừa thực sự bắt đầu. Làm sao tôi có thể diễn tả cho kỳ hết được sư rung động cùng tột của thân xác và thần trí tôi, cơn chấn động vô hình làm vỡ tung những đường gân máu và óc não chúng tôi, chúng tôi đã nằm đó, trên chiếc giường này, thân thể mở toang những cánh cửa của thiên đàng cảm giác, dưới lớp da thịt lạnh lẽo nguội tanh của Kim, tôi chạm phải ngọn lửa đam mê nồng cháy những khao khát đầy dục tính của nàng. Kim thu hút tôi bằng cái vẻ dửng dưng mời gọi, con mối nhỏ đứt cánh bò lượn dưới ngọn đèn trên trần nhà, và tôi, con thạch sùng chờ đợi quá lâu đề có thể phóng chiếc lưỡi dài của nó bằng một vận tốc nhanh nhất đề nuốt trứng nàng. Kỳ lạ thay trận mưa dầm dề và dai dẳng. Kỳ lạ thay tình

yêu của hai người. Sự. dối trá đã thành niềm tin. Những điều mơ hồ đã trở thành rõ rệt. Người ta không phải tìm kiếm khám phá tình yêu một nơi chốn nào khác. Chính là ở đó,... trong chiếc hôn tham lam sỗ sàng: tình yêu ló dạng, sự thật bột phát trần truồng.

– Anh Kha! Cô gái hồi đêm về đây với anh là gì của anh vậy?

– Bạn anh đó.

– Tên là Kim phải không?

Tôi ngạc nhiên thật tình:

– Sao em biết?

– Em biết. Chị ấy thật dễ thương.

Dễ thương? Chắc vậy. Dễ thương nhưng nhiều thắc mắc trong đầu quá. Bao nhiêu người đàn bà đã đi qua đời của anh? Anh yêu em hay anh tưởng tượng là anh yêu em? Sao lúc nào anh cũng nhắc tới một người khác trước mặt em? Mai, ai vậy? Ngọc, ai vậy? Bích, ai vậy? Em liên hệ gì đến những tên tuổi ấy? Giả sử như là em yêu anh? Giả sử thôi nhé! Không có gì thật đâu. Nếu em có ngồi với anh trong một quán nước, dùng cơm với anh trong một tiệm ăn, giong chơi với anh trên một quãng đường, điều đó không có nghĩa là em đã yêu anh, lại càng không có nghĩa là em đã lợi dụng anh khi em ngửa tay nhận những món quà đáng giá hay không đáng giá từ tay anh; chỉ là vì em quí mến anh, quí mến và tình yêu, anh

tưởng có thể hợp nhất cả hai làm một được chăng?

– Em thấy sáng nay hai người cãi nhau?

– Ai?

– Anh Lưu và chị Kim.

– Về chuyện gì vậy?

– Em không biết.

– Rồi sao?

– Anh Lưu chở chị Kim đi.

– Đi đâu?

– Làm sao em biết được. Chừng nào anh trở lại Sài-gòn?

Thốt nhiên, tôi thấy nhớ lũ bạn bè tôi.

Quán nước quen thuộc, chỗ ngồi ngó ra con đường nhỏ (một cửa hàng bán đồ thủ công nghệ và cô gái thu ngân cao lớn thô kệch như một người đàn ông) cốc cà phê và những chiếc bánh buổi sáng, ly trà nóng sau đó và những dự tính không bao giờ có thể thực hiện, đối với chúng tôi những thứ ấy chẳng là gì hết, chúng vô nghĩa hơn tất cả những điều vô nghĩa, nhưng là cái vô nghĩa cần thiết. Những câu chuyện bỏ lửng, chén trà không uống hết, điếu thuốc hút dở, căn bệnh dai dẳng của Thức, sự ham muốn đầy nhiệt tình nhưng luôn thất bại của Huỳnh, những lời châm chích đầy độc tính của Quốc,

tôi còn yêu mến cái gì khác hơn những điều ấy? Lúc mới trở về đây tôi nghĩ đến cái vô vị của nơi mình sống và thù ghét khung cảnh trì trệ, ối đọng đó. Vậy mà bây giờ khi em gái tôi nhắc nhở đến nó, tôi không thể không thấy mình đã thiếu một cái gì. Ôi bạn bè ta, còn nỗi nhớ nhung nào lớn hơn? Kim. Ảo tưởng về tình yêu chính là em. Em, kẻ đi rêu rao tìm kiếm một đồ vật, tìm kiếm mãi mà không thấy, trong khi đồ vật ấy nằm trong tay em. Cám ơn cơn mưa. Cám ơn Kim. Em đã dạy cho tôi tại sao đời sống đáng sống. Nhờ em, tôi thấy ham muốn đời sống ấy. Nếu người ta có thể nghĩ đến sự chết và sức quyến rũ của nó thì chính là vì người ta quá yêu sự sống, (hỡi Sơn, người bạn nhỏ điên khùng một cách đáng yêu

của tôi, anh đã nói hay ai đã nói rằng sự cần thiết của điên khùng, nếu không có một chút máu điên khùng thì đời sống buồn nản biết là bao nhiêu). Với người đàn ông ấy là sự chiếm đoạt, tàn phá, chinh phục; và nó sẽ là sự dâng hiến hoàn toàn cả thể xác lẫn tâm hồn với người đàn bà, kẻ hi sinh mà không đòi đền đáp, kẻ cho mà không mong đợi được cho. Hạnh phúc thay con người và thân xác cao quí của nó.

– Chừng nào anh về Sài Gòn?

– Hả? Sài Gòn hả? Anh chưa định được.

– Còn em, mai em đi Sài Gòn. Lần này anh nhớ cho em địa chỉ của anh.

– Anh đã cho em rồi mà.

– Hồi nào vậy? Từ hôm anh về đến nay em có bao giờ gặp anh quá một giờ để nói được chuyện gì với anh đâu. Em thấy anh không màng tới cái gì hết. Anh không thấy má bây giờ già yếu đến chừng nào. Anh không thấy anh Lưu tính tình thay đổi ra sao. Anh cũng không buồn muốn biết em bây giờ ở đâu làm gì sinh sống ra sao. Anh không biết có người lạ mặt trong gia đình này.

– Ai?

– Anh chớ còn ai.

Thu nói một thôi dài. Tôi tưởng nhìn thấy những dòng nước mắt tuôn trên gò má nó, nhưng không

có gì hết. Thu có giọng nói của một người sắp khóc.

– Vậy ra anh chưa biên địa chỉ cho em?

– Chưa.

– Xong rồi, vậy thì anh biên liền cho em cái địa chỉ ngay bây giờ.

Thu đứng dậy, mở xắc tay lấy cuốn sổ nhỏ và cây viết cho tôi.

– Em muốn đổi sở làm.

– Tại sao?

– Nhưng anh chưa biết em đã làm việc gì mà?

– Anh biết.

– Ai đã nói với anh?

Tôi nghĩ đến quyển nhật ký bìa đỏ của Thu đứng giữa những cuốn sách trên bàn học Lưu. Những trang nhật ký tôi đã tìm thấy đọc được trong những đêm buồn bã ở căn phòng này sau ngày mai táng cha.

Những trang nhật ký, trong đó Thu cho tôi thấy nó đang bắt đầu trưởng thành (đã trưởng thành) và hơn nữa nó đã trở lại đời sống bình thường, hơi trên mức bình thường, nó thông minh và quá chua chát, thứ chua chát đáng lẽ không nên có nơi một đứa con gái. Ít ra trong những trang nhật ký đó, Thu cũng cho tôi biết là nó đã có một người tình, một người tình và

những người đàn ông khác lượn quanh đời sống nó. Những tranh nhật ký được viết bằng một giọng ngắn gọn, chán chường (... Một viên thuốc ngủ cho buổi tối hôm nay. Hai viên cho tối mai. Một ống cho ngày kia. Tại sao không?...) nhưng không che giấu hết cái vẻ lãng mạn còn rơi rớt lại của những ngày tuổi nhỏ hồi chúng tôi sống với nhau trong căn nhà này (Hắn hỏi tôi hôm nay có một bông hồng nào cho hắn không. Tôi nói tôi không hề nghĩ đến điều đó. Hắn tiếp, thế còn ngày mai thì sao. Tôi giả lờ, lật những trang báo, mấy hôm nay thời tiết xấu quá, chắc ngày mai sẽ không có một bông hồng nào để cho tôi hái đâu). Những trang nhật ký đó mô tả cho tôi có thể hình dung thấy công việc mà Thu đang làm,

những đồng nghiệp mà nó giao tiếp hàng ngày, những điếu thuốc được đốt, những bữa cơm tối được mời trong những khung cảnh được sắp xếp chuẩn bị như một tình cờ. Sau cùng, qua những dòng chữ đó, tôi vẫn có thể đọc thấy thấp thoáng tình yêu Thu dành cho tôi, thứ tình yêu tội lỗi mà chúng tôi không đứa nào dám thú nhận.

Tôi nhìn Thu, lặp lại:

– Anh biết.

Thu ngó chăm vào mắt tôi dò xét:

– Anh đọc nhật ký em?

– Phải. Em không bằng lòng?

Thu thản nhiên:

– Em muốn vậy.

Tôi kinh ngạc:

– Em muốn anh đọc nhật ký của em? Chi vậy?

– Anh biết mà.

Tôi cầm những ngón tay Thu. Không, em chưa bao giờ là một người lớn được, mãi mãi em chỉ là đứa bé gái nhỏ xíu thơ ngây và tội nghiệp.

Thu rút tay lại đặt lên trán tôi:

– Thôi, anh biên địa chỉ cho em đi.

Tôi ngồi dậy, tựa lưng vào thành giường, ghi địa chỉ và đưa trả sổ, viết cho Thu.

– Em sẽ đến tìm anh.

Thu nói và dợm bước,

– Ở lại đó. Mày nói xấu gì tao đó?

Lưu đứng ở cửa từ bao giờ, thân hình nó vạm vỡ và cao lớn. Thu quay mặt nhìn tôi, không nói, thản nhiên ra khỏi phòng như không trông thấy Lưu.

– Tôi có chuyện muốn nói với anh.

– Cứ nói.

Tôi nằm xuống, kéo chăn lên tận cổ. Lưu đến ngồi trên ghế ở đầu giường.

– Bao giờ anh trở lại Sài Gòn?

– Chưa tính đến. Chi vậy?

– Tôi không muốn anh gặp Kim nữa.

– Tại sao?

– Tại vì Kim là của tôi. Tại vì chúng tôi yêu nhau. Tại vì anh là kẻ phá đám. Tại vì anh làm lớn mà không nên thân. Tại vì tôi ghét anh. Tại vì Kim cũng ghét anh...

Kim ghét tôi? Có thể lắm chớ! Bởi vì Kim là người đàn bà hoàn toàn, còn tôi là người đàn ông thiếu

sót. Trong cơn khoái ngất tột đỉnh, Kim ôm ghì lấy tôi để được ôm ghì, nàng nuốt trửng tôi để được tự phân xẻ thân thể. Hơn lúc nào hết Kim là một người đàn bà rất đàn bà. Cám ơn Thượng Đế, đấng Toàn-năng Toàn-thiện, Người đã tạo ra được mẫu đàn bà đầy nữ tính với một chút kiêu hãnh của loài cộng rừng, một chút nhút nhát của loài thỏ đế. Cám ơn Thượng Đế, vì Người đã mang tặng tôi mẫu người kỳ diệu đó.

– Anh có khinh em không anh Kha?

– Tại sao?

– Em không còn hiểu nổi được hành động của mình nữa.

– Em hối hận hả?

– Không đâu. Chính ra em phải cám ơn anh. Em không sao hiểu nỗi hành động em, dù em đang hạnh phúc.

– Nếu em hiểu được hành động em, rồi thì sự thể sẽ ra sao?

– Em vẫn không hiểu được. Em kinh tởm em.

– Tin tôi đi. Chẳng phải là em đang kinh tởm em đâu. Chính là một kẻ khác trong em, thứ dư luận ngu si, bọn đạo đức giả trá, những con đà điều vùi đầu trong cát đang kinh tởm em. Còn em, em đang hạnh phúc mà. Không phải vậy sao?

– Em kinh tởm em vô cùng.

– Em là người đàn bà tuyệt diệu và phi thường nhất mà tôi được biết.

– Có phải anh đang biện minh cho hành động của anh?

– Cũng được. Nếu em nghĩ như vậy thì tôi đang biện hộ đây.

– Nếu em kinh tởm được anh?

– Em kinh tởm được hạnh phúc của chính em, tại sao em lại không thể kinh tởm được tôi?

– Em yêu anh.

– Hãy nói những gì em muốn

nói. Và hãy khóc cho hết nước mắt, nếu em không thể nhịn khóc được.

Kim ghét tôi? Có thể lắm chớ? Tại sao lại không? Tôi tung chăn ngồi dậy, ngó chăm vào mặt Lưu:

– Rồi sao?

– Chẳng làm sao hết. Nhưng tiện đây tôi cũng nói cho anh biết, không ai trong nhà này còn mong dòm mặt anh nữa đâu.

– Tốt.

Tôi quơ chân dưới gầm giường tìm đôi dép. Tôi muốn tắm rửa sạch sẽ, cạo râu sạch sẽ. Tôi muốn trở lại quán nước ngoài bãi biển. Tôi bị ngộp thở.

Lưu đứng dậy, móc trong túi ra một tờ giấy dằn lên mặt bàn.

Thư Kim gửi cho anh đó.

– Cám ơn. Xong chưa?

Lưu bỏ đi ra cửa, gõ mạnh gót giầy trên thềm xi măng. Tôi thấy đói bụng rồi.

Chương 3

Tôi trở lại quán nước chiều qua ở bãi ngồi trên chiếc ghế đã ngồi dưới gốc cây dương thấp, những chiếc lá tròn nhọn chấp chới từng chùm trong bóng nắng, thời tiết đã thay đổi trong thành phố chúng tôi, đi qua trên máu huyết và qua thân thể tôi, biển trưa nắng trùng xa ngửa mặt dưới một bầu trời chợt nắng chợt cao, chợt mưa chợt thấp. Tôi ngồi đó,

sàn xi măng với những nhúm cát mà đám khách đã trây vung vãi rơi rớt bữa qua bây giờ trơn láng ướt ẩm. Tôi gọi thức ăn và chờ đợi.

Bỗng không tôi có một buổi chiều trống rỗng, một buổi chiều không có việc gì để nghĩ đến, một buổi chiều thảnh thơi hơn mọi buổi chiều, một buổi chiều hẫng chân giữa những ngày đầy ắp vì công việc, bạn bè, gia đình và đàn bà. Tôi ngồi đó, trong hộp gỗ vắng khách nhìn biển xa xanh. Sau cùng mình chẳng là cái gì ráo trọi. Chẳng là cái gì giữa những người khác. Chẳng là cái gì trong gia đình nơi tôi đã ra đời, đã lớn lên, đã sống. Chỉ là đứa con bị bỏ quên, người anh hèn nhát, phá đám. Chỉ là một người thân vắng mặt của lũ bạn,

một người tình vụng về của Kim hay ai khác. Sau cùng mối liên hệ giữa tôi và người khác chỉ là thứ liên hệ giữa cơm nguội và nước lạnh, lỏng bỏng lêu bêu, lềnh dềnh, không ăn nhập gì nhau. Nhìn sau nhìn trước, ngó tới ngó lui tôi còn lại gì? Chỉ là một cái tôi buồn thảm của thời thơ ấu; chỉ là cái tôi bất hạnh của những ngày mới lớn; chỉ là cái tôi dị hợm của một đời sống hiện tại (mệt mỏi phờ phỉnh, rã rời cay cú, sợ sệt dưng không...). Một tác giả nào đã nói chỉ có một cách để có thể biết rõ mình nhất ấy là nhìn mình qua cái nhìn của kẻ khác. Tưởng tượng người đó nói đúng. Với bạn bè tôi, gia đình tôi người đàn bà nào đi qua đời tôi (Thức, Huỳnh, Quốc hay má, Lưu, Kim) tôi thấy gì ở tôi, một người

đàn ông nhạt nhẽo nồng nhiệt; một người bạn lửng lửng lơ lơ nhưng ồn ào vô lối, một người con phóng đãng quá trớn và khắt khe cũng nghiệt ngã, một người tình hấp tấp... trong cái vẻ quá thong dong.

Kim nói lần đầu tiên nhìn thấy anh ngồi im lặng bất động giữa một câu chuyện đang vui làm em thất vọng quá. Sau đó, những gì chúng tôi làm với nhau hình như, tôi và cả Kim nữa, (chắc thế!) cũng không thấy gì hy vọng hơn.

– Xin lỗi ông.

Người đàn ông xuất hiện đột ngột trước mặt tôi, nghiêng đầu xuống thấp hơi kiểu cách và chỉ tay về chiếc ghế bỏ trống bên kia bàn.

– Xin lỗi ông...

Có lẽ ông ta nghĩ là tôi không nghe. Ông ta lặp lại một lần nữa và tự giới thiệu:

– Tôi là Tam.

Và ông ngồi xuống chiếc ghế trống, nhìn tôi dò xét. Tam? Là ai vậy? Hình như không có một người tên Tam nào trong liên hệ đời tôi. Tôi vô ích để lục lọi một trí nhớ không lấy gì làm tốt lắm. Tôi không chờ đợi ai trong buổi chiều hôm nay, tôi chỉ cần một bữa ăn, tôi đói. Tam! Tam! Tôi dò tìm sự quen thuộc trên khuôn mặt đầy dấu hiệu của sự già nua, những vết nhăn dúm trên trán và hai bên khóe mắt (những con mắt đã bắt

đầu mỏi mệt, vàng đục với những đường gân máu), mái tóc muối tiêu, cổ áo bẩn rách, hai bàn tay khô cạn máu đặt rụt rè trên mặt bàn, áo trắng ngà phủ ngoài rộng thình như một chiếc bao. Tôi nhìn thấy rõ tất cả sự ốm yếu gầy guộc và bệnh tật của ông ta bơi lội trong tấm giẻ rách đó. Tam! Tôi gọi tên ông trong trí nhớ không đáy như thả một hòn sỏi xuống vực thẳm, và nghiêng đầu lắng tai nghe tiếng dội vọng lại nhưng không thấy gì.

– Tôi là Tam, Tam-Thông-Ngôn đây

– A! Thầy Tam-Thông-Ngôn đó hả! Trời ơi! Ông Tam.

– Phải. Chính tôi là thầy Tam-Thông-Ngôn đây. Cậu đã nhớ ra tôi rồi chứ?

Nhớ ra rồi. Làm sao tôi lại có thể quên được ông Tam, người đàn ông mập mạnh cao lớn, mặt lúc nào cũng đỏ gay và tiếng nói rổn rảng nồng hơi rượu; làm sao tôi lại có thể quên được cái con người ghê gớm ấy trong tiểu đoàn xung kích Lê-dương, đêm tôi bị bắt trên cánh đồng làng Tân Hưng đầy tiếng súng và giữa bọn lính mũi lõ xì xào mặt mũi như hung thần, thầy Tam đứng chống nạnh, mặc quần áo trận, súng ngắn đeo ở thắt lưng tát tôi cái tát làm toé những đom đóm lửa, chuột nhắt, mày đi đâu, làm gì, liên lạc viên hay trinh sát, khai đi, tao bắn bỏ cha mày, bộ

đội đóng ở đâu, bao nhiêu người, có nhiều súng không..., và những cái tát khác như trời giáng xuống đầu tôi giữa những tiếng cười khả ố trong một buổi chiều đang tối dần trên những ngọn cau đầu làng và đám cháy bắt đầu rực đỏ ở một chái nhà phía xa; làm sao tôi lại có thể quên được con người ấy, kẻ tra tấn người dã man và tàn nhẫn nhất, có thể giết bất cứ một người nào mà không cần nghĩ ngợi, tên hung thần của cả một vùng rộng lớn, đàn bà lúc nào cũng đầy nhóc trong phòng ông, những thiếu phụ xinh đẹp có chồng đi bên kia, những thiếu nữ vừa mắt vô tình dại dột bước ngang qua nơi ông trú đóng, người đàn ông ấy đã hét ra lửa, chửi thề luôn miệng, nhưng lúc nào cũng nói oang oang với mọi người

rằng tôi là một người học thức, nhưng khác với cái bọn học thức trên trời, tôi học thức dưới đất; làm sao tôi lại có thể quên được con người không bao giờ sợ súng đó, kẻ luôn luôn thoát khỏi mọi tai nạn, không ai giết được tôi, không ai ám hại được tôi, chỉ có một kẻ duy nhất làm tôi chết, nhưng sẽ chẳng bao giờ hắn làm, bởi vì kẻ đó chính là tôi ; có thể được sao, có thể người đàn ông ấy bây giờ đang ngồi trước mặt tôi đây sao?

– Ông Tam, ông dùng gì với tôi nghe. Ê, chú nhỏ, lại đây.

Ông ta xua tay:

– Không. Cám ơn cậu. Tôi đã ăn cơm ở nhà rồi. Tôi chỉ muốn nói chuyện với cậu thôi.

– Không được. Ít ra ông phải uống với tôi một ly rượu chở. Ông là người không thể chừa được rượu và đàn bà mà.

Ông ta lắc đầu:

– Bây giờ tôi đã chừa được hết mọi thứ rồi. Tôi đang đọc sách về đạo Thiền.

A, đạo Thiền. Ông Tam làm tôi ngạc nhiên quá lắm. Con người đó bây giờ đây đang nghiên cứu đạo Thiền.

– Dù sao ông cũng uống với tôi một ly la-de mới phải.

– Cám ơn cậu, tôi muốn uống nước ngọt, chỉ nước ngọt thôi.

– Coca há? Xong rồi. Ê, chú bé thêm một coca nữa, và mang món ăn lên cho tôi ngay đi.

Tôi lấy thuốc lá mời ông ta và tự hỏi không biết tại sao lại còn gặp ông ở đây. Người ta nói ông đã chết ở trận đánh Phúc Yên, trận đánh dữ dội nhất chưa từng thấy trong lịch sử. Hình như hồi đó tôi có nhận được một lá thư của ông viết cho tôi kèm với những di vật của người cha nuôi tôi, một trung sĩ người Pháp gốc Áo trong binh đoàn Lê-dương tên Max Kaltenmark, mà không hiểu tại sao chúng tôi vẫn gọi là papa Chopin. Ông Tam là thông ngôn trong tiểu đoàn cha nuôi tôi (sau đêm bị bắt ở cánh đồng làng Tân Hưng, tôi coi như biệt tích với gia đình và được

người trung sĩ già trông coi vũ khí này nhận làm con nuôi)

– Cậu còn nhớ papa không?

– Duval. Tôi có nhận được thư ông và thư thiếu tá

– Thiếu tá Duval đã chết ở Algérie.

Và không đợi tôi kịp kinh ngạc, ông Tam nói:

– Những người trong tiểu đoàn ấy bây giờ có lẽ đã chết hết. Tôi lấy vợ ở Hải Phòng và di cư vào Nam. Cậu có tin được chuyện đó không cậu Kha?

Ông Tam đã lấy vợ, chuyện đó không dễ tin lắm đâu nhưng dù sao

ông Tam đã đọc sách về Thiền đạo, đã chừa đàn bà và rượu.

– Tôi nợ cậu nhiều quá, từ ngày ấy.

– Ông không nợ gì tôi. Chúng ta không nợ nần gì nhau. Hồi đó tôi còn nhỏ quá.

– Tôi nhớ, cậu mười hai tuổi. Chính tôi làm chứng chỉ thế vì khai sinh cho cậu. Tôi đã lấy hết số tiền papa dành cho cậu. Tôi đã biên thư dối cho cậu.

Tôi nhìn chăm vào mắt ông Tam, trên khuôn mặt với hai gò má nhỏ xương, cằm lẹm, môi thâm sì, giọng nói chậm rải khò khè như một người bị suyễn nặng ấy, khô-

ng có sự giả dối nào nữa, nhưng thành thực, điều này cũng chưa chắc là đã có đâu. Ông đã tiêu pha hết cả đời ông, không còn lại gì để làm chứng ngoài sự bỏ quên chính ông.

– Tôi biết...

Món ăn dọn lên cắt ngang câu nói của tôi. Tôi rót nước ngọt vào cốc ông Tam và chúng tôi cụng ly. Cốc bia tôi xủi bọt. Tôi uống hết trí nhớ và hận thù. Tôi tưởng mình muốn khóc.

Phải. Bởi vì tôi đã biết hết nhớ hết. Papa Chopin. Tôi gọi lại tên ông trong trí tưởng tôi và giống như trong một truyện thần tiên, ông hiện ra trước mặt tôi cao lớn,

dồ dề, mái tóc bạc phơ dầy đậm, quắn úp sát da đầu, vầng trán rộng mông mênh in hằn những vết nhăn như những đường chỉ trên bàn tay một ngư phủ, hai con mắt xanh lơ màu biển nằm trên một khuôn mặt dài lổ đổ những chấm tàn nhang màu nâu sậm, mũi cao thanh, môi đỏ hồng, nụ cười rộng lượng núp giữa hai chòm râu rậm trắng toát. Mặc dù lúc đó tôi mới mười hai tuổi và mặc dù bây giờ đã là mười lăm năm trôi qua, tôi vẫn không thể không nhớ lại việc làm của ông Tam (bắn người thả trôi sông, treo tù nhân dốc ngược trần truồng và trút những ổ kiến lửa trên đó, vừa ngâm thơ vừa dùng kềm nhỏ bứng móng tay những người tình nghi đi kháng chiến...) Người ta nói với tôi rằng ít ra phải là năm mươi lượng

vàng cùng những kỷ vật đáng giá khác và một số tiền khá lớn mà chính ông đứng ra, thay mặt tôi, truy lãnh sau cái chết của papa đã biến ông Tam thành một con người khác (tốt hơn? xấu hơn?) trước khi ông bỗng nhiên mất tích biệt tăm như một hột cát trên bãi biển, chiếc lá trong rừng sâu. Người ta cũng nói thêm rằng không phải papa Chopin chết vì trận bom lửa tàn nhẫn ở khu chiến Phúc Yên, nơi mà những khẩu đại bác của Pháp đã không sao khạc lửa nổi vì lượng đạn bắn ra quá nhiều khiến sức nóng tăng lên đến một mức độ khủng khiếp là làm những họng súng phải chúc mũi gục xuống đất đen... mà chết vì một phát đạn từ sau lưng bắn tới, một người Việt thông ngôn trong tiểu đoàn đã làm

công việc đó. Người ta nói số tiền ấy quá lớn để có thể hạ sát không những chỉ một mạng người mà còn nhiều người khác cũng cần phải được thanh toán nữa, tôi chẳng hạn, ràng buộc duy nhất và liên hệ mật thiết sau cùng với nạn nhân có thể gây trở ngại cho thủ phạm (tại sao không mới được chớ?). Có lẽ đây là lần thứ hai tôi thấy lại hình ảnh papa. Lần đầu, cách đây không lâu, khi ngồi trong một hiệu cắt tóc tôi đã tẩn mẩn đọc cho qua giờ (ôi cái công việc khó chịu và dễ ghét làm sao!) những mẫu tin vụn vặt của một tạp chí chuyên về điện ảnh (giữa những khuôn mặt đẹp một cách khờ khạo, những thân hình với ngực và đùi và mông phô trương một cách lộ liễu sự chăm sóc quá trớn của những người nuôi

ngựa nhà nghề - để được gọi là nữ thần nhục thể là những câu hỏi và những câu trả lời biểu lộ một tâm hồn mạt hạng, nghèo nàn và già cỗi, một loại người vấy đầy bùn bẩn từ móng chân đến đỉnh cuối cùng của những sợi tóc trên đầu. Và một cách tình cờ tôi đọc thấy bản tin ghi rằng một nhà làm phim Hoa Kỳ đang rao tìm những diễn viên đặc biệt cho cuốn phim mới của ông, điều kiện phải là những người đã từng chiến đấu tại Đông Dương, những lính Lê-dương thứ thiệt trong đoàn quân viễn chinh Pháp. Bản tin đó được viết với một giọng hài biếm đại khái như: Hơi các tay tổ trong làng cao thủ võ lâm thuộc cựu binh đoàn Lê-dương Pháp! Các bạn hãy đứng lên một lần nữa, đem tấm thân bách

chiến ra xông pha nơi mũi tên hòn đạn, các bạn sẽ được trả lương rất hậu bằng... đô-la của Mỹ. Lần đó hình ảnh của papa hiện ra trong trí tưởng tôi một cách bất chợt và sau đó tan biến một cách nhanh chóng như một cơn xúc động vô hình. Lúc bấy giờ tôi có một ý tưởng hơi ác độc, tôi đã cầu nguyện sự chết đến với papa, người cha nuôi già nua đáng thương và khả kính của tôi, tên lính đánh thuê thảm bại của một nước Pháp sa lầy và mạt lộ (như một cành củi mục lăn quay trên dòng thác lũ, hãy chết đi, hỡi papa yêu dấu!). Nhưng lần này thì khác. Tôi tin là papa hãy còn sống. Tôi tin là mọi lời đồn đãi về cái chết của papa đều sai lầm, những di vật của ông mà thiếu tá Duval đã gửi cho tôi từ mặt trận (và sau

đó từ bên Pháp) đều cần phải được kiểm chứng lại. Tôi không thù hận gì ông Tam nữa. Tôi đã uống hết những giọt bia căm hờn, nhưng những bọt bia của trí nhớ kia hãy còn đọng lại đó trong đáy ly, làm sao tôi có thể quên được?

– Mời ông.

Tôi nói nhưng đã hết thấy đói, hết thấy háo hức thèm ăn, như trước đây mấy phút nữa.

– Cám ơn cậu. Tôi đã dùng rồi. Xin cậu cứ tự nhiên.

Bất chợt tôi thấy có điều muốn hỏi ông Tam, tại sao ông có mặt ở đây, ông cần gì tôi, ông đã theo dõi tôi từ bao lâu rồi, ông muốn gì tôi sau cái chết của papa?

– Chắc là ông Tam ưa ngồi ở cái quán này vào những buổi trưa?

Ông ta xua tay:

– Không. Không đâu cậu. Tôi ít khi đi đâu từ dạo đó tới giờ. Tôi sống như một nhà tu.

– Hình như lúc nãy ông có nói với tôi là ông đang nghiên cứu đạo Thiền.

– Phải. Cậu cũng có đọc những sách viết về Thiền đạo chứ?

– Không. Tôi chỉ nghe nói. Tôi muốn biết nhưng tôi làm biếng. Tôi là người thiếu kiên nhẫn. Nếu có thể xin ông nói cho tôi biết thế nào là Thiền đạo?

Ông im lặng hồi lâu, hơi lúng túng, ngượng nghịu và có vẻ phật lòng về câu hỏi của tôi. Ông ngả mình lên thành ghế. Một chập sau, ông nói:

– Cậu Kha. Tôi tin là cậu đã biết không phải vì tình cờ hay vì Thiền đạo mà tôi đến ngồi đây với cậu? Tôi có một duyên cớ khác.

– Tôi cũng nghĩ vậy. Ít ra cũng phải có một duyên cớ, duyên cơ nào đưa đẩy ông đến đây gặp tôi thì thực tình là tôi không hiểu nổi. Có lẽ tôi cũng giống ông ở chỗ không tin được sự tình cờ. Mọi vật trong đời này xảy ra chắc chắn phải là xảy ra theo một cơ duyên nào đó. Làm sao có thể có được cái chuyện đất bằng dậy sóng? Ông Tam ơi,

bây giờ ông khác xưa nhiều quá. Xin ông hiểu cho là tôi đang nóng lòng chờ đợi câu chuyện của ông.

Tôi nói từ tốn nhưng tưởng chừng như mình đang bưng thùng nước lạnh dội ào lên đầu một người nằm bất tỉnh dưới đất. Tôi nhai chậm rãi thức ăn và thốt nhiên nghe thấy một luồng gió mát lạnh từ biển khơi thổi lùa qua thân thể (những lỗ chân lông mở toang hút gió vào làm chới với những dòng máu luân lưu), ngọn gió sảng khoái rà dịu sức nóng hung hãn của mặt trời trong tôi. Phải có lúc người ta thấy rõ mình tan biến trong thiên nhiên, yêu mến cuồng nhiệt thiên nhiên hơn hết thảy mọi sự, thiên nhiên thơm tho hơn cả mùi tóc và hơi thở của con gái mới lớn, thiên

nhiên sâu thẳm hơn cả mắt nhìn của người tình, thiên nhiên quyến rũ hơn cả cái trở mình ngầy ngật của cơn thèm khát dục vọng, thiên nhiên nhốt ta trong cùng tận trái tim sầu não của nó, nhen lại trong ta ngọn lửa dạt dào của lòng đam mê nồng độ.

– Tôi muốn yêu cầu cậu một điều.

Tôi ngừng đũa trên đĩa thức ăn:

– Ông Tam ơi, được gặp lại ông, tôi mừng lắm. Ông không phải quá khiêm tốn và giữ ý mãi như vậy. Bây giờ ông xem tôi là hạng người nào đây?

– Cậu Kha ạ! Cậu đã cho phép tôi nói thì tôi xin nói. Con nhỏ Kim nhà tôi nó đi suốt từ chiều qua đến nay vẫn chưa thấy về. Tôi muốn cậu giúp tôi.

Sao lại có cái chuyện con-nhỏ-Kim-nhà-tôi của ông Tam? Mà Kim nào mới được chớ? Chẳng lẽ Kim đã qua đêm với tôi là con gái ông Tam? Ông ta mới lấy vợ hồi năm năm mươi tư, lúc đó Kim đã ba hay năm tuổi. Chắc là có sự lầm lẫn? Tôi nhìn những ngón tay xương xẩu của ông với những móng dài vàng khè cáu bẩn cong vòng, gõ gõ trên mặt bàn như con chim gõ kiến đi tìm mồi. Tôi không hiểu ông ta muốn nói gì. Tôi chờ đợi lối giải thích khác rõ ràng hơn. Tôi uống thêm một ngụm bia lạnh, nghe

thấy rõ sự nhạt nhẽo của nước đá tan loãng.

– Cậu Kha ạ! Tôi là bố của bé Kim.

Tôi đặt ly bia xuống bàn. Ngụm bia còn nằm trong miệng chưa kịp nuốt. Tôi giật mình thực sự. Tôi tưởng đất dưới chân tôi nứt ra sâu hút kéo sập theo bàn ghế và ông Tam và tôi xuống tận cùng trái đất. Nhưng tôi làm ra vẻ bình thản lắm. Tôi gắp thức ăn. Tôi nhai cả sự bối rối vô cơ của mình.

– Cậu Kha ạ! Bây giờ đây tôi lại chịu thêm cậu một món nợ nữa. Món nợ lớn nhất và sau cùng trong đời tôi. Xin cậu giúp tôi. Bé Kim phải ở đúng cái chỗ của nó.

Thực tình tôi đã hết muốn ăn uống gì nữa. Tôi chán ngấy những bữa cơm có người lè nhè bên cạnh. Quán vẫn không thêm được thực khách nào ngoài hai chúng tôi. Ông Tam ngồi nhổm người lên ghế, hai bàn tay đan vào nhau thấp thỏm chờ nghe tôi nói. Tôi sẽ trả lời ra sao, sẽ phải nói gì với ông? Mà làm sao tôi có thể giúp được ông? Giúp gì và giúp bằng cách nào? Tôi biết gì hơn về Kim ngoài những lần nói chuyện bâng quơ, những câu chuyện thiếu đầu hụt đuôi, những mảnh vụn rời rạc chắp nối vẫn không thành hình dáng? Và buổi tối hôm qua dù chúng tôi có gần gũi nhau, đụng chạm nhau một cách đích thực trong cái tư thế phải xảy ra giữa một người đàn ông và một người đàn bà, trong

bóng tối của một gian phòng riêng biệt chìm tưới trong cơn mưa dai dẳng, nhưng sự hòa hợp sau cùng ấy đã giúp chúng tôi hiểu gì hơn (tôi hiểu thêm gì nơi Kim?) ngoài thân thể của người này mở ra cho người khác? Chúng tôi vẫn đứng bên ngoài nhau mặc dầu đã không ngừng xâm nhập vào nhau. Chúng tôi quen thuộc trong xa lạ.

– Thực tình là tôi không hiểu ông muốn nói gì?

– Tôi muốn cậu trả lời thẳng thắn cho tôi một điều là cậu có yêu con nhỏ Kim nhà tôi không?

Tôi thốt kêu:

– Ông Tam...

Ông ta đưa cao bàn tay lên, xòe đủ năm ngón và xua xua. Tôi thấy thoáng hiện nơi ông cái vẻ sắc sảo linh hoạt ngày cũ.

– Tôi hiểu, xin cậu đừng đặt cho tôi một câu hỏi nào trước khi cậu trả lời câu hỏi của tôi.

Tại sao ông ta có thể đặt cho tôi một câu hỏi kỳ quái thế? Tôi có yêu Kim không? Để làm chi? Hình như là có mà cũng hình như là không? Chúng tôi có quá ít thời gian để làm quen nhau. Chúng tôi chưa đủ gần gũi đề đo lường tình cảm của mỗi người. Chúng tôi bị mặc cảm về tiếng nói của nơi mình chào đời. Nàng sanh mãi tận ngoài Bắc, và ở cái tuổi quá nhỏ ấy nàng không thể nào tưởng nhớ nổi thành

phố miền biển của nàng, còn tôi ra đời và lớn lên ở cái thành phố đầy gió này (những hàng me cao lá rụng bay như mưa trước nhà ga xe lửa, những con đường xỉn cát với những cây hoa muồng thấp tè xấu xí đầy hoa vàng nghệ, giáo đường cất cao trên đỉnh đồi với những hồi chuông thánh lễ làm chứng cho hạnh phúc và đau khổ tôi, tình yêu và thù hằn tôi...) Tôi tưởng tôi biết ít hơn nàng về cái thành phố ấy (nơi chưa bao giờ tôi đặt chân đến và hơn cả một định luật, mệnh đề này sẽ là một chân lý vời xa nếu hòa bình chỉ nhất định đứng lảng vảng bên ngoài quê hương đất nước chúng ta) nhưng nghĩ cho cùng nàng vẫn biết ít hơn tôi nhiều lắm. Nhà văn Nguyễn Tuân (Kim vẫn trề môi xùy xùy khi nghe nói

đến văn chương, em thù nhất là cái bọn nhà văn, ông nào bà nấy trông mà phát khiếp, văn mí chương, chết cười, thì giờ đâu mà đọc sách phí thế, chữ nghĩa nó làm hỏng con người ta đi chứ, bao nhiêu người chết đói, chết rét, chết vì súng vì đạn, sao văn chương không làm người ta sống dậy đi, chỉ được cái vớ vỉn... tôi đinh ninh là Kim không đọc Nguyễn Tuân, hay bất kỳ một nhà văn nào khác, tôi tin lắm) đã cho một nhân vật của ông nghĩ về thành phố Hải Phòng với không một chút thiện cảm nào: Thành phố gì mà người sống như ăn cướp, nhà cửa như một lũ hộp, ăn chỉ cốt lấy nhiều không cần lấy ngon, đàn ông thì tay chơi, đàn bà thì chỏng lỏn đanh đá, tên phố xóm gì mà ngõ Cô Ba Chìa, phố Ông Đồng Lùn, Ông

Lềnh Cả, Từng Từng, Phọng Bớp,... cầu gì mà cầu Ca-rông... (Kim không giận khi nghe tôi nói xấu tàn nhẫn đất Cảng của nàng, nàng chỉ cười, anh thành kiến nhiều hơn cả em. Vả lại, anh biết không, nàng cười, cái thành phố Nha Trang của anh thì chanh chua dấm dẳng có thua bất cứ một thành phố miền biển nào khác đâu, nàng cười.) Và nhiều hơn nữa là thân thể nàng, chiếc cổ dài trắng nõn hơi dướn cao, hai trái ngực nặng nề mát rượi, vòng eo nhỏ, da bụng căng thẳng không vết nhăn, hai chân thon dài mịn lông tơ cứng cáp của nàng, và hơi thở nóng hực phà hai bên mang tai tôi. Chỉ có thế. Chúng tôi đã hạnh phúc cái hạnh phúc ngắn ngủi đó. Và tôi nghe lại tiếng nói của nàng. Anh có khinh em không,

anh Kha? Tôi yêu những câu nói ngắn như thế, nó kéo dài thứ hạnh phúc tưởng đã hết. Tôi nhìn xuống bãi cát, bờ biển chạy dài xuống tận Cầu Đá, dưới gốc cây dừa không xa, giữa hai quán gỗ, tôi thấy Kim ngồi tựa lưng, áo dài trắng hở cổ, tóc chẻ hai buộc thành lọn.

Tôi nói, mắt vẫn không rời nhìn Kim.

– Nếu trả lời câu hỏi đó là để giúp ông, thì rất tiếc, tôi không thể giúp ông được gì hết.

– Cậu Kha!

Ông Tam kêu tên tôi bằng cái giọng van lơn.

Tôi gọi người hầu bàn tỉnh tiền và nhìn chăm vào mắt ông.

– Có phải ông Tam muốn tìm cô Kim?

– Phải.

Tôi giơ cao tay chỉ gốc cây dừa.

– Đó. Kim đó.

Ông ta đứng dậy lấy tay che mắt nhìn, lắc lắc đầu như không dám tin sự thực. Sau cùng ông nói:

– Đúng là con nhỏ Kim nhà tôi rồi. Nhưng vô ích cậu Kha ạ!

Tại sao vô ích?

– Cậu chưa trả lời câu tôi hỏi.

Tôi đã tìm thấy câu trả lời cho ông Tam. Câu trả lời đó chính là Kim. Nàng đã dời bỏ chỗ ngồi và đang tiến gần về phía chúng tôi. Ông Tam trở lại ghế, hai tay xoắn vào nhau, bối rối ra mặt. Tôi châm một điếu thuốc lá. Chúng tôi chờ đợi.

*

Qua vai ông Tam, tôi nhìn thấy Kim vừa đi vừa ngước nhìn lên quán như thể muốn xác nhận nàng đã nom thấy chúng tôi. Tôi đưa bàn tay lên cao ra hiệu với nàng là tôi đã biết. Tôi không giấu được nỗi vui mừng bất ngờ của mình. Tôi dụi điếu thuốc đang hút dở xuống thềm xi măng. Tôi nói với ông Tam:

– Hình như trước đây ông có làm nghề buôn gỗ. Những chiếc xe "be" đó, chúng có làm ông mệt chăng?

Ông Tam ngửng đầu nhìn tôi, ngơ ngác:

– Ai đã nói với cậu là tôi làm nghề đó?

Tôi muốn chính miệng ông Tam xác nhận rõ ràng vai trò của ông đối với Kim. Cũng có thể trong thâm tâm tôi lúc này tôi đang muốn ông phủ nhận chức vụ cha đẻ của Kim. Để làm chi? Tôi không biết. Tôi không thấy sự hàm hồ trong cách nói của mình. Những câu nói (ý tưởng) có vẻ độc ác chẳng qua chỉ là dấu hiệu của một tình bạn tốt đẹp mà tôi đã may mắn học hỏi

được và nay trở thành như một thói quen.

– Bộ ông tưởng làm nghề đó xấu lắm sao?

Câu hỏi đảo ngược của tôi làm ông Tam nổi sùng thực sự. Sau cái vẻ linh động cuồng nộ thoáng hiện trong đôi mắt vốn mệt mỏi của ông, tôi tưởng thấy những sợi tóc trên đầu ông đứng chồng dậy như lông loài nhím. Dù sao ông đã kềm giữ được cơn tức giận. Ông nói điềm tĩnh, bình thản:

– Cậu không hiểu ý tôi, cậu Kha ạ! Tôi đã nói với cậu là tôi không đi đâu từ dạo năm tư đến giờ. Tôi sống như một nhà tu. Tôi là một tên tù được thả lỏng,

Tôi vẫn không chịu buông tha ông.

– Nghĩa là ông đã không có một thời sống bằng nghề đó.

– Không.

Ông Tam có những tiếng không yếu ớt để lộ ra cái vẻ luống cuống lo âu của mình, hai bàn tay chụp mở, những ngón chưa kịp chập vào nhau đã tách rời, rồi úp lại. Ít ra sự từ chối của ông Tam cũng cho phép tôi nghĩ rằng Kim không phải là con ông. Người hầu bàn trao tờ giấy tính tiền cho tôi. Tôi giữ hắn lại. Tôi gọi thêm một nước ngọt cho ông Tam, bia cho tôi và Kim một xô-đa chanh. Tôi đặt tiền lên mặt bàn. Canh bạc đã xong. Nếu như

vậy (nếu ông Tam không phải là bố của Kim) thì sự chờ đợi của chúng tôi gần giống nhau. Trên bãi cát vàng chói nắng và biển xanh trùng xa phía sau, Kim nhỏ nhắn xinh xắn và trong sáng đang lội từng bước, mỗi lúc một lớn rõ dần. Tôi tưởng đang nghe thấy được tiếng hát của nàng (nhân danh tình yêu, xin anh hãy ngừng lại...), tôi tưởng đang chụp bắt lại được hai con mắt tròn đen dễ thương của nàng đã nhìn tôi khôn nguôi trong bóng tối hạnh phúc của đêm mưa tình ái, tôi tưởng mình đang há miệng cắn nhây trên da thịt nóng cháy kỳ thú nàng.

– Cậu Kha. Người ta nói với tôi rằng cậu đã lập gia đình. Chuyện đó có tin được hay không cậu Kha?

Tôi bật cười thành tiếng. Tôi nghe rõ sự lố lăng trong điệu cười khan của mình.

– Đó là một nguồn tin rất đáng tin cậy. Nhưng rồi sao nữa ông Tam?

– Thế cậu không tìm thấy hạnh phúc ở đó sao?

Tôi đọc trước câu hỏi ông. Tôi nghĩ đến những bài toán hồi nhỏ, tìm thấy đáp số nhưng chưa có lời giải. Hạnh phúc? Thứ hạnh phúc ngắn ngủi ấy, tôi đã nhìn thấy, đụng chạm được, nhưng nó cũng như khói thuốc bị nhốt lại trong một phòng lạnh với cửa kính chỉ gây thêm sặc sụa mà thôi.

Tôi đã chán ngấy cuộc sống chung. Người đàn bà ấy hay với bất cứ một người đàn bà nào khác. Người đàn bà trên căn gác gỗ ấy, bài học tình ái thứ nhất trong đời tôi, giọt nước đam mê đầu tiên chảy mãi trong cơ thể thèm muốn tôi. Nhưng hạnh phúc đó chỉ là lớp đường bọc ngoài viên thuốc đắng. Sức ngọt đã hết. Trong lá thư nào mới đây người đàn bà ấy đã biên cho tôi (thiệt tình là em mong anh nhiều sức khỏe hơn những ngày anh sống trong này với em...), sự cay đắng đã làm cho sức khỏe tôi giảm sút rõ rệt, tôi cảm, tôi biết, tôi đau điếng vì những lần cãi vã không đâu; tôi điên người vì giận; tôi sợ hãi chính cơn điên chết người của tôi... Hạnh phúc? Tôi đốt nó nếu quả thật có nó. Nhưng ông Tam

đâu phải là người để cho tôi nói những kinh nghiệm yêu thương của mình. Thật không gì buồn bã bằng con người lúc nào cũng sẵn sàng giãi bày tình cảm riêng tư của chính mình cho một người thứ ba ngoài người mình đang tưởng đến nhớ tới.

– Vậy chớ trong những sách viết về Thiền đạo ông không đọc thấy những luận bàn về vấn đề đó sao?

– Cậu Kha. Cậu thực không đứng đắn chút nào.

Tôi uống một ngụm bia. Tôi nhìn qua vai ông Tam. Kim đã leo hết những bực cấp, nàng vừa đặt chân lên thềm quán,

– Ông Tam ơi! Ông cho là tất cả những gì mình nói từ nãy đến giờ đều đứng đắn và nghiêm trọng hết sao?

Ông ta lặng thinh, hai tay đặt yên trên mặt bàn, mắt nhắm nghiền như một người đang cầu nguyện. Kim đứng trước mặt ông. Những lọn tóc nàng buộc bằng hai vòng cao su (như nàng vẫn buộc từ hôm qua) lấm tấm những hạt cát, chiếc áo dài trắng bị cháy một lỗ tròn nhỏ ở vạt sau nhàu nát.

– Vậy mà con cứ tưởng thầy đang đọc sách ở nhà.

Câu nói của Kim không làm ai ngạc nhiên. Chúng tôi trò chuyện trong bước chân đến gần của nàng.

Tiếng nói của nàng cũng được chờ đợi. Ông Tam chống tay đứng dậy. Ông là một Thiền sư rách rưới, một Thiền sư hệ lụy, một Thiền sư nói nhiều.

– Có lẽ tôi phải đi về đây. Tôi còn mấy trang sách phải đọc cho xong.

Và ông bỏ đi sau câu nói lửng lửng lơ lơ đó, ông không nhìn Kim và ông cũng quên không bắt tay tôi.

– Thầy chờ con với.

Kim quay lưng bước theo ông Tam, nhưng nàng có vẻ ngập ngừng, nàng nhìn tôi.

– Anh đọc thư em chưa? Em muốn gặp anh, chiều nay, tại đây.

Nàng không đợi tôi trả lời. Nàng chạy đuổi theo ông Tam. Tôi để hai chân lên ghế ông Tam đã ngồi soải dài thoải mái. Tôi quên khuấy lá thư của Kim đi mất, tôi không biết nàng đã biên gì cho tôi trong đó. Nhưng gặp lại nàng chiều nay, điều này tôi thích lắm. Tại sao không? Trong thâm tâm tôi, tôi đã không ao ước gặp lại nàng lần nữa hay sao?

Chương 4

Kim trở lại chỗ hẹn lúc trời đang bắt đầu tối. Nàng ngồi đó, trên chiếc ghế ông Tam đã ngồi, áo pull màu xanh nhạt, quần jean xanh sẫm, tóc buộc cao. Nàng không nói. Nàng cầm gói thuốc lá của tôi đưa lên mũi ngửi, nàng rút một điếu, vỗ vỗ lên mặt bàn, nắng mồi lửa thành thạo, nàng thở khói. Y phục và cách thức điệu bộ của nàng biến nàng thành một người

nào khác. Trong mắt tôi khuôn mặt lạ hoắc của Kim làm tôi ngạc nhiên thích thú. Lúc đó tôi chợt hiểu ra là tôi ra những người đàn bà thỉnh thoảng biết thở một chút khói thuốc, nhưng chỉ một chút thôi chứ không nhiều quá; khói thuốc cũng như sự ngổ ngáo ngang ngược thêm vào một chút trong nữ tính làm người đàn bà trở nên dễ yêu và quyến rũ hơn, nhưng nếu nhiều quá nó sẽ làm người đàn ông trước mặt họ phải ho sụ vì ngọn khói quái dị. Kim vẫn không nói gì. Nàng hớp một ngụm cà phê trong ly tôi, thứ cà phê phin đen đậm mà tôi chỉ pha với một muỗng đường nhỏ, đắng chát. Kim mỉm cười một mình. Nàng ngả người trên ghế vải. Tôi chợt nhìn thấy vết tím bầm trên cánh tay trắng nàng. Tôi nhớ

rồi, chính tôi đã cắn nàng trong đêm mưa tối qua. Tôi đã cắn mạnh đến nỗi bầm tím vậy sao? Hay là da thịt nàng mỏng manh quá không chịu đựng nổi sự va chạm kỳ thú và khoái cảm? Đêm mưa tình ái tuyệt diệu nhất trong đời vẫn còn vương vất trong máu huyết tôi như cơn bão rớt trong thành phố. Hình như lúc đó Kim khóc, nước mắt nàng ướt trên ngực tôi, những sợi tóc nàng làm tôi nhột khắp mình mẩy, ngón tay nàng nhọn cào cấu trên sống lưng tôi, trong tay tôi đầy ắp da thịt nàng.

– Tụi bay tưởng tao điên hả? Để yên tao nói cho tụi bay biết, tụi bay toàn là một lũ khốn nạn, tụi bay có mắt mà như người mù. Giờ cuối cùng của tụi bay đã điểm. Đã

điểm rồi. Nghe chưa?

Kim mỉm cười một mình. Nàng ngồi thẳng dậy uống thêm một ngụm cà phê. Tôi nghe tiếng bàn ghế xô ngã, tiếng thủy tinh vỡ tan tành dưới đất. Tôi không phải tìm kiếm lâu. Trong góc xa dưới ngọn đèn móc trên cành cây, một người đàn ông mặc quần cộc ở trần, hai tay chống vào mạn sườn, y đứng đó một mình chiếc bàn chổng bốn chân lên trời, chai bia và ly đá bể vụn, những hạt đậu phọng văng tung tóe. Điều kỳ lạ là y la hét một mình, y nói với khoảng không. Mọi người ngồi trong quán lúc đó dửng dưng thản nhiên.

– Mesdames, Messieurs... Ladies, Gentlemen.

Y lại tiếp tục nói, y nói những gì thế? Tiếng Pháp và tiếng Anh lẫn lộn. Y nói cả tiếng Y-pha-nho và tiếng Đức. Y cười trước sự thản nhiên của mọi người. Y đến một chiếc bàn trống khác, y ngồi xuống, y đập bàn, y gọi rượu. Âm nhạc trong quán hình như bỗng nhiên to hơn. Vẫn giọng hát lải nhải thử tình yêu quê hương mặt trời, ngón tay, trái tim buồn thảm. Điệu ca thời thượng ấy vang rền bất cứ một quán nước nào trong thành phố này. Tội nghiệp những lỗ tai bị cưỡng bách phải nghe những điệu lải nhải rẻ tiền tràn ngập không khi. Tôi nhìn Kim dò hỏi:

– Ai vậy?

Kim để điếu thuốc xuống cái gạt tàn.

– Một người bất đắc chí. Ông ta cứ qua lại quanh quẩn ở mấy cái quán này hoài. Ông ta là một người tự bức bách đời sống. Ông ta bị xua đuổi ra khỏi một chức vụ quan trọng mà ông đang nắm giữ. Ông ta bị xô từ trên đỉnh cao danh vọng xuống đất đen. Ông ta thất bại trong việc điều hành quân đội. Người ta nói ông mưu toan lật đổ chính quyền. Người ta buộc tội ông, nhưng không thi hành sự trừng phạt. Ông ta không còn là người bình thường sau vụ xử đó. Mất trí. Hình phạt ấy quá lớn cho một tội nhân.

– Vậy ông ta điên sao?

Kim cầm điếu thuốc lên, nàng gõ ngón tay trỏ cho tro thuốc rớt xuống.

– Ông ta tên là Đ. Ông ta từ chối người nào gán cho ông ta động từ đó. Nhưng, Kim ngừng nói nhìn mặt tôi cười ranh mãnh, bữa nay anh làm sao ấy?

– Làm sao?

– Anh có cái vẻ của một người đánh mất sự bình thường.

Kim làm tôi chết cười. Tôi chồm qua phía nàng, tôi gõ tay lên đầu nàng.

– Con nhỏ này...

Nàng vẫn cười. Nàng uống thêm một hớp cà phê nữa. Nàng nói trong tiếng nhạc.

– Để em hát cho anh nghe. Tình yêu như trái phá, con tim mù lòa...

Nàng nhái láy theo điệu nhạc. Nàng tươi tỉnh như những hột cát trên bãi biển buổi sáng lúc mặt trời vừa mọc. Tôi tự hỏi, cái gì vậy? Cái gì đang xảy ra trong chiếc đầu đầy những sợi tóc dài mượt của Kim vậy? Sự thể nào đã biến đổi nàng thành một người lạ mặt quá chừng vậy? Hình như buổi chiều hôm nay ngắn hơn những buổi chiều trước. Có lẽ bầu trời nặng mây đến quá sớm thu bớt bề dài của ngày. Hơi nước tụ lại ở đâu đó, không khí tức nghẹn đầy ứ, nhưng trận mưa

không tới sớm như tôi đã dự đoán. Tôi hỏi Kim:

– Em có điều gì vui để giữ riêng một mình?

– Mình đi đâu loanh quanh đây chơi đi anh.

– Xong rồi.

Tôi biết nàng không muốn trả lời câu hỏi của tôi ở chỗ này. Một chỗ nào khác? Tôi nghĩ đến gốc cây dừa quen thuộc, chỗ chúng tôi vẫn để quần áo khi tắm, dấu chữ K khắc bằng dao sâu hoắm vòng tròn quanh cây. Tôi hỏi:

– Nhưng em không sợ mưa sao?

Kim ngước mặt nhìn trời. Nàng ngửa bàn tay đưa qua đưa lại phía trước.

– Có hạt mưa nào đâu. Vả lại, tại sao em phải sợ mưa nhỉ?

– Vậy mà tôi cứ tưởng là tôi đã nghe em nói rằng em ghét mưa lắm.

– Giả sử như là em có nói. Anh không tin là có lúc người ta thay đổi ý kiến sao?

– Em ngang ngược như con bò rừng.

– Ơ hay! Anh Kha kìa. Hôm nay anh làm sao ấy. Anh không tin em sao?

– Nếu có thể tin được...

Tôi vất mẩu thuốc xuống đất dí mũi giày cạ lên đó. Tôi đặt tiền dưới cái gạt tàn. Kim đứng dậy trước, nàng bước thong thả xuống những bậc cấp. Tôi tưởng như thể nàng đang vừa đi vừa hát bài hát quen thuộc của mình. Khách trong quán đã thưa thớt. Người đàn ông la hét to tiếng lúc nãy đang ngồi trầm ngâm trước ly rượu. Tình yêu như trái phá. Con tim mù lòa... Tôi nghe lại bài nhạc này ồn ào trên nhánh cây trong sân. Tôi chờ đợi cơn mưa đến trễ.

*

Đèn sáng trên những ngọn điện phía cao. Biển thâm đen. Sóng liếm vào bờ nhịp nhàng. Không còn ai trên bãi cát này. Chúng tôi ấm áp đi trong cái lạnh lẽo của biển đêm. Tôi choàng tay qua vai Kim và nàng ôm ngang lưng tôi. Chúng tôi không có gì để nói. Chúng tôi là chủ nhân duy nhất của thiên nhiên này. Ngoài khơi xa, trên đỉnh núi đá, tôi nhìn thấy những bóng điện thắp sáng viền tròn nhấp nháy như kim cương óng ánh trên chiếc vương miện của một nữ hoàng đen. Kim ghì chặt tôi hơn. Chúng tôi đứng lại trên cát ướt mép bờ nước. Kim ngửa mặt chờ đợi và tôi cúi xuống hôn nàng. Trên những sợi tóc tẩm muối, trên da mặt lạnh

ướt và mằn mặn, trên đôi môi khô khan tham lam, trên chiếc cổ dài có ngấn thơm mùi da thịt của nàng, tôi chạm phải những tế bào hực nóng của ngọn lửa đam mê. Rõ ràng là bóng tối đồng lõa với hạnh phúc chúng tôi. Tôi nghe sóng vỗ lên ướt tận ống quyển tôi. Tôi tưởng chừng như mình bị lôi cuốn ra ngoài khơi xa. Hai cánh tay Kim quấn riết lấy thân tôi. Nàng là con trăn rừng đáng yêu run rẩy trong tay con mồi của chính mình. Nàng định nuốt trửng tôi hay tôi nuốt trửng nàng? Chúng tôi là những con vật của một tình yêu cuồng tín.

– Ông Tam!

Tôi thốt kêu lên, môi tôi rứt ra khỏi môi nàng. Tôi nhìn thấy

hai con mắt mệt mỏi, vàng đục với những đường gân máu hiện ra trong bóng tối, đôi mắt ấy đã nhìn tôi cái nhìn cầu khẩn van lơn trong quán nước trưa nay, đôi mắt ấy nhìn tôi cái nhìn trách móc lo phiền, đôi mắt ấy đã chờ đợi một câu trả lời không bao giờ có.

Kim buông tôi ra. Nàng quay lưng lại nhìn khoảng không trong bóng đêm:

– Anh Kha! Anh làm sao thế?

Không có gì hết. Chỉ là cái bóng tối dầy đặc đang úp chụp lên trên cảnh vật, chỉ là những con đóm biển xanh biếc phơi ánh sáng dưới cát ướt, chỉ là nỗi thèm khát khôn nguôi đang chiếm ngự trong đầu

óc chúng tôi. Ông Tam. Nếu ông ta không phải là cha đẻ của Kim thì mối liên hệ nào đã nối liền Kim và ông? Còn niềm vui của nàng sáng lên trong buổi chiều hôm nay có dính dáng gì đến ông Tam?

Tôi cúi xuống nâng Kim lên. Tôi nói thầm, rất thầm bên tai nàng.

– Không. Có gì đâu.

– Anh làm em hết hồn.

Và chúng tôi tiếp tục hôn nhau. Liệu cơn mưa tối nay có trở về kịp lúc không? Những tiếng súng nổ ở xa nhắc tôi nhớ giờ giới nghiêm đã gần kề. Ông Tam. Hình như tôi thấy lại đôi mắt ông giấu sau mái tóc đen của nàng.

Đôi mắt kỳ dị của sự già nua và hãi hùng ấy như những mắt cáo của một tấm lưới dầy hiện lên đúng lúc ngăn cách chúng tôi. Và rồi trong nỗi lặng thinh toàn hảo của tâm trí, tôi bỗng nghe lại giọng nói ngắn gọn vừa cứng cáp vừa lạnh lùng của Lưu.

– Tôi không muốn anh gặp Kim nữa.

– Tại sao?

– Tại vì Kim là của tôi. Tại vì chúng tôi yêu nhau... Tại vì tôi ghét anh. Tôi ghét anh, tôi ghét anh, TÔI GHÉT ANH.

Tôi ghét anh. Nhát dao ngọt lịm chặt đứt mối liên hệ ruột thịt sau

cùng. Phải chăng tôi quá u mê đề lầm lẫn ảo giác và thực tại? Nhưng đâu là ảo giác và đâu là thực tại? Còn sự thật nào khác hơn là sự thật tôi đang nghe thấy trong bóng tối im lặng trên bãi cát này? Ông Tam. Chúng ta không nợ nần gì nhau, chúng ta đã tách rời hẳn nhau như đen với trắng, đêm với ngày, đau khổ với hạnh phúc, chán nản với ham muốn, thù hận với thương yêu. Ông Tam. Chẳng có gì đáng để ông hiện diện ở đây, giữa mối tình của chúng tôi. Và ai, lý do nào đã cho Lưu nói với tôi cái giọng lạnh lùng đó. Tôi ghét anh. Tiếng vang vọng kia chấn động hoài hoài trong trí tưởng tôi. Nó là chướng ngại vật nằm giữa lộ ngăn chặn chiếc xe đang ngon trớn xuống dốc. Mũi tôi đụng mũi nàng, môi tôi kề môi

nàng, nhưng chúng tôi đã ngừng hôn nhau. Không biết trong bóng tối này có đôi mắt nào đang nhìn ngó Kim, có giọng nói nào âm vang bên vành tai Kim, thầm thì trong trí tưởng Kim? Chúng tôi đứng yên trên bờ nước, sóng táp vào chân, nước rút cuốn theo những hạt cát kéo lún chân dần ra xa. Chúng tôi vẫn ôm nhau nhưng vòng tay đã nới, hơi thở đã bình thường. Chúng tôi tự tách ra khỏi cơn hôn mê tình ái. Chúng tôi tỉnh táo như những chiếc lá xanh biếc sau cơn mưa.

Chúng tôi lặng thinh trong cái lặng thinh vô cùng của trời đất (những tiếng sóng biển đều đặn vỗ vào bờ không đủ làm xao động niềm im lặng của biển cả). Chúng tôi buông nhau ra và tiếp tục đi,

bàn tay nàng nằm trong bàn tay tôi, những ngón tay dài thon móng nhọn hoắt đã cào cấu bấu víu đến rướm máu đêm nào trên lưng tôi, những ngón tay ấy giờ như đã hửng hờ, xa cách. Giữa chúng tôi, hơi lạnh như khói bốc lên lần khuất trong ngón tay của mỗi người. Cơn mưa vẫn chưa đến như tôi đã tưởng.

– Em có nhiều điều muốn nói với anh.

Kim ôm cánh tay tôi áp chặt vào người nàng. Khuôn mặt nàng cọ trên vải áo tôi. Chúng tôi bước khó nhọc trên cát khô. Tôi là kẻ tò mò hơi quá đáng.

– Anh có nghe em nói không đấy, anh Kha?

Tôi đứng dừng lại, tháo tay Kim ra, lấy một điếu thuốc và châm lửa. Tôi nói:

– Có, tôi đang chờ nghe em nói đây.

Chẳng phải là tôi đang chờ nàng bày tỏ mối liên hệ giữa nàng và Lưu và ông Tam sao? Liên hệ tình cảm hay liên hệ vật chất? Nhưng để làm chi? Trong bóng tối đang vây hãm tứ bề, đêm như túi mực bị vỡ òa làm đen bờ nước, tôi tưởng nghe thấy những con dã tràng chạy lăng xăng ngang dọc trên cát, va chạm khua động từng hạt cát khô, và lủi trốn xuống tận hang sâu của chúng.

Những con dã tràng mà Kim đã bắt bỏ từng con trên tay bẻ gãy không chút xót thương từng chiếc chân đang ngọ nguậy chực lủi chạy, bóp nát một cách tàn nhẫn phần thân thể còn lại.

– Em chúa ghét những con dã tràng.

– Tại sao?

– Chúng lung tung quá, chấp cha chấp chới không ra đâu vào đâu hết.

– Đó có phải là lý do duy nhất không?

– Anh cho là cái ghét của em vô lý sao?

– Đi anh.

Kim kéo tay tôi và chúng tôi tiếp tục đi.

– Anh cho em bập một chút khói thuốc.

Tôi đặt điếu thuốc vào môi nàng. Thật không ngờ là chúng tôi đã đến đúng gốc cây dừa quen thuộc. Tôi ngồi xuống tựa lưng vào thân cây. Kim ngả đầu lên vai tôi, tóc nàng thơm ngát mùi bồ kết, mùi thơm ấy dễ chừng lâu lắm trong đời tôi bây giờ mới ngửi thấy lại.

– Trước hết em muốn nói một điều về anh.

– Về tôi?

– Phải. Tại sao anh lại có thể dùng cách xưng hô "tôi" thế này, "tôi" thế kia với em như một người xa lạ vậy?

Tại sao? Câu hỏi của Kim làm tôi cứng họng. Thật tình là chẳng bao giờ tôi để tâm đến cách xưng hô với một người nào khác. Vả lại, tại sao ta lại phải đổi cách xưng hô mới được chớ? Tôi yêu Kim, đồng ý, nhưng điều này đâu có nghĩa là tôi phải biến thành một người khác.

– Vậy em muốn tôi phải xưng hô cách nào?

– Em tưởng anh không phải hỏi em câu đó. Anh phải biết rõ chứ.

– Kim!

Tôi xoay người, ôm nàng trong tay. Làm sao tôi có thể đọc được mức phản ứng trên mặt nàng trong bóng tối? Kim muốn gì? Trên khuôn mặt phẳng lì như màu nước đen quánh của đại dương mênh mông kia tôi nào thấy gì, ngoài cái hình ảnh cười cợt buổi chiều hôm nay của Kim vẫn còn trôi nổi lềnh dềnh trên dòng sông trí nhớ tôi.

– Về chuyện ông Tam chắc anh nóng lòng muốn biết.

Cái gút đang được mở. Kim nhẩm nha nhấm nhẳng tháo từng chút. Tôi ngồi lặng thinh không nói. Tôi cắn nát đầu điếu thuốc.

– Ông Tam là một người tốt, có lẽ hơi quá tốt, nên xem ra có phần không được bình thường.

– Vậy ra ông Tam không phải là ông thân của em?

– Thầy em hiện đang sống ở Sài Gòn với một người đàn bà. Một cô gái người Nam, không lớn hơn em bao nhiêu. Ông Tam và me em gặp nhau hồi ở Hải Phòng. Thầy em đưa em và chị Phượng vào Nam trước. Ông Tam và me em nấn ná mãi lại ngoài đó, về sau cũng vào kịp nhưng ở lại ngoài này.

– Nghĩa là ông Tam và bà cụ em sống tay đôi?

– Cũng không hẳn. Vì ít lâu sau,

ông cụ em tìm ra được dấu vết của me em. Ông có ra ngoài này đón me về, nhưng me nhất định không về.

– Nghĩa là bà cụ yêu ông Tam?

Kim cắn lên bả vai tôi.

– Cái này thì em không biết đâu. Nhưng không hiểu sao em thấy thương me hơn là thương ông cụ. Chị Phượng thì nghĩ ngược lại.

– Em nói thêm về chị Phượng đi?

– Sao? Anh quen chị Phượng em sao?

Tự dưng không biết cái gì lôi cuốn tôi khiến tôi không thể không

thốt ra câu đó. Phượng? Linh tính cho tôi nghĩ một cách nhanh chóng và chắc nịch rằng Phượng chính là người đàn bà đang sống với tôi trên căn gác gỗ ở thành phố xa kia. Cũng khuôn mặt đó, cũng đôi mắt này, cũng những cào cấu bấu víu trên lưng, cũng cái trân mình thành thật rợn người, cũng đôi môi dục tỉnh, cũng vầng trán thanh tao, cũng...

Phượng? Có phải chính là em đó chăng? Em đang làm gì trong căn nhà chúng ta đã sống? Bây giờ là mùa mưa, đêm ngủ một mình trên sàn gỗ bóng, với ngọn điện đốt sáng trên đầu, quyển sách trên tay, điếu thuốc hút dở dang tỏa khói mù trong chăn, em có nghĩ đến anh? Em có nghĩ đến anh, những

buổi sáng ôm nhau nướng mùi giấc ngủ? Ôi hơi thở em thơm tho ma quái, ôi mắt nhìn tình tứ em, mũi cao thanh tú em, ôi bàn tay thần tiên em làm tôi co rúm thân thể, đôi môi mềm ướt như ngâm dầm trong dấm làm tôi ngây ngất vô chừng.

Phượng có phải chính là em, người đã biến ngày thành đêm, cho đêm dài vô tận, người đã cho thân xác nói tiếng nói riêng đời. Có phải chính là em, người đàn bà đã thổi dậy trong anh, đường gân thớ thịt, mãi mãi cơn ham muốn vô hình của trí não và thân xác? Có phải là em, trong đôi mắt xanh lơ đã cái nhìn vàng vọt, trong da thịt hồn nhiên đã ướp đượm tội đồ.

Em yêu anh. Anh có khinh em không? Bao nhiêu người đàn bà đã đi qua đời anh? Nhân danh tình yêu, xin anh hãy ngừng lại trước khi bóp nát tim tôi.

Nhân danh tình yêu.

Bây giờ là mùa mưa. Em sợ những cơn mưa...

Hình như không phải chỉ là Kim đã nói những câu nói đó. Phượng? Chính là em, em đã nói gì với anh?

Kim nhắc lại:

– Anh quen chị Phượng?

– Không.

Làm sao tôi lại có thể tin tưởng

một cách chắc nịch sự trùng hợp tình cờ kỳ lạ đó? Kim gỡ tay tôi ra khỏi nàng. Tôi tưởng tượng nàng đang chăm mắt nhìn tôi trong bóng tối. Gió biển thổi mát lạnh. Tôi vòng hai tay trước ngực. Đêm nay ngồi trên cát lún một góc biển này, lắng tai nghe trời đất ru hoài điệu hát mòn khơi.

– Em ghét anh.

Thật sao? Có thật là Kim ghét tôi đúng như Lưu đã nói và bây giờ chính miệng nàng thốt ra điều đó sao?

– Nghĩa là em yêu Lưu?

Câu hỏi tôi bỗng không bật vuột dậy như một vật lạ bung lên từ đáy

một chiếc hộp có lò xo. Kim không trả lời tôi. Nàng gối đầu trên đùi tôi, nằm duỗi dài hai chân trên cát. Tôi cúi xuống, ghé sát mặt nàng, áp tai trên ngực nàng, nghe tiếng đập rộn ràng của một trái tim thèm khát, và ở phía xa kia dưới thung lũng của tử thần, bàn tay tôi tưởng chạm phải dòng dung nham nóng hổi của ngọn núi lửa đang mùa hoạt động.

– Đừng anh.

Hai tay nàng giữ chặt tay tôi. Nàng phản đối một cách im lặng, dịu dàng và yếu ớt. Tôi đo dài trên thân thể Kim. Da thịt nàng như khối nam châm lớn hút chặt những ngón tay sắt tôi. Và cùng với chiếc hôn điên cuồng sặc sụa, tôi nghe

cảm được tiếng mưa (những hột nước đầu tiên trong chờ đợi) rơi thánh thót trên khoảng lưng trần lạnh buốt tôi.

Chương 5

– May thiệt là may, anh về kịp lúc, em mong anh quá chừng.

– Chi vậy?

Tôi đứng ở thềm cửa nhìn đống hành lý của Thu ngổn ngang trong phòng khách. Chiếc va-li nhỏ hình chữ nhật đã cài khóa, nhưng mấy chiếc túi ni-lông đựng lỉnh kỉnh những nem, bánh tráng, mực khô và trái cây còn la liệt trên mặt đất.

– Em muốn gặp anh trước khi trở lại Sài Gòn. Em muốn lắng nghe ý kiến của anh về đời sống em.

Tôi tháo giầy bỏ trước bực cửa, đến bên Thu ngồi bệt xuống mép chiếu. Những trận mưa liên miên quất mãi trên thân xác tôi hai hôm nay làm tôi muốn sụm:

– Em bây giờ đã đủ lớn khôn để sống đời sống của em. Anh không có ý kiến.

Thu cũng ngồi phịch xuống chiếu, đâu lưng vào lưng tôi. Từ chỗ đó, tôi có thể ngước thấy đôi mắt cha trong khung ảnh đặt trên bàn thờ. Đôi mắt nghiêm khắc ấy đang ngó xuống chúng tôi, những

đứa con cứng đầu và ngổ ngáo, cái nhìn phiền muộn.

– Anh vẫn không thay đổi gì hết.

– Em muốn anh thay đổi sao?

Tôi bẻ một miếng bánh tráng khô bỏ vào miệng nhai giòn ngọt lịm. Tôi bứt một cọng râu mực, xoắn vòng giữa hai ngón tay.

– Anh biết chắc là em không có cái ý đó mà.

Tôi đánh trống lảng:

– Em đi chuyến bay mấy giờ?

– Chuyến hai giờ mười lăm, nhưng có lẽ em phải ra nhà ga sơm sớm một chút. Làm thủ tục cân gửi

hành lý và đổi vé lên xe ca ra phi trường. Còn anh?

Tôi vất cọng râu mực xuống đất (mùi tanh của một thứ thịt chưa được khô làm tôi ghê ghê) bẻ một miếng bánh tráng nữa bỏ vào miệng nhai lơ đãng.

– Anh, sao?

– Anh vẫn chưa tính ngày trở lại Sài Gòn?

– Chưa tính trước được. Có lẽ ngày mai. Có lẽ ngày kia. Một ngày nào đó.

– Cái gì giữ anh ở lại đây? Vậy mà em cứ tưởng là anh kinh tởm ghê sợ sự quen thuộc nhàm chán của thành phố này chớ?

Ừ, cái gì vậy hả? Có phải những dấu tích của tuổi thơ in vết trên từng gốc gây, hốc đá, ghi khắc trên từng hạt cát vỏ sò, âm vọng trong từng tiếng rì rầm của lượn sóng, lên xuống theo từng con nước thủy triều đã lôi kéo buộc giữ tôi ở lại đây? Có phải ngọn đèn dầu hôi trên tay mẹ già tìm muỗi trong màn tôi lúc ba giờ sáng đã làm tôi lần lữa ngày lại ngày? Có phải sự biến đổi thể xác và tâm tính Lưu quá rõ làm khơi dậy trong tôi cái óc tò mò muốn nhìn gần hơn nữa thứ tình yêu nóng bỏng mà nó đang sống đã réo gọi tôi? Hay lòng hối hận vì đã cắn phạm món ăn trên tay em làm tôi do dự ngày ra đi?

– Em không còn câu chuyện nào khác để nói với anh nữa sao?

Thu không trả lời tôi và một cách rất đột ngột nó đứng dậy dời khỏi lưng tôi. Tôi tưởng mình đã bổ ngửa nếu hai tay không kềm giữ nổi hai đầu gối. Tôi bỗng bật cười thành tiếng. Trò chơi đó thuở nhỏ chúng tôi vẫn thường đùa nhau và nếu tôi nhớ không lầm thì chưa bao giờ Thu thắng tôi một trận vẻ vang như lần này. Thu vòng ra trước mặt tôi, tựa lưng vào thành cửa sổ.

– Em hỏi giỡn anh chơi, chớ em biết rõ cái gì giữ anh ở lại đây rồi.

– Em giỏi há? Đâu? Nói thử đi coi.

– Anh biết rõ mà.

Thu nói trong tiếng cười, giọng kéo dài giễu cợt.

– Chị Kim. Phải vậy không?

Phải vậy không? Có phải đầu mối của mọi sự là ở đó không? Nán lại đây ngày một ngày hai, lần lữa chỗ này từng giờ từng phút chỉ là vì cái lý do duy nhất đó? Buổi tối nào trên mặt cát ướt, cơn mưa thánh thót rồi tầm tã trong trận tình (lạnh buốt, đau đớn, thích thú...), trốn nhủi sau từng gốc cây bàng tiếng còi xe và ánh sáng ngọn đèn pha của lính tuần quét rọi mặt đường trong giờ giới nghiêm. Biến mất. Phải rồi. Mới tối hôm qua đây. Tôi đã tưởng thấy mình bốc khói trong tận cùng ngọn lửa của thung lũng tử thần, nhưng rốt cuộc chúng tôi

đã đứng dậy được, gượng đứng dậy được, đã đập được cánh cửa khách sạn gần nhất trên đường Duy Tân, đã lấy được một chỗ yên nghỉ tốt nhất, đã ngủ được giấc ngủ mong muốn trên chiếc giường dành cho hai người, người này trong tay người kia và ngược lại. Kim. Em vẫn còn đó? Chiếc neo nặng nề của con tàu tôi là em sao? Nhưng cớ sự nào mà tôi lại có thể vô tâm không nhận ra được điều đó?

– Anh Kha, anh chưa phải đi lính hả?

– Đi rồi. Nhưng được trở về nhiệm sở cũ. Bây giờ vẫn là lính. Em hỏi giống như một ông nào đó đã hỏi anh.

Thu đang dọn những thứ lặt vặt cho vào trong một túi vải lớn, ngửng đầu nhìn tôi.

– Anh đừng hiểu lầm em. Má nói với em là mai anh Lưu đã phải đi trình diện rồi. Em rất muốn được ăn một bữa cơm gia đình trước khi tiễn anh Lưu đi, nhưng...

– Ai cần mày đưa tiễn?

Lưu đứng trên thềm cửa, gác chân trên va-li Thu, hai mắt xếch, mặt đỏ gay, giọng nói nồng hơi rượu. Tôi tưởng ngửi được mùi mồ hôi của cha rịn ướt lưng sau trận tròn nhừ tử và đang phảng phất trong phòng. Có thể Lưu đã bắt đầu giống cha một cách rõ rệt và dữ dội thế sao?

– Tôi có chuyện cần muốn nói với anh.

– Cứ nói.

Cái giọng điệu gây gổ, ngang ngạnh ấy của Lưu từ hôm tôi trở về đây đến giờ làm khác hẳn một thằng bé Lưu hồi nhỏ mà tôi biết, lúc nào nước mắt cũng chạy dòng trên hai gò má hóp, mũi dãi thò lò, gầy yếu, biếng ăn và chậm chạp.

– Tôi đi tìm Kim từ bữa qua tới nay mà không gặp. Anh giấu Kim ở đâu?

– A! Kim hả? Kim vào vậy?

Tôi nghe thấy điệu cười kỳ cục của mình, điệu cười ấy khả ố quá chăng, tôi biết mình đang cắn phạm

một lần nữa món ăn ưa thích trên tay em.

– Anh tưởng tôi còn nhỏ nhít gì sao mà chơi trò ú tim?

Tôi đứng dậy, đùa cợt:

– Nhưng tại sao lại phải giấu? Tìm nữa đi rồi sẽ gặp.

Thu đứng chen vào giữa Lưu và tôi, hai tay nâng vạt áo dài trước lên, rũ rũ.

– Anh Lưu ở lại mạnh giỏi, mai đi lính đi tráng với người ta. Anh Kha, anh đưa em ra nhà ga đi.

Thu quay lại giáp mặt tôi. Có lẽ lâu lắm tôi mới có dịp nhìn kỹ mặt đứa em gái nhỏ của mình. Không

bao giờ, chưa bao giờ tôi nghĩ tưởng là Thu sẽ có thể khác với cái hình ảnh mà tôi đã có về nó. Sự lớn khôn về đời sống của một người không nhất thiết phải làm biến đổi gương mặt, con mắt, cái nhìn, nụ cười... của người đó. Vậy mà không. Cũng như Lưu, Thu đã lạ hẳn trong mắt tôi. Hai con mắt dài trước kia đã đen bây giờ đen hơn, mũi thẳng nhỏ, miệng chúm, môi tái ướt màu son mới bôi, thứ son tái này tôi đã nhìn thấy, ngửi được, hôn lâu ở Kim, ở Phượng, ở một người đàn bà nào đó, cổ cao trắng xanh như người mất máu, tóc rủ xuống trán thành rìa ngang và xõa dài (hơi rối) phía sau lưng phủ qua vai, như tóc của những cô gái nhỏ-không-nhỏ bây giờ ở các thành phố, như Kim mà tôi biết...

Lưu bỗng vung tay gạt Thu qua một bên.

– Đi đâu thì đi đi cho khuất mắt tao.

Thu chao người tưởng ngã, hai tay nó chụp lấy cánh tay tôi. Tôi nghe tiếng Thu cười, điệu cười tàn nhẫn.

– Anh làm sao vậy, anh Lưu. Chị Kim yêu anh mà.

– Đi đi. Còn anh, anh làm tôi muốn mửa.

Tôi đặt tay lên vai Lưu, nhìn lên bàn thờ, đôi mắt của cha nghiêm khắc lạnh lùng.

– Cha đang ngó tụi mình kìa.

Lưu hất bàn tay tôi xuống, quay gót bỏ đi, mùi rượu còn nồng trong gió. Tôi tưởng nghe tiếng khóc của má ở buồng bên. Bà đã nhìn thấy hết mọi sự giữa chúng tôi rồi chăng? Lưu. Dưng không, tôi muốn gọi tên đứa em trai mình. Để làm chi? Trả lại cho nó món đồ chơi mà nó ưa thích (mà tôi cũng ưa thích nữa!) Không. Chắc chắn chả bao giờ tôi là một người con tốt, chả bao giờ tôi có thể trở thành một ông anh dễ thương được.

Tôi thót ngồi trên thềm cửa sổ, bỏ miếng bánh tráng khô trong miệng, ngậm tan vị ngọt. Thu vừa cắm xong những nén nhang trong lư hương trên bàn thờ, đầu cúi dập xuống đất thật thấp lâu như thể không còn muốn ngửng lên.

Tôi tưởng tượng hai mắt nó đang nhắm nghiền, ngấn lệ khô hằn trên gò má. Người ta nói là Thu với tôi giống nhau như hai giọt nước. Tôi không ưa cách so sánh đó mặt dù trong thâm tâm tôi, tôi biết là người ta đã không nói quá. Bởi vì tôi hiểu rằng sự so sánh đó ngụ ý là chúng tôi có cùng những tính tình không chịu được, những thói xấu tật hư khó lòng tha thứ được. Chúng tôi phóng khoáng hơi quá lố và hẹp hòi một cách thái quá. Chúng tôi nhiều mặc cảm và thành kiến. Chúng tôi yêu một người nào là yêu tận cùng sợi tóc người đó, và ghét một kẻ nào có nghĩa là chà đạp, ghê tởm, thậm tệ kẻ đó. Cũng như tôi, Thu sợ hãi đời sống trì trệ của một thành phố tỉnh nhỏ, nhưng cũng như tôi, Thu bị những kỷ niệm

của một tuổi nhỏ buồn thảm réo gọi hoài hoài để trở về giáp mặt nó. Cũng như tôi, Thu muốn đời mình buộc chặt và lệ thuộc hoàn toàn mãi mãi vào đời một người khác, và cũng như tôi, Thu vẫn có thể bất ngờ tách biệt ra khỏi đời sống kia nhởn nhơ như kẻ lạ mặt. Chúng tôi một mặt lạnh lùng và nhẫn tâm như những tên khủng bố nhưng một mặt vẫn có thể xúc động dễ dàng như một đứa bé ưa tủi thân vì quá được nuông chiều. Có lẽ vì thế nên lúc nào Thu cũng là người đứng về phía tôi. Hồi nhỏ, nếu ngọn roi quái ác kinh khủng của cha có ngừng đập trên lưng tôi, chính là vì Thu đang nhảy xổ vào giữa dang tay chịu đòn thế anh, nếu những vết thương tình ái có rướm máu dạo nọ của tôi có kéo da

sớm và chóng lành, ấy chính vì Thu đã là nguồn an ủi bất tận của tình yêu tôi, nó chỉ cho tôi thấy rõ tình yêu của nó dành cho tôi còn hơn cả mọi thứ trên cõi đời này. Chúng tôi cùng thù ghét những ganh tị, bon chen, những lề thói, tập tục giả dối trong gia đình. Chúng tôi chóng mặt vì bị quay trong cơn lốc của một đời sống khác, đời sống của một mơ ước phong phú đến có phần kỳ quái, đời sống của một liên hệ thân xác khác mà tôi biết rõ là không đứa nào trong hai chúng tôi dám nói ra. Có lúc tôi tưởng tôi yêu em gái tôi hơn là yêu một người tình. Có lẽ vì thế mà chúng tôi phải dời bỏ thành phố này; có lẽ vì thế mà chúng tôi phải xa nhau: Thu có đời sống của nó và tôi con đường của tôi. Chúng tôi tự biệt

tích trong cùng một thành phố mà chúng tôi đã chọn.

– Đi, anh. Anh đưa em ra ga nhá!

Tôi vẫn ngồi tựa lưng vào thềm cửa sổ. Thật tình là tôi không muốn đưa Thu ra nhà ga chút nào. Tại sao? Tôi cũng không hiểu nữa.

– Đi. Anh.

Thu nhắc lại, giọng nằn nì.

Tôi bỏ chân xuống thềm gạch, thật thong thả. Tôi do dự, tôi muốn cho Thu biết ý muốn của tôi mà không phải nói gì hết.

– Xong rồi.

Chúng tôi mang hành lý ra trước cổng đón xe. Đường trưa nắng vắng. Trời cao mút mắt.

– Anh có để ý cái hồ nuôi cá không, anh Kha? Cha mất rồi, những con cá trong đó chắc cũng sẽ chết theo.

Tôi không quay lại, không cần quay nhìn lại tôi đã thấy ngay từ hôm đầu trở về đây, chiếc hồ nuôi cá kia vẫn đầy những rong rêu như dạo trước nhưng đã không còn có con cá nào trong đó. Bây giờ ở đây trong căn nhà này người và vật chỉ còn như là những cái bóng, những chiếc bóng mờ nhạt của một khung cảnh đã hết màu sắc, bụi hoa dạ lý hương bên trái vách tường, cây trứng cá trong sân, những ngọn

gió biển buổi tối, làm bóng mát của con đường sỉn bụi cách khoảng đều đặn với những trụ điện cao và hàng cây muồng thấp, những thứ ấy tưởng chừng vẫn còn y nguyên như cũ. như ngày đầu tiên chúng nhìn thấy nỗi buồn của tôi, chứng kiến cái thuở ấu thời không mấy ham ước của tôi, lòng yêu mến và sự thù hằn giữa những người cùng ăn chung bàn, ngủ chung giường, uống chung dòng nước giếng, sống chung dưới một mái nhà... Và hình như còn hơn điều đó nữa, một thứ gì khác, một cái gì khác, chúng theo dõi chong mắt ngắm nghía mối tình khó hiểu và không thể tha thứ giữa chúng tôi. Có lẽ trong đáy sâu thẳm của vô thức tôi, trong bóng tối của trí tưởng tôi, đằng sau cánh cửa của ký ức tôi lúc

nào cũng le lói chút ánh sáng nhỏ nhưng mạnh làm phun vọt trở lại những hồi niệm khôn nguôi liên lỉ, chiếu thoáng thứ tội lỗi thần tiên và mầu nhiệm của anh em chúng tôi.

– Anh vẫn không nói gì với em hết?

– Anh mệt.

Tôi chờ đợi một giọng nói khác của Thu, nhưng chỉ nghe có sự lặng thinh buồn bã của con đường sỏi phơi mình dưới cơn nắng gắt vắng tanh.

Tôi lặp lại:

– Anh mệt quá!

Một chiếc xe trờ tới. Thu vẫy tay gọi. Và cùng với đống hành lý lỉnh kỉnh, nó ngồi lên đó, mắt ngó thẳng đàng trước.

Chúng tôi chia tay không có cả đến lấy một lời từ giã.

*

Tôi bỏ hai tay trong túi quần, bước từng bước chậm rãi trên lề đường, nắng gắt tưởng có thể bốc khói trên đỉnh đầu, len qua bóng râm dưới những lùm cây muồng thấp hoa vàng nghệ, mũi giày dụi trên cát bủn cày xốc từng đoạn ngắn, và giống như hôm đầu tiên trở về thành phố, đi trở lại những

bước thứ nhất trên con đường cũ quen thuộc, với những giọt nước mắt khóc thương cha không chịu ứa ra ngoài, tôi nghe thấy ngọn gió biển lạnh rơn, mỗi bước một rõ dần, thổi mơn man qua nỗi trống rỗng của đầu óc khô róc như trái dừa héo tôi. Chính là trên con đường này tôi đã đếm từng bước đi, đọc nhầm lại từng câu thơ Đinh Hùng, trong khi lũ bạn tôi đang ngồi yên trong lớp học chăm chú nghe giảng những hàm số và biến số, những tác dụng và phản ứng của acide, những câu thơ mà tôi đã quá ưa thích để chép đầy trong quyể vở toán Lý Hóa thay vì những bài giải, những câu thơ đã làm tôi quên mất những hằng đẳng thức đáng nhớ (đáng nhớ?) và kết quả là bị đuổi ra khỏi giờ học.

Ôi khoái lạc của những giờ nghỉ học.

Chắc chắn hồi đó, câu thơ này phải là câu thơ được tôi ưa thích nhất. Nhưng bây giờ đây khi nhẩm đọc lại những dòng thơ thiếu trước hụt sau này, những dòng thơ mà tôi tưởng chẳng bao giờ còn có thể nhớ lại bởi vì chúng chẳng ăn nhập gì đến công việc tôi đang theo đuổi, lòng tôi không tránh khỏi nỗi khoái trá đầy thích thú của thời đó. Phải chăng đi lại trên con đường cũ này, chúng có thể hiện ra mang theo cái hình ảnh của thằng tôi thuở đó; chính là trên con đường này lần đầu tiên tôi nhìn thấy cái thế giới tôi, của riêng tôi, cái thế giới mà mỗi ngày dồn lên mãi, chồng chất lên hoài, kết hợp vô song những

cảnh tượng và tâm trạng để tôi kịp sức yêu mến một thế giới khác, hay tách biệt khỏi một đời sống khác; chính là trên con đường này, tôi đã dần dần khám phá ra, trong ánh nắng chói chang của mùa Hạ, trong cơn mưa mù mịt của mùa Thu, trong cái rét run lạnh lẽo của mùa Đông và nỗi ấm áp buồn thảm của mùa Xuân, sự bất hạnh của đời sống tôi và đồng thời cũng là niềm hạnh phúc phiêu bồng của cô đơn tôi; chính là trên con đường này, ở đầu mút của nó, trong căn buồng nhỏ, cửa sổ mở ra biển, chai nước lọc với chiếc ly trên mặt bàn, tủ kính lớn trống trơn không quần áo, chiếc giường khá rộng nhưng thiếu chiều dài kê sát cửa sổ, vải ra trắng đục nhờ, Kim đang nằm đó chờ tôi.

Anh Kha, anh đừng bỏ em lâu nhé!

Về ngay liền mà. Nhá?

Nhưng anh đi đâu mới được chứ?

Em Thu cần gặp tôi trước khi đi xa. Có rất nhiều chuyện muốn nói riêng với tôi. Ít khi anh em gặp nhau lâu. Kim hiểu không, Thu là con gái, nó cũng như em vậy...

Như em nghĩa là thế nào?

Nghĩa là nó cần có một người đàn ông.

Để làm gì? Anh cho là em cần một người đàn ông à?

Một người đàn ông. Chẳng để làm gì hết. Một người đàn ông trống trơn, thế thôi. Nhưng em hỏi làm chi?

Em chả hiểu gì hết.

(Chẳng bao giờ chúng ta có thể hiểu nhau đâu, dù là em đi nữa, dù là tôi đi nữa. Chúng ta liên kết hoàn toàn bằng sự tự do của mỗi đứa, và cũng hoàn toàn trong tự do chúng ta nhìn ngắm nhau bằng sự đui mù của chúng ta, hiểu nhau hay không hiểu nhau, tin yêu nhau hay thù hận nhau, tha thứ nhau hay buộc tội nhau...)

*

Ở dưới chân cầu thang, tôi đụng đầu viên quản lý khách sạn, hắn cười nhìn tôi, vẻ liến thoắng đồng lõa. Tôi không chào, không cười trả. Cầu thang làm bằng đá mài màu xám, mát lạnh, tôi tưởng như tôi đang ngâm mình trong nước. Tôi đi trong hành lang hơi tối, dò dẫm số phòng và đứng lại trước cửa đánh diêm châm thuốc. Điếu thuốc đầu tiên trong ngày mà tôi muốn phà khỏi vào mái tóc dầy của Kim. Tôi gõ cửa. Và chờ đợi. Không có tiếng trả lời. Tôi lại gõ cửa. Và chờ đợi. Sự im lặng quá lâu giữa hai điếu thuốc bỗng nhiên làm tôi sợ.

– Kim! Kim!

Tôi vừa đập cửa vừa kêu tên nàng. Tiếng động quá trớn do tôi gây ra làm mở tung những cửa phòng khác, những con mắt tròn nhìn tôi và đóng lại một cách dửng dưng sau đó. Viên quản lý tất tả chạy lên, đứng trước mặt tôi.

– Xin lỗi. Ông làm sao vậy? Tôi có thể giúp gì cho ông không?

– Không.

Tôi xô hắn ra, hai tay dồn hết sức đập mạnh vào cửa.

– Kim! Kim! Kim!

Tiếng tôi kêu vang vọng trong hai lồng ngực chạy biến dài trong dãy hành lang trống. Viên quản lý chồm tới, ôm choàng sau lưng tôi,

chụp giữ hai bàn tay tôi khóa cứng như gọng kềm:

– Này, ông. Ông làm gì ồn dữ quá vậy?

Tôi thúc hai cùi chỏ vào bụng hắn. Tôi nghe tiếng hắn ngã và những lời chửi thề của hắn.

– Kim! Kim! Kim!

Tôi kêu gọi vô ích, đập phá vô ích. Cánh cửa đó đã đóng, đóng chặt lại trong sự sợ hãi vô cớ đột ngột của tôi.

– Kim! Kim! Kim!

Người ta kéo tôi ra, giữ chặt tôi lại. Một người bồi phòng loay hoay tra chìa vào ổ khoá. Đèn hành

lang được thắp sáng. Những cánh cửa buồng khác lại mở ra lần nữa. Người ta bu quanh tôi. Người ta nói gì tôi không nghe thấy, không hiểu. Tiếng xì xầm rào rào như ong vỡ tổ. Tôi dán mắt vào ổ khoá. Tôi tưởng tượng sau cánh cửa đó, trên chiếc giường đêm qua chúng tôi đã ngủ vùi trong nhau, da thịt nàng mát rượi nhưng trên vùng đất cấm nàng ngọn lửa cuồng nhiệt thiêu đốt từng tế bào của mỗi chúng tôi, có lẽ Kim vẫn nằm yên ở vị trí như lúc tôi ra đi sáng nay, nàng nằm im lìm, nàng ngủ giấc ngủ dài nhất, giấc ngủ sau cùng, nàng không thở nữa, cánh tay buông thõng xuống mép giường, tóc rũ dài phủ gối, nàng đã chết.

– Kim! Kim! Kim!

Những hình ảnh chợt đến làm tôi khiếp hãi thêm. Tôi vùng vẫy vô hiệu, tôi bị nhốt trong tay kẻ khác. Tôi nhìn thấy viên quản lý nghiêng vai nói nhỏ với người bồi phòng đang mở khóa. Và như một thói quen vẫn thường gặp, cả hai hơi lùi ra xa lấy đà phóng tới như chớp, tống chân vào mặt gỗ. Cánh cửa bật tung gây ra một tiếng động lớn, tôi nhảy chồm lên khỏi đám đông, xô vẹt mọi người, lao mình như mũi tên vào phòng.

– Kim! Kim!

Tôi nghe chính tiếng tôi réo gọi tên nàng trong căn phòng tối om.

Có phải tiếng kêu thét thất thanh đó của tôi hoàn toàn chỉ là

nỗi kinh hãi về cái chết đang gặm nhấm moi móc trên sự sống Kim (kinh hãi hay lo sợ vì sắp bị mất, đang mất một vật quen thuộc, một thói quen chán mứa, buồn nản và cần thiết) hay còn là một cái gì khác lấp ló đằng sau sự khiếp hãi đó, chẳng hạn như là lòng thèm khát được nhìn thấy Kim nằm soải dài trên giường, mắt mở tròn ngó trân lên trần nhà, xuôi tay, trái tim ngưng đập trong một buồng ngực lạnh âm, những mạch máu giá băng, bất động? Tại sao ước muốn kỳ cục đó? Kim chết thật rồi chăng? Có phải tôi đang trở về kịp lúc để vuốt mắt nàng? Tôi quờ quạng trong bóng tối làm ngã chai nước trên mặt bàn ngủ. Những mảnh thủy tinh nhọn và nước (hay máu?) làm xót da thịt ở ngón tay tôi. Không,

không thể được, không bao giờ có thể như thế được. Chẳng có lý do nào để Kim tự cho phép mình cái quyền hủy diệt đời sống của nàng ngoài lý do duy nhất buộc nàng phải sống cho hết đời sống đó, không hiểu ý nghĩ này của tôi đến trước hay là tới sau khi ngọn đèn trong phòng được thắp sáng và cánh cửa sổ được mở, màn được vén, bởi vì tôi đang (đã?) ngửi thấy phảng phất mùi rượu nồng nặc quyện đầy trong không gian tẩm đẫm thứ ánh sáng vừa thật vừa ảo pha trộn chói chang. Và Kim nằm đó, dưới chân giường, toàn thân duỗi dài trên những phiến gạch màu, như một xác chết, một xác chết ướp đầy hơi rượu.

Chương 6

Bao nhiêu ngày đã qua trong căn buồng này sau cơn say túy lúy càn khôn của Kim? Làm sao tôi có thể nhớ nỗi. Hình như là..., mang máng đâu chừng..., có lẽ..., không, ký ức tôi bây giờ sạch trơn như bầu trời buổi sáng ngoài cửa sổ, những đám mây của ngày cũ đã trôi qua và biến mất không để lại dấu vết nào. Chỉ còn có chúng tôi ở đây với những đêm tối quá ngắn,

những ban ngày quá dài. Chỉ còn có chúng tôi ở đây trong căn buồng đã trở thành quen thuộc, chiếc giường ngắn hơn chiều dài của thân thể tôi, tủ quần áo không đựng quần áo làm bằng thứ gỗ sần sùi xấu xí, cánh cửa tủ mở ra với tấm kính đã tróc gần hết nước sơn. Kính là một thứ gương tồi làm méo mó hết thảy những vật thể soi chiếu vào nó hay bị nó soi chiếu, bàn viết với chai nước lọc và hai cái ly, buồng tắm hẹp với chiếc vòi nước không thể khóa kín rỉ giọt đều đặn như tiếng đập của một chiếc đồng hồ (như nhịp đập của trái tim trước khi giẫy chết). Trong căn buồng đó, trên chiếc giường đó, chúng tôi đã đi đứng, nằm ngồi, đếm bước đến thuộc làu bao nhiêu viên gạch vuông màu đen và màu vàng, lắng

nghe và phân biệt rõ từng tiếng chân (của ông khách phòng số 111 hay bà khách phòng số 115) di chuyển trên hành lang trong đêm (để xin một chai nước hay để nói chuyện phiếm với một người khác ở một phòng khác hay một cớ nào khác), ở đó tôi cũng nghe được một cách không cố ý tiếng thì thầm của những người ở buồng bên cạnh, tiếng thở gấp và những khua động không thể tránh được của tình ái (còn chúng tôi thì sao?); ở đó chúng tôi có những buổi sáng ngủ nướng để thu bớt chiều dài của ngày, những buổi sáng mà hơi lạnh của biển đêm còn ủ lên mặt ngoài chiếu chăn, bám đậu trên ly nước thành gitường, những buổi sáng ngủ vùi mệt mỏi một cách sảng khoái, cả thân thể Kim hấp nóng,

hâm lại mãi mãi không ngừng những tế bào lạnh lẽo tôi và chính với mùi tóc hơi khét của nàng, da thịt cuồng nồng của nàng, hơi thở dục vọng hoen rỉ nàng đã làm tôi không sao nhắm mắt được ; ở đó thỉnh thoảng chúng tôi có thể nghe thấy tiếng bích kích pháo rót vào phi trường hay tiếng đại bác bắn đi từ một căn cứ quân sự để yểm trợ một cuộc hành quân; những tiếng súng nổ bất ngờ và dai dẳng đó đã làm chúng tôi ngừng nghỉ đôi phút giành giật lại thứ hạnh phúc gió thoảng, ngừng nghỉ trong cái ý nghĩa là chúng tôi bám chặt vào nhau kỹ hơn, tiếng súng làm chúng tôi khát khao thêm nữa cái đời sống tưởng không có gì đáng ước ao; ở đó có những buổi tối không chợp mắt, hai đứa ủ trong chăn ngồi nhìn

ra khung cửa sổ nhắc lại tuổi nhỏ của mình và con đường biển ban đêm bóng lưỡng chìm ngập trong những trận mưa sỗ sàng không thể không nhắc tôi nhớ lại buổi tối nào đã kéo tay Kim chạy dài trên đó tấp đụt dưới gốc những cây bàng, hôn cái hôn tàn bạo tham lam ở trước cửa thềm nhà bưu điện và sau đó, sau đó... Trong niềm yên lặng của gian phòng, của trời đất, của biển cả, Kim đặt trái tim nàng trong tay tôi, nàng hát lại điệp khúc quen thuộc (nhân danh tình yêu, xin anh hãy ngừng lại trước khi bóp nát tim tôi, nhân danh tình yêu...); ở đó, bên khung cửa sổ, chúng tôi có thể nhìn xuống, ngó mông những đêm tối khoảng thềm sân quán gỗ, nơi tôi đã đến uống những ly cà phê phin buổi sáng, húp bát bún bò Huế

nóng hồi đầy ớt làm cay xè đôi mắt và nóng ran mặt mũi, gác chân lên rào gỗ, đeo chiếc kính mát to bản, nhíu mắt nhìn biển xanh; ăn nhơi những bữa cơm muộn màng buổi trưa, chờ đợi một cách không chờ đợi bước chân của Kim hay chính hơi thở của nàng đang phà nóng hồi phía sau gáy tôi,... những bàn ghế đã thu dọn trống trơn, mấy cây dừa lùn đứng một góc sân và những cây dương vừa đủ cao để chiếm một nửa tầm mắt, lá đan khít vào nhau dày kịt, nếu ngồi ngả quá về bên trái của khung cửa sổ ta có thể tưởng như đang nhìn thấy một góc rừng dương và biển mất hút đằng sau trồi lên cái màu xanh đen trên những ngọn dương mù mù. Rừng dương? Bao nhiêu rừng dương trong thành phố tuổi

nhỏ tôi? Những rừng dương tôi đã đến đó buổi trưa, nằm dài gối đầu lên hai cánh tay ngủ suốt trong những giờ mà lẽ ra tôi phải ngồi trên băng ghế dài trong lớp học. Rừng dương đó nay đã hết, không còn nữa, người ta đã đốn chặt nó, san bằng nó, nhà cửa đã mọc lên trên đó, một sân bay đã được thành lập và trên phi đạo phẳng lì với đá xanh trộn hắc ín rên siết dưới sức nặng của những chiếc máy bay mang đầy bom đạn dưới bụng, nơi nào xưa kia tôi đã nằm ngủ, cắn cọng dương tròn trong miệng, mơ giấc mơ kỳ thú của tuổi nhỏ? Trong căn buồng đó, chỉ còn là những ý nghĩ quanh co trong đầu tôi. Và Kim, nàng cũng chỉ là một ý nghĩ đang cựa quậy trong thần kinh não tủy tôi. Đi những ngọn gió của

mùa đông nào đã bắt đầu rét buốt se lạnh trên thân thể chúng tôi!

– Anh Kha?

– Gì?

– Em biết là anh chưa đọc thư em.

– Thư nào?

– Thư em đã gửi cho anh đó.

– Hồi nào vậy?

– Anh không nhớ thật tình đấy chứ?

Tôi nhớ thật tình là tôi đã không nhận được một chữ nào của Kim.

Làm gì có được chữ nghĩa chen vào giữa sự quen thuộc của chúng tôi?

– Thực mà.

– Thế ra Lưu không đưa thư em cho anh?

– Tại sao Lưu đưa?

– Em nhờ Lưu mà.

– A!

Lưu? Lưu? Nhớ rồi. Đó là một buổi sáng, sau đêm mưa tình ướt ngập đời sống khô ráo tôi; một buổi sáng mà anh em chúng tôi giáp mặt nhau trong thứ thân thuộc lạnh lùng, nói những lời nói tẻ nhạt và rời rạc; một buổi sáng mà Lưu đã đứng thẳng dậy dõng dạc, rất dõng

dạc tách ra khỏi vùng ảnh hưởng tôi; một buổi sáng mà Thu, thêm một lần nữa chứng tỏ sự cố gắng vô ích của nó để nối kết trở lại mối tương quan kỳ quặc giữa chúng tôi. Nhớ rồi, lúc đó Lưu đã dằn trên mặt bàn viết tờ giấy và nói là thư của Kim, tờ giấy mà sau đó tôi quên bẵng đi mất khi tôi tắm rửa cạo râu mặc quần áo ra bờ biển và gặp ông Tam thông ngôn. Nhớ rồi, sau đó Kim có hỏi tôi một câu tương tự về lá thư của nàng. Và tôi nghĩ tưởng câu hỏi đó như là một điều xa xỉ và thừa thãi (hỏi chỉ để mà hỏi, hỏi như là một cách nói để chứng tỏ là có chuyện để nói mặc dù không có gì để nói) bởi vì tôi đã gặp lại nàng, đều đặn gặp lại nàng, ôm nàng trong tay, hút chung với nàng điếu thuốc lá, chia sẻ với nàng

hơi thở của đời sống... Nhưng tất cả những thứ ấy, mối liên hệ mật thiết ấy, sự gần gũi đến cùng tột của thân xác ấy giữa hai chúng tôi đã giúp tôi biết gì về Kim, một cô gái chào đời ở miền Bắc rồi theo gia đình vào Nam, một giọng nói lạ pha trộn âm hưởng hai vùng với cái sắc sảo của sông Hồng và cái ngọt ngào của sông Cửu Long, một cá tính tưởng có đó rồi mất liền đó, một người rất bình thường trong số những người rất bình thường, một người đàn bà để yêu và sau đó có thể để nhớ một chút cũng như có thể để quên một chút; một người... Tại sao Kim thắc mắc về lá thư của nàng? Tại sao nàng biết là tôi chưa đọc thư nàng? Những dòng chữ trong lá thư nàng phát giác gì thêm về cuộc đời nàng? Kim

sống như thế nào trong thành phố này? Nàng là kẻ vô công rồi nghề, nàng không có cái lo lắng của một người cắp sách đến trường như bao nhiêu người còn đi học khác, nàng cũng không có cái ưu tư của một tuổi trẻ buồn chán vì thời cuộc, nàng thảnh thơi nhàn hạ như một du khách, một du khách xinh đẹp dong chơi lạc lõng trong thành phố chiến tranh này. Và tôi trở về đây như một người lạ mặt để được nàng dẫn dắt chỉ trỏ lại những con đường tôi đã đi, ngôi nhà tôi đã ở, tiếng sóng tôi đã nghe, bầu trời tôi đã nhìn thấy, Kim, người con gái đã ra đời dưới một vùng trời nào đó, một vòm trời quá xa đối với tôi, trong một thành phố mà chưa bao giờ tôi đặt chân tới hay có ý tưởng một lần sẽ đặt chân tới

(nhưng đã xây dựng gần như đầy đủ từng góc phố hàng cây chiếc cầu trong trí tưởng), vậy mà nàng lại trở thành hướng dẫn viên cho tôi trong chính nơi chôn nhau cắt rốn tôi. Kim chỉ cho tôi thấy là tuổi trẻ của tôi đã mất (nàng cũng vậy, em đã sống quá cái tuổi của em, em đã tăng thêm cho em một số tuổi mà không ai có thể tưởng tượng nổi). Điều buồn nản đối với một thanh niên như tôi, như Kim không phải vì chúng tôi chưa đủ sức trưởng thành mà chính vì chúng tôi đã không còn trẻ thơ nữa. Chúng tôi đã đánh mất thứ tuổi trẻ chính thống, chỉ còn lại những hoài niệm què quặt chết cóng tái xám. Chúng tôi là những người đã bị Thượng đế đuổi ra khỏi khu vườn Lạc Uyển. Chúng tôi nhốt mình trong

bóng tối của đời sống mà dục vọng là tên cai ngục hung dữ nhất.

– Anh Kha!

– Gì?

– Em không hiểu tại sao em có thể hành động như thế này.

– Tôi cũng vậy.

– Anh cũng không hiểu hành động của anh?

– Không phải.

– Chứ anh muốn nói gì?

– Tôi không hiểu tại sao em ra thắc mắc vặt vãnh như thế.

– Anh khinh thường em phải không?

– Không. Tôi ưa sự im lặng của em hơn. Chính em đã là một điều khó hiểu rồi, em không phải bày tỏ một khó hiểu nào khác nữa. Em làm rắc rối một sự rắc rối.

Đó là một buổi tối. Và cũng như những buổi tối khác, chúng tôi tắt hết đèn trong phòng, ngồi bên nhau ở cửa sổ ngó xuống con đường biển, bãi cát và quán nước. Tôi nhìn thấy người đàn ông "điên khùng" hôm nọ mặc quần cộc ở trần hai tay chống vào mạn sườn đang đứng dưới gốc cây dương, ngọn điện chiếu sáng trên đầu y và y đang há hoác mồm la hét (chắc vẫn với cái giọng điệu cũ mèm

phẫn nộ một cách lễ độ mesdames messicurs...) trong tiếng nhạc lè nhè của một giọng ca lải nhải thời thượng vang rền từ những thùng khuếch đại âm thanh. Vẫn đám khách trầm tĩnh lơ đãng nhấm nháp gió biển và thức uống, mặc dù trời có vẻ lạnh hơn. Một chiếc xe nhà binh chạy rà qua, tôi nhìn thấy hai người lính Mỹ đứng sau thùng xe đỡ một cây dương rậm lá (những cây dương chưa kịp lớn còn sót lại trong thành phố đang bị chúng nó chặt đốn dần và mang đi những đâu?) và khi xe vừa qua khuất hút xuống mạn Cầu Đá, tôi trông thấy một người đàn ông đang chậm rãi băng qua đường, đến giữa lộ hắn dừng lại nhón gót ngó lên cửa sổ buồng chúng tôi, bóng tối không cho tôi nhìn thấy

mặt hắn, nhưng cái dáng đi rề rà của hắn, đầu hơi cúi thấp, hai tay chấp phía sau lưng, cho phép tôi đoán hắn là ai.

Kim bấm những ngón tay nhọn nàng lên vai tôi:

– Anh Kha.

Tôi biết là nàng đã nhận ra người quen.

– Gì?

– Ai như ông Tam kia.

– Tôi làm bộ không biết.

– Thực không?

– Thật mà.

Tôi cười:

– Thì ông Tam chớ còn ai nữa.

– Nhưng ông ta làm gì đứng giữa đường vậy?

Tại sao em hỏi tôi?

– Bởi vì em không hiểu hành động của ông ấy.

– Em hiểu. Tôi biết rõ là em hiểu.

– Em không hiểu thực mà.

– Thật tình?

– Thực tình.

Tôi nhìn xuống phía dưới. ông

Tam vẫn đứng nguyên chỗ đó, chôn chân giữa mặt đường lặng im như một pho tượng. Tôi tưởng tôi hiểu được vì sao ông có mặt ở đây trong giờ phút này, giờ phút mà lẽ ra một người ở trạc tuổi ông đang nhấm nháp từng ngụm nước trà đậm đặc bốc khói, hút điếu thuốc rê, lần giở từng trang sách cổ hay nằm dài trong căn phòng biệt lập của mình lắng tai nghe ngóng tiếng thầm thì của quá khứ vọng âm, rị mọ tìm kiếm lần hồi những gút mắc vết tích của một thời dĩ vãng. Tôi tưởng tôi hiểu được cái cảnh tượng đó, cảnh tượng một người đứng tuổi, đủ già để có thể còn đam mê nổi một thứ tình yêu ngây ngô ốt dột, thứ tình yêu không như một thử thách của định mệnh mà chỉ là sự tìm kiếm vô vọng của cái

chết kề cận. Kim ngồi sát vào tôi hơn. Chúng tôi quấn chung trong một tấm chăn lớn, bàn tay nàng choàng qua hông tôi. Kim nói, mắt không rời mặt đường:

– Em vẫn không hiểu gì hết.

– Hiểu để làm chi?

Tôi vòng tay qua cổ Kim (chiếc cổ cao trắng ngần với những sợi tóc măng vàng, lông gáy đen ngắn) kéo đầu nàng áp sát vào má tôi. Hiểu để làm chi? Chẳng để làm chi hết bởi vì nghĩ cho cùng có gì để phải hiểu đâu. Những ngón tay Kim luồn trên da thịt làm tôi nhột. Tôi nói:

– Buồn quá.

– Anh buồn? Em không thể

tưởng tượng nổi là anh có thể buồn. Nhiều lúc em ghét sự vui vẻ hơi quá đáng của anh.

– Vậy em cho là tôi không biết buồn sao?

– Có thể là anh không biết buồn. Tại sao không mới được chứ?

Tôi không biết buồn? Tôi chưa bao giờ có cái ý định trình diện sự phiền muộn của mình trước mặt một người thứ hai nào ngoài một cái tôi khác trong tôi. Mà tại sao phải nói điều đó? Buồn đối với tôi trong lúc này có nghĩa như là một sự lạnh lẽo.

– Trời lạnh ghê. Em lạnh không?

– Bây giờ anh mới thấy lạnh sao?

– Thèm một điếu thuốc lá quá chừng đi.

– Hết thuốc rồi à? Mấy lúc này anh hút hơi nhiều đấy nhé!

– Đi mua một bao thuốc nghe?

– Ai? Anh hay là em?

– Em ngồi yên đây.

Tôi đứng dậy mặc quần áo trong bóng tối. Tôi khua chân tìm chiếc dép dưới gầm giường nhưng không thấy đâu.

– Kim!

– Anh gọi em?

– Ừ. Mở đèn nghe?

Kim đứng bật dậy trên mặt giường, tấm chăn vẫn quấn quanh

người, bóng nàng cao che khuất nửa khung cửa, đen như ý nghĩ tôi. Kim nói giọng hốt hoảng:

– Đừng, anh.

– Tại sao?

– Bởi vì... Kim nói chưa dứt lời gian phòng đã chói sáng trong một tiếng nổ nhỏ, thứ ánh sáng lạt lẽo và lạnh lùng, bùng lên như một lần chớp rồi tắt ngúm liền sau đó.

– Coi kia!

Kim thốt kêu và ngồi thụp xuống giường, hai tay nàng bấu chặt trên những chấn song cửa mặt quay ra ngoài. Tôi leo lên ngồi bên Kim tì gò má lên hai thanh sắt. Những tiếng nổ khác tiếp theo sau đó và tất cả khung cảnh bên ngoài

cửa sổ tắm trong một thứ ánh sáng kỳ ảo. Tôi có thể thấy rõ ông Tam đang ngửng đầu nhìn lên cửa sổ phòng chúng tôi và dưới nách ông tôi trông thấy vật gì dày cộm như một quyển sách (có phải đó là một tác phẩm biên khảo về đạo Thiền mà có lần ông đã nói với tôi?).

– A! pháo bông.

Tôi kêu to lên bằng tất cả nỗi thích thú của riêng mình.

Những ngọn pháo bông có tua hình sao chổi, những chấm tròn nhỏ li ti kết thành một chiếc nia lớn mà những hột ánh sáng là những hạt gạo trắng vung vãi trước gió, những hoa cúc vàng tắt lần lượt từng cánh rồi từng cánh và sau cùng hiện lên đầy đủ trước khi

mất hút giữa khoảng trời rộng... Những ngọn pháo bông làm tất cả những đồ vật trong căn phòng chúng tôi được chiếu sáng bằng một thứ màu tím dị kỳ, mơ mộng, như ảnh ảo của những ngọn nến xuyên qua một lăng kính. Những ngọn pháo bông trong một thành phố chiến tranh soi rõ mặt người chết và người sống, soi rõ tình yêu và thù hận, soi rõ mối dây ràng buộc kỳ cục giữa chúng tôi (những người ở đây, bên khung cửa sổ này và kẻ dưới kia, đứng giữa mặt đường). Những ngọn pháo bông làm sáng lớp lớp mây cao giấu mặt trong đêm, là những mặt trời nhỏ kéo dài đời sống của một mặt trời lớn chúng chiếu tỏ mặt biển đen, bãi cát vàng và thắp sáng trên đỉnh những ngọn dương mới lớn

ở thềm sân quán nước (một góc rừng dương trong ước muốn tôi).

– Anh Kha!

– Gì?

– Anh có biết điệu hát này không?

– Có nghe thấy gì đâu.

– Đó! Đó! Kim nín thinh một lúc rồi tiếp, anh không nghe thấy gì sao?

Trong im lặng, tôi bắt đầu nghe rõ dần khúc hát quen thuộc, khúc hát của một thuở xa xưa nào, khúc hát mà mỗi một lời mỗi một điệu thổi đến cho tôi từng hơi thở của hình ảnh ngôi nhà thờ xây trên ngọn đồi cao phía đông bắc thành

phố, trong một đêm đầy ánh sáng, chói sững trên những cửa kính dày màu làm dội lại tiếng kinh cầu vang rền mênh mang như nước trôi mãi trên sông dài.

– Nghe rồi, nhưng không nhớ là bài gì.

– Giáo Đường Im Bóng.

Bài nhạc được làm ra để chỉ hát cho một mùa trong năm. Tôi hiểu được lúc này thời gian nào chúng tôi ngồi đây trong hơi lạnh của trời đất với âm nhạc đó và những ngọn pháo bông đang nổ sáng trên trời cao kia. Tôi hiểu ra được tôi đã đánh mất cái ý niệm về thời tiết và ngày tháng. Tôi hiểu ra được hạnh phúc chính là sự lãng quên đời sống và đời sống rốt cuộc chỉ

là sự khinh bỉ trên chính nó. Bởi vì ánh sáng có khác gì hơn bóng tối, ngợi ca có gì trái với nguyền rủa, bạn bè nào không có lúc giống kẻ thù?

– Anh hết thèm thuốc lá rồi sao?

– Nhìn pháo bông đã.

– Anh làm sao thế?

– Có sao đâu.

Tôi nhìn xuống mặt đường. Ông Tam vẫn đứng đó trong thứ ánh sáng giả tạo của những ngọn pháo bông, nhưng lần này ông không ngửng đầu lên mà lại cúi mặt xuống những trang sách mở ra trên bàn tay ông. Thiệt là kỳ lạ. Làm sao ông ta có thể đọc được chữ nghĩa trong thứ ánh sáng ám

ảo này, giữa thiên địa vô cùng của một đêm đông lạnh lẽo?

– Kim!

– Dạ.

– Ông Tam đang nghiên cứu đạo Thiền đó hả?

– Sao anh biết?

– Có lần ông ta nói là ông ta đang nghiên cứu đạo Thiền.

– Nhưng ai lại đi nghiên cứu đạo Thiền giữa đường và trong đêm thế kia?

– Chịu thôi.

– Em hiểu.

Kim làm tôi ngạc nhiên. Nàng nói nàng không hiểu gì hết, nàng

không hiểu được nàng, nàng không hiểu được kẻ khác, nàng không hiểu sự thật và điều giả, nàng không hiểu bề trái và bề mặt, nàng không hiểu tình yêu ở chỗ nào: sự nhớ nhung trong đầu, nỗi đau khổ trong tim hay là cái thú run rẩy tuyệt vời trong sự hòa hợp của thân xác, vậy mà bây giờ nàng nói nàng hiểu. Tôi nhìn Kim, khuôn mặt nàng ngó nghiêng vẽ những nét rõ trên một sóng mũi thẳng.

– Em hiểu gì?

Kim nói không nhìn tôi:

– Ông Tam đang đọc một đoạn trong Kinh Thánh đó. Ông tự ví mình như Giốp, kẻ giàu có nhất và hiền lành nhất xứ Út-xơ, kẻ kính sợ vô cùng Đức Chúa Trời và lúc

nào cũng nơm nớp lo âu phạm tội, nhưng một ngày kia tai ách đổ xuống đầu y, những tôi tớ y và tài sản y lần lượt bị giết chết và cuốn mất, y trỗi dậy xé áo mình và cạo đầu, đoạn sấp mình xuống đất mà thờ lạy và nói rằng: Tôi trần truồng lọt khỏi lòng mẹ; và tôi cũng sẽ trần truồng mà về. Y là Gióp, kẻ quả quyết rằng mình là người vô tội.

– Sao em biết kỹ vậy?

– Chính ông ta kể cho em nghe mà. Không phải chỉ một lần thôi đâu nhé! Me em không đi đạo mà cũng thuộc làu nữa.

– Nhưng này, em nhìn coi, ông ta đọc thế nào được với thứ ánh sáng này.

– Ông ta làm bộ đọc đấy, chứ những chữ đó đã có sẵn trong đầu ông rồi.

– Chữ nào?

– Một đoạn thôi. Ông ta có thể đọc bất cứ lúc nào và nơi nào đoạn kinh đó.

Tôi ôm xiết Kim, cắn một chút xíu rất nhẹ trên cánh tay nàng.

– Tôi bắt đầu thích câu chuyện của em.

– Đừng anh. Đau em.

– Ông Tam đọc như thế nào?

– Liệu anh có tin em không?

– Chi vậy?

– Em sẽ đọc cho anh nghe, nếu anh có thể tin.

– Em thuộc lòng?

– Chắc chắn là em phải thuộc lòng, bởi vì ông Tam không lúc nào ngừng lẩm nhẩm trong miệng những câu kinh đó.

– Đọc coi.

Rất thành thạo, Kim đọc không chút ngập ngừng:

– "Ôi! Chớ chi tôi biết nơi nào tìm được Chúa. Hầu cho đi đến trước tòa của Ngài!"

Tôi hẳn sẽ giải bày duyên cớ tôi trước mặt Ngài. Và làm đầy miệng tôi những lý luận.

...

Tôi đã chán sự sống... Tôi sẽ chẳng sống hoài.

Tôi đã chán sự sống... Tôi sẽ chẳng sống hoài."

Chắc chắn Kim không phải là người nói nhiều, dĩ nhiên nàng cũng không phải là kẻ lắm chuyện. Tôi ra cái vẻ lặng lẽ của nàng, hai con mắt nhắm nghiền về một đường chỉ nhỏ khi chúng tôi hôn nhau, khuôn trán hẹp hơi nhô cao biểu lộ sự bướng bỉnh, sự bướng bỉnh được ngụy trang bằng một chùm tóc rũ. Tôi thích thái độ lầm lì của nàng, cái mím môi giận dỗi, câu nói ngắn gọn thỉnh thoảng còn bị chặt đứt một nửa. Tôi yêu giọng hát của nàng khi không có gì để nói. Tôi tan trong mắt nhìn của

nàng, tôi thở bằng hơi thở nàng và bằng môi nàng tôi hôn lên môi tôi, bằng thân thể nàng tôi đặt mình trên thân thể tôi, bằng đời sống nàng tôi vuốt ve đời sống tôi. Có phải tất cả những ưa thích kia là bắt đầu từ chỗ ít nói của nàng? Vậy thì bây giờ đây những tình cảm ấy ở đâu khi nàng để lộ một khía cạnh khác của nhân cách nàng?

– Anh Kha?

– Gì?

– Anh có nghe em nói không?

– Có.

– Anh tin không?

– Tin gì?

– Tin những gì em đã nói.

– Tin hết, trừ chính niềm tin của tôi.

A! Niềm tin của tôi. Không cần tìm kiếm tôi cũng đã nhìn thấy được niềm tin của mình. Chẳng phải là tôi đã từng nhìn thấy ông Tam tra tấn một cách dã man những người bị ông tình nghĩ là kẻ thù của nước Pháp sao? Chẳng phải ông Tam đã từng là kẻ giết người không gớm tay trong những năm ông còn là nhân viên phòng nhì của một tiểu đoàn Lê Dương đó sao? Chẳng phải người cha nuôi tôi đã chết dưới những viên đạn mù lòa của lương tâm đen tối ông Tam? Có thể tin được sự tương đồng giữa một Tam-sát-nhân và một Gióp-vô tội?

– Em cũng có một cuốn Kinh

Thánh nhưng em chỉ thích đọc một đoạn ở chương Nhã ca thôi. Anh có muốn nghe em đọc không?

Tôi nhại giọng nói Kim:

– Sao lại không nhỉ?

Kim không trả lời, mắt nàng ngó chăm xuống mặt đường:

– Thì em đọc đi.

– Anh coi kìa!

Kim bấm những ngón tay nhọn lên vai tôi và hất mặt về phía xa. Tôi nhìn xuống mặt đường. Ông Tam vẫn đứng đó, tay trái ông cầm quyển sách, tay phải luồn vào ngực, đứng yên bất động như đã đứng từ trước. Một chiếc xe từ xa phóng lại, đèn pha quét hai luồng

sáng chiếu vàng hực người ông. Sự thể gi sẽ xảy đến cho ông ta? Đột nhiên tôi nghe thấy rõ giọng tôi la lớn thất thanh.

– Ông Tam! Tránh qua! Ông Tam!

Nhưng ông Tam không kịp ngước mắt (cũng có thể ông không buồn ngửng mặt). Tôi nghe tiếng bánh xe nghiến xiết kéo lết trên mặt đường, và như một miếng bông gòn, cả thân thể ông bắn tung lên cao (có lẽ gần ngang tầm mắt chúng tôi) rồi rụng xuống mặt đường như một chiếc lá úa.

– Chúa ơi!

Tôi nghe tiếng Kim hét lên chát thé kinh hoàng và trong ánh sáng

của ngọn pháo bông tôi chỉ nhìn thấy những giọt nước mắt rất âm thầm của nàng chảy dài trên khuôn mặt xanh xao và buồn thảm. Tôi như một người bị tê liệt toàn thân. Tôi dán lưng vào cửa sổ nhìn ngắm cái cảnh tượng bất động kia cho đến khi thấy tiếng khóc nức nở của Kim đánh thức tôi dậy, giải thoát tôi ra khỏi trạng thái ù lì của đồ vật. Kim kéo chăn lên trùm kín đầu và trong tiếng kêu ư ư nàng, tôi tưởng nghe thấy lởn vởn bước chân của thần chết múa may trên đỉnh những ngọn cây dương.

Tôi nhìn xuống phía dưới thấp.

Đám khách ở quán nước đã chạy ùa hết ra ngoài (có lẽ có cả

những người đi dạo trên bãi nữa) bu quanh chiếc xe (mà bây giờ tôi mới biết đó là một chiếc xe nhà binh) và nạn nhân. Tôi đứng dậy bật đèn, mang giày, mở cửa bước xuống đường.

Tôi vẹt đám đông lách mình bước thẳng đến bên xác ông Tam, quỳ gối trên mặt đường nghiêng đầu nhìn mặt ông Tam.

Xin vĩnh biệt ông. Lần này nhất định là chúng ta dứt khoát không còn nợ nần gì nhau. Chúng ta đủ sức để sống một ước gì mình đời sống mình, chắc chúng ta cũng không ao ước gì hơn là được chết một mình mình. Hai con mắt ông mở lớn trong cái vẻ khẩn cầu,

bàn tay phải đặt trên ngực, toàn thân như còn nguyên vẹn, không một giọt máu. Tôi đưa tay qua lại ngang mũi ông. Hình như ông còn hơi thở. Từ chỗ nằm của ông Tam, ngước nhìn lên khung cửa sổ căn phòng khách sạn, tôi thấy Kim vẫn còn ngồi ở chỗ cũ, trùm kín trong chăn bất động như một bóng ma. Một người lính đập tay lên vai tôi và kéo tôi đứng dậy. Đám đông bị xua dãn rộng ra. Nhân viên công lực bắt đầu làm công việc của họ. Những ngọn đèn pha từ mấy chiếc xe mới đến chiếu sáng chỗ xảy ra tai nạn. Tôi đưa tay che mắt bước ra khỏi đám đông.

Những ngọn pháo bông vẫn tiếp tục đốt sáng bầu trời. Tôi băng qua đường, dủi giày trên cát lún. Dưng

không tôi bỗng có cái ý muốn cầm được trong tay mình một cách rất tình cờ quyển sách mà ông Tam đã đọc. Chắc nó vẫn còn nằm ở dâu đó trên mặt đường hay giữa lúm cỏ, bờ cát này. Nhưng để làm chi?

Tôi bước vào quán nước quen. Quán trống trơn nhưng ly cốc còn đầy trên bàn. Tôi chọn một chiếc dưới gốc cây dương thấp, ngồi xuống ghế, gọi cho mình chai bia và một gói thuốc lá.

Biển sẫm đen ngoài kia.

Tôi uống cốc bia đầy bọt và hút điếu thuốc lá đầu tiên trong ngày.

Âm nhạc vang rền tiếng chuông nhà thờ. Và đằng sau bài thánh ca

trầm trầm âm u, tôi tưởng chừng nghe lại câu thơ trong Kinh Thánh, câu thơ được đọc bằng một giọng rất thấp hơi ồ ề, giọng của một người đàn ông đã lớn tuổi, giọng của ông Tam.

Tôi đã chán sự sống... Tôi sẽ chẳng sống hoài

Tôi đã chán sự sống... Tôi sẽ chẳng sống hoài

Điếu thuốc rời khỏi hai ngón tay tôi rớt xuống thềm xi măng. Tôi nâng ly bia lên cọ áp vào má. Hơi lạnh nước đá và khí lạnh của gió biển làm tôi rùng mình.

Tôi tiếc là mình đã không đi đạo để được đọc một bài kính Sám

Hối, chẳng phải để xin tội cho một người nào, ngoài Thượng Đế, Người đã để cho sự tàn nhẫn, buồn thảm và chết chóc hỗn loạn trên một góc trái đất này.

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC: HUỲNH THANH TÂM 291/569D, TRẦN QUÝ CÁP, SÀI GÒN

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

đã in:

MÙ SƯƠNG Truyện, Thời Mới 1967

SINH NHẬT Truyện, Văn Uyển 1968

sẽ in:

TÀN BẠO NHƯ TÌNH BẠN Tiểu thuyết

– GIẢ MÙ SA MƯA Tiểu thuyết

KHU RỪNG HỰC LỬA

truyện dài của NGUYỄN XUÂN HOÀNG, bìa NGUYỄN ĐỒNG, do ĐÊM TRẮNG xuất bản lần thứ nhất. In xong ngày 20 tháng 11 năm 1970, tại nhà in riêng của nhà xuất bản.

Giấy phép số 4477/BTT/PHNT, Sài Gòn ngày 19-10-1970.